**TÔNG HUẤN HẬU THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC**

**VERBUM DOMINI**

**CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG BÊNÊĐITÔ XVI**

**GỬI CÁC GIÁM MỤC, HÀNG GIÁO SĨ,**

**CÁC NGƯỜI NAM NỮ SỐNG ĐỜI THÁNH HIẾN**

**VÀ CÁC TÍN HỮU GIÁO DÂN**

**VỀ LỜI THIÊN CHÚA**

**TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ MẠNG CỦA GIÁO HỘI**

**Bản dịch của Ủy Ban KinhThánh**

**trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam**

***Lời Chúa tồn tại muôn đời (1 Phêrô 1,25)***

*Tông huấn "LỜI CHÚA" (VERBUM DOMINI) của Đức giáo hoàng Bênêđitô XVI được chính thức công bố vào ngày 11 tháng 11 năm 2010. Tông huấn nầy đã được Ngài ký ngày 30 tháng 9 năm 2010, nhân lễ kính Thánh Giêrônimô, Linh mục, vị Thánh bổn mạng của những người yêu mến, học hỏi, loan truyền và giảng dạy Kinh Thánh trong Hội Thánh. Đây là Tông huấn được mọi thành phần Dân Chúa chờ mong sau khi có Thượng Hội Đồng Giám Mục thế giới lần thứ XII về "Lời Chúa trong đời sống và sứ mạng của Giáo Hội" năm 2008.*

*Mở đầu Tông huấn, Đức giáo hoàng muốn làm vang vọng lại cho cả Hội Thánh lời tuyên xưng đức tin cùng với tâm tình và kinh nghiệm sống từ hai ngàn năm về trước của thánh Phêrô, vị ngư phủ Galilê, người đã được Đức Giêsu Nadarét tuyển chọn và đặt làm nền tảng Hội Thánh: "Lời Chúa đời đời bền vững. Đó chính là Lời Tin Mừng đã được loan báo cho anh em" (1 Pr 1,25).*

*Năm xưa, thánh Phêrô đã thay mặt anh em mình trong Tông đồ đoàn để công bố Tin Mừng về mầu nhiệm tử nạn-phục sinh của Đức Giêsu Nadarét (Cv 2,14-40); và lời loan báo lịch sử đó đã đem đến kết quả là "trong ngày ấy, đã có thêm lối ba ngàn linh hồn (tin vào Đức Giêsu Kitô)" (Cv 2,41 ) và từ đó số tín hữu của Chúa Kitô càng phát triển và lan rộng trên cả thế giới.*

*Ngày nay, Đấng kế vị thánh Phêrô, là Đức Bênêđitô XVI, sau khi đã lắng nghe ý kiến và đề nghị của Thượng Hội Đồng Giám Mục lần thứ XII, thay mặt cho tập thể Giám mục đoàn trên thế giới, nhóm họp tại Vatican, từ ngày 5 đến ngày 26 tháng 10 năm 2008, tiếp tục công bố Tin Mừng về Đức Giêsu Nadarét với tựa đề "LỜI CHÚA" (VERBUM DOMINI) cho con người đang sống những năm đầu của thiên niên kỷ thứ ba.*

*Ngài gửi Tông huấn nầy cho các Giám mục là những Đấng kế vị các Thánh Tông đồ, cho hàng Giáo sĩ, cho các người nam nữ sống đời thánh hiến và cho các tín hữu giáo dân trong Hội Thánh. Ngài mời gọi tất cả một lòng một ý với Ngài tiếp nối sứ vụ của các Tông Đồ, lên đường đem LỜI CHÚA là ĐỨC GIÊSU KITÔ đến cho mọi dân tộc, mọi ngôn ngữ, mọi quốc gia.*

*Tông huấn LỜI CHÚA đưa Hội Thánh chúng ta vào một giai đoạn mới của Lịch sử cứu độ: Loan báo và tái loan báo LỜI CHÚA cho con người thời đại hôm nay.*

*Xin trân trọng giới thiệu bản dịch Tông huấn LỜI CHÚA của Ủy Ban KinhThánh trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam cho mọi thành phần Dân Chúa.*

Nha Trang, ngày 06 tháng 01 năm 2011

+ Giuse Võ Đức Minh

Giám Mục Giáo phận Nha Trang

Chủ tịch Ủy Ban Kinh Thánh / HĐGMVN

MỤC LỤC

***DẪN NHẬP (1)***

*Để niềm vui của chúng ta nên trọn vẹn (2)*

*Từ Hiến chế "Dei Verbum" đến Thượng Hội Đồng Giám Mục về Lời Thiên Chúa (3)*

*Thượng Hội Đồng Giám Mục về Lời Thiên Chúa (4)*

*Lời tựa của Tin Mừng Gioan như kim chỉ nam (5)*

***PHẦN MỘT***

***VERBUM DEI***

***(LỜI THIÊN CHÚA)***

*"Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời.*

*Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa,*

*Và Ngôi Lời là Thiên Chúa...*

*Ngôi Lời đã trở nên người phàm" (Ga 1,1.14)*

***THIÊN CHÚA LÊN TIẾNG NÓI***

*Thiên Chúa đối thoại (6)*

*Kiểu nói loại suy về Lời Thiên Chúa (7)*

*Chiều kích vũ trụ của Lời Chúa (8)*

*Tạo dựng loài người (9)*

*Tính hiện thực của Lời (10)*

*Kitô học về Lời (11-13)*

*Chiều kích cánh chung của Lời Thiên Chúa (14)*

*Lời Thiên Chúa và Chúa Thánh Thần (15)*

*Truyền thống và Kinh Thánh (17-18)*

*Kinh Thánh, ơn linh hứng và chân lý (19)*

*Thiên Chúa Cha, suối nguồn và nguồn cội của lời (20-21)*

***LỜI CON NGƯỜI ĐÁP TRẢ***

***VỊ THIÊN CHÚA ĐANG LÊN TIẾNG***

*Được mời gọi đi vào giao ước với Thiên Chúa (22)*

*Thiên Chúa lắng nghe con người và đáp lại các vấn nạn của con người (23)*

*Đối thoại với Thiên Chúa bằng chính lời của Ngài (24)*

*Lời Thiên Chúa và đức tin (25)*

*Tội lỗi là từ chối nghe Lời Thiên Chúa (26)*

*Đức Maria, "Mẹ của Ngôi Lời Thiên Chúa" và "Mẹ đức tin" (27-28)*

***VIỆC GIẢI THÍCH KINH THÁNH TRONG GIÁO HỘI***

*Giáo Hội, nơi phát xuất ra việc giải thích Kinh Thánh (29-30)*

*"Linh hồn của khoa thần học thánh" (31)*

*Khai triển việc nghiên cứu Kinh Thánh và Huấn Quyền của Giáo Hội (32-33)*

*Việc giải thích Kinh Thánh theo Công Đồng: một chỉ thị cần nắm vững (34)*

*Nguy hiểm của thuyết nhị nguyên và khoa chú giải trần tục hoá (35)*

*Đức tin và lý trí trong tiếp cận Kinh Thánh (36)*

*Nghĩa văn tự và nghĩa thiêng liêng (37)*

*Cần phải vượt quá chữ viết (38)*

*Tính thống nhất nội tại của Kinh Thánh (39)*

*Tương quan giữa Cựu Ước và Tân Ước (40-41)*

*Những trang "tăm tối" của Kinh Thánh (42)*

*Kitô hữu và Do-thái đứng trước Kinh Thánh (43)*

*Giải thích Kinh Thánh theo thuyết bảo thủ (44)*

*Đối thoại giữa các Mục tử, các nhà thần học và các nhà chú giải (45)*

*Kinh Thánh và đại kết (46)*

*Các hậu quả trên việc tổ chức các khoa thần học (47)*

*Các thánh và việc giải thích Kinh Thánh (48-49)*

***PHẦN HAI***

***VERBUM IN ECCLESIA***

***(LỜI TRONG GIÁO HỘI)***

*"Còn những ai đón nhận,*

*thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa" (Ga 1,12)*

***LỜI CHÚA VÀ GIÁO HỘI***

*Giáo Hội đón nhận Lời (50)*

*Sự hiện diện liên tục của Đức Kitô trong đời sống của Giáo Hội (51)*

***PHỤNG VỤ,***

***MÔI TRƯỜNG ĐẶC TRƯNG CỦA LỜI THIÊN CHÚA***

*Lời Thiên Chúa trong phụng vụ thánh (52)*

*Kinh Thánh và các Bí tích (53)*

*Lời Thiên Chúa và Thánh Thể (54-55)*

*Bí tích tính của Lời (56)*

*Kinh Thánh và Sách Bài đọc (57)*

*Công bố Lời và thừa tác vụ đọc sách (58)*

*Tầm quan trọng của bài giảng lễ (59)*

*Nên có một quyển Cẩm nang Giảng lễ (60)*

*Lời Thiên Chúa, bí tích Hoà Giải và Xức Dầu bệnh nhân (61)*

*Lời Chúa và Các Giờ Kinh Phụng Vụ (62)*

*Lời Thiên Chúa và Sách Các Phép (63)*

*Các gợi ý và đề nghị cụ thể cho việc linh hoạt phụng vụ (64)*

*a) Cử hành lời Chúa (65)*

*b) Lời Chúa và sự thinh lặng (66)*

*c) Công bố long trọng Lời Thiên Chúa (67)*

*d) Lời Thiên Chúa trong nhà thờ (68)*

*e) Chỉ dùng các bản văn Kinh Thánh trong phụng vụ (69)*

*f) Thánh ca phụng vụ cảm hứng từ Kinh Thánh (70)*

*g) Lưu tâm đặc biệt tới những người khiếm thính thị (71)*

***LỜI CHÚA TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI***

*Gặp gỡ Lời Thiên Chúa trong Kinh Thánh (72)*

*Linh hoạt công việc mục vụ bằng Kinh Thánh (73)*

*Chiều kích Kinh Thánh của khoa huấn giáo (74)*

*Đào tạo Kinh Thánh cho các Kitô hữu (75)*

*Kinh Thánh trong những cuộc hội họp của Giáo Hội (76)*

*Lời Thiên Chúa và các ơn gọi (77)*

*a) Lời Chúa và các Thừa tác viên chức thánh (78-81)*

*b) Lời Chúa và các ứng viên Chức thánh (82)*

*c) Lời Thiên Chúa và Đời sống thánh hiến (83)*

*d) Lời Chúa và giáo dân (84)*

*e) Lời Chúa, hôn nhân và gia đình (85)*

*Đọc Sách Thánh trong tư thế cầu nguyện và "Lectio divina" (86-87)*

*Lời Thiên Chúa và việc cầu nguyện với Đức Mẹ (88)*

*Lời Thiên Chúa và Đất Thánh (89)*

***PHẦN BA***

***VERBUM PRO MUNDO***

***(LỜI CHÚA CHO THẾ GIỚI)***

*"Chưa bao giờ có ai thấy Thiên Chúa cả;*

*nhưng Con Một*

*hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha,*

*đã tỏ cho chúng ta biết" (Ga 1,18)*

***SƯ MẠNG CỦA GIÁO HỘI:***

***CÔNG BỐ LỜI CHÚA CHO THẾ GIỚI***

*Lời đến từ Chúa Cha và trở về cùng Chúa Cha (90)*

*Loan báo cho thế giới "Logos" về niềm hy vọng (91)*

*Từ Lời Thiên Chúa, phát xuất sứ mạng của Giáo Hội (92)*

*Lời và Nước Thiên Chúa (93)*

*Mọi người đã rửa tội đều có trách nhiệm đối với việc loan báo (94)*

*Sự cần thiết của "missio ad gentes" (95)*

*Loan báo và việc tân phúc âm hoá (96)*

*Lời Thiên Chúa và việc làm chứng của Kitô hữu (97-98)*

***LỜI THIÊN CHÚA VÀ VIỆC DẤN THÂN VÀO THẾ GIỚI***

*Phục vụ Đức Giêsu trong "những anh em nhỏ bé nhất" (x. Mt 25,40) (99)*

*Lời Thiên Chúa và dấn thân trong xã hội vỉ công lý (100-101)*

*Loan báo Lời Thiên Chúa, hoà giải và hoà bình giữa các dân tộc (102)*

*Lời Chúa và đức ái hành động (103)*

*Loan báo Lời Thiên Chúa và người trẻ (104)*

*Loan báo Lời Thiên Chúa và di dân (105)*

*Loan báo Lời Thiên Chúa và những người đau khổ (106)*

*Loan báo Lời Thiên Chúa và những người nghèo (107)*

*Lời Thiên Chúa và việc bảo toàn tạo thành (108)*

***LỜI THIÊN CHÚA VÀ VĂN HÓA***

*Giá trị của văn hóa đối với cuộc sống con người (109)*

*Kinh Thánh, một kho báu to lớn cho các nền văn hóa (110)*

*Hiểu biết Kinh Thánh trong các trường trung học và các đại học (111)*

*Kinh Thánh qua các cách thức diễn tả nghệ thuật khác nhau (112)*

*Lời Thiên Chúa và các phương tiện truyền thông xã hội (113)*

*Kinh Thánh và hội nhập văn hóa (114)*

*Các bản dịch và việc phổ biến Kinh Thánh (115)*

*Lời Thiên Chúa vượt quá các ranh giới các nền văn hóa (116)*

***LỜI THIÊN CHÚA VÀ ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN***

*Giá trị của đối thoại liên tôn (117)*

*Đối thoại giữa Kitô hữu và tín đồ Hồi giáo (118)*

*Đối thoại với các tôn giáo khác (119)*

*Đối thoại và tự do tôn giáo (120)*

***KẾT LUẬN***

*Lời vĩnh viễn của Thiên Chúa (121)*

*Cuộc tân Phúc âm hóa và việc tái lắng nghe (122)*

*Lời và niềm vui (123)*

*"Mater Verbi et Mater laetitiae" (124)*

**DẪN NHẬP**

1. "Lời Chúa đời đời bền vững. Đó chính là Lời Tin Mừng đã được loan báo cho anh em" (1 Pr 1, 25; x. Is 40, 8). Với lời khẳng định trên đây của Thư thứ nhất của thánh Phêrô, lấy lại các lời của tiên tri Isaia, chúng ta được đặt trước Mầu Nhiệm Thiên Chúa, Đấng tỏ mình ra qua hồng ân Lời của Ngài. Lời đời đời bền vững này đã đi vào thời gian. Thiên Chúa đã nói Lời vĩnh cửu của Ngài theo cách thức nhân loại; Lời của Ngài "đã trở nên người phàm" (Ga 1,14). Đây chính là Tin Mừng. Đây là lời loan báo đã vượt qua bao thế kỷ để đến với chúng ta hôm nay. Đại Hội thường lệ lần thứ XII của Thượng Hội Đồng Giám Mục được tổ chức tại Vatican từ ngày 5 đến ngày 26 tháng 10 năm 2008 đã lấy chủ đề Lời Thiên Chúa trong đời sống và sứ mạng của Giáo Hội. Đó là một kinh nghiệm sâu sắc về cuộc gặp gỡ với Đức Kitô, Lời của Chúa Cha, Đấng hiện diện tại nơi nào có hai hay ba người họp lại nhân danh Người (x. Mt 18,20). Qua Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng này, tôi muốn đáp lại thỉnh cầu của các Nghị Phụ là phổ biến cho Dân Chúa biết thành quả phong phú đạt được từ những phiên họp của Thượng Hội Đồng tại Vatican và các đề nghị được đưa ra trong quá trình làm việc chung của chúng tôi. Trong viễn tượng đó, tôi muốn nhìn lại những công việc của Thượng Hội Đồng bằng cách duyệt lại các tài liệu đã được trình lên: Lineamenta (Đề cương), Instrumentum laboris (Tài liệu làm việc), các Báo cáo ante et post disceptationem (trước và sau thảo luận), các bài tham luận được đọc trong khi họp và những bản văn viết, các báo cáo của các nhóm thảo luận, bản văn Sứ Điệp chung kết gửi cho Dân Chúa, và nhất là một số đề nghị (Propositiones) quan trọng mà các Nghị Phụ đặc biệt quan tâm. Bằng cách đó, tôi muốn vạch ra một vài đường nét căn bản để tái khám phá Lời Chúa trong đời sống của Giáo Hội, vì Lời Chúa là nguồn mạch bất tận luôn đổi mới, đồng thời tôi ước mong Lời Chúa luôn ngày càng trở nên trung tâm điểm của mọi hoạt động trong Giáo Hội.

**Để niềm vui của chúng ta nên trọn vẹn**

2. Trước hết, tôi muốn nhắc lại vẻ đẹp có sức lôi cuốn của cuộc gặp gỡ mới mẻ với Chúa Giêsu mà chúng tôi đã cảm nghiệm trong kỳ Đại Hội Thượng Hội Đồng Giám Mục vừa qua. Thực vậy, cùng hợp tiếng với các Nghị Phụ, tôi muốn nói với tất cả các tín hữu bằng chính những lời của thánh Gioan trong Thư thứ nhất của người: "Chúng tôi loan báo cho anh em sự sống đời đời, là sự sống ấy vẫn hướng về Chúa Cha và nay đã được tỏ bày cho chúng tôi - chúng tôi đã thấy và đã nghe, chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa, để chính anh em cũng được hiệp thông với chúng tôi, mà chúng tôi thì hiệp thông với Chúa Cha và với Đức Giêsu Kitô, Con của Người" (1 Ga 1,2-3). Thánh tông đồ dùng các động từ nghe, thấy, đụng chạm và chiêm ngưỡng (x. 1 Ga 1,1) Lời Sự Sống, vì chính Sự Sống được tỏ bày trong Đức Kitô. Chúng ta được mời gọi hiệp thông với Thiên Chúa và giữa chúng ta với nhau, nên chúng ta phải là những sứ giả của hồng ân này. Trong viễn tượng loan báo Tin Mừng, đối với Giáo Hội và với thế giới, Đại Hội Thượng Hội Đồng Giám Mục là một bằng chứng về vẻ đẹp của cuộc gặp gỡ Lời Chúa trong sự hiệp thông Giáo Hội. Do đó, tôi khuyến khích mọi tín hữu hãy làm mới lại những kinh nghiệm gặp gỡ cá nhân và cộng đoàn với Đức Kitô, Lời Sự Sống đã trở nên hữu hình, và hãy trở thành những sứ giả của Người, để hồng ân sự sống và hiệp thông của Thiên Chúa cứ được lan tràn ra mãi trên khắp thế giới. Quả thật, thông dự vào sự sống của Thiên Chúa, Ba Ngôi Tình Yêu, chính là một niềm vui viên mãn (x. 1 Ga 1,4). Hồng ân và nhiệm vụ cấp thiết của Giáo Hội là phải thông chia niềm vui đó, niềm vui phát xuất từ sự gặp gỡ với Con Người Đức Kitô, Lời Thiên Chúa, hiện diện giữa chúng ta. Trong một thế giới thường xem Thiên Chúa như là thừa thãi và xa vời, chúng ta hãy tuyên xưng như thánh Phêrô rằng duy một mình Ngài mới có "những lời đem lại sự sống đời đời" (Ga 6,68). Không có điều ưu tiên nào lớn hơn ưu tiên này là: hãy mở ra lại cho con người ngày nay con đường đến với Thiên Chúa, một vì Thiên Chúa đang nói và chia sẻ với chúng ta tình yêu của Ngài, để chúng ta có được sự sống dồi dào (x. Ga 10,10).

**Từ Hiến chế "Dei Verbum" đến Thượng Hội Đồng Giám Mục về Lời Thiên Chúa**

3. Với Đại Hội thường lệ lần thứ XII của Thượng Hội Đồng Giám Mục về Lời Thiên Chúa, chúng tôi ý thức là đã chọn chủ đề, theo một nghĩa nào đó, cũng là trọng tâm của đời sống Kitô hữu, trong thế nối tiếp với Đại Hội Thượng Hội Đồng Giám Mục kỳ trước về Thánh Thể, nguồn mạch và tột đỉnh của đời sống và sứ mạng của Giáo Hội. Thật vậy, Giáo Hội được xây dựng trên nền tảng Lời Chúa, được sinh ra từ Lời Chúa và sống bởi Lời Chúa. Trong suốt lịch sử nhiều thế kỷ qua, Dân Chúa đã luôn tìm được sức mạnh trong Lời Chúa, và cả hôm nay nữa, cộng đoàn Giáo Hội cũng đang lớn lên nhờ lắng nghe, cử hành và học hỏi Lời Chúa. Trong những thập niên vừa qua, phải nhìn nhận rằng đời sống Giáo Hội ngày càng nhạy cảm hơn về chủ đề Lời Chúa, với sự chú tâm đặc biệt đến mầu nhiệm Mạc Khải Kitô giáo, Truyền Thống sống động và Kinh Thánh. Từ triều đại Đức giáo hoàng Lêô XIII, Giáo Hội đã có nhiều động tác can thiệp hơn nhằm gây ý thức mạnh mẽ hơn về tầm quan trọng của Lời Chúa và việc nghiên cứu Kinh Thánh trong đời sống của Giáo Hội, mà cao điểm là Công Đồng Vatican II, đặc biệt là việc ban hành Hiến chế tín lý về Mạc Khải của Thiên Chúa Dei Verbum. Hiến chế này đánh dấu một cột mốc trên hành trình của Giáo Hội: "Các Nghị Phụ của Thượng Hội Đồng với lòng biết ơn, đã thừa nhận những lợi ích lớn lao mà văn kiện này đem lại cho đời sống của Giáo Hội về mặt chú giải, thần học, thiêng liêng, mục vụ và đại kết". Trong những năm qua, Giáo Hội đặc biệt ý thức hơn về "chân trời Ba Ngôi và lịch sử cứu độ của Mạc Khải", và ngày càng nhận thức được Đức Giêsu Kitô là "Đấng trung gian, đồng thời là sự viên mãn của toà thể Mạc Khải". Giáo Hội không ngừng tuyên xưng cho mọi thế hệ biết rằng Đức Kitô "đã bổ túc và hoàn tất Mạc Khải, bằng tất cả sự hiện diện và tỏ mình qua lời nói cũng như việc làm, dấu chỉ và phép lạ, nhất là qua cái chết và Sự Sống Lại vinh quang từ kẻ chết, sau cùng bằng việc phái Thần Chân Lý đến".

Mọi người đều biết sự thúc đẩy mạnh mẽ mà Hiến chế tín lý Dei Verbum đã đem lại cho việc tái khám phá Lời Chúa trong đời sống của Giáo Hội, việc suy tư thần học về Mạc Khải của Thiên Chúa và việc nghiên cứu Kinh Thánh. Trong bốn mươi năm qua, Huấn Quyền Giáo Hội đã ban hành nhiều bản tuyên bố về các đề tài này. Khi cử hành Thượng Hội Đồng này, với ý thức về hành trình liên tục của mình dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, Giáo Hội cảm thấy được mời gọi phải đào sâu hơn nữa chủ đề Lời Thiên Chúa, để vừa thẩm định việc thực hiện các chỉ dẫn của Công Đồng, vừa đương đầu với những thách đố mới trong thời đại hiện nay đang đặt ra cho các tín hữu Kitô giáo.

**Thượng Hội Đồng Giám Mục về Lời Thiên Chúa**

4. Trong kỳ Đại Hội lần thứ XII của Thượng Hội Đồng, các Giám Mục đến từ khắp nơi trên thế giới đã quy tụ quanh Lời Chúa, và một cách biểu trưng, đã đặt bản văn Kinh Thánh ngay trung tâm của Đại Hội, để tái khám phá điều mà trong cuộc sống hàng ngày chúng ta có nguy cơ xem như đương nhiên, đó là: sự kiện Thiên Chúa nói với chúng ta và trả lời các vấn nạn của chúng ta. Chúng tôi đã cùng nhau lắng nghe và cử hành Lời Chúa. Chúng tôi kể cho nhau nghe điều Thiên Chúa thực hiện giữa Dân Ngài, chia sẻ những hy vọng và mối quan tâm của họ. Tất cả những việc làm đó giúp chúng tôi ý thức rằng chúng ta chỉ có thể đi sâu vào mối tương quan của chúng ta với Lời Chúa từ chính "chúng ta" là thành phần của Giáo Hội, qua việc lắng nghe và đón nhận nhau. Do đó, chúng tôi tỏ lòng biết ơn đối với các chứng từ về cuộc sống của Giáo Hội ở các miền khác nhau trên thế giới, được trình bày qua các bài tham luận trong Đại Hội. Chúng tôi cũng thật cảm động khi được nghe quý Đại Biểu anh em, đã chấp nhận lời mời đến tham dự cuộc họp Thượng Hội Đồng này. Tôi đặc biệt nghĩ đến bài suy niệm mà Đức Báctôlômêô I, Thượng Phụ đại kết của Constantinople trình bày cho chúng tôi. Các Nghị Phụ đã tỏ lòng biết ơn sâu sắc về bài suy niệm này. Ngoài ra, đây là lần đầu tiên Thượng Hội Đồng Giám Mục đã mời một kinh sư Do-thái đến trình bày với chúng ta một chứng từ quý giá về Kinh Thánh Do-thái vốn là một phần trong Kinh Thánh của chúng ta.

Như vậy, trong niềm vui và lòng biết ơn, chúng tôi đã có thể nhận thấy rằng "trong Giáo Hội, ngày nay cũng có một lễ Hiện Xuống – nghĩa là Giáo Hội đang nói nhiều thứ tiếng khác nhau. Không chỉ là bề ngoài hiểu theo nghĩa mọi ngôn ngữ lớn trên thế giới đều hiện diện trong lòng Giáo Hội, nhưng còn theo một nghĩa sâu xa hơn: trong Giáo Hội, có nhiều phương cách khác nhau để cảm nghiệm về Thiên Chúa và về thế giới, về sự phong phú của các nền văn hóa. Chỉ như thế, chúng ta mới thấy được cuộc sống con người thật mênh mông bao la, và cũng từ đó, thấy được tầm mức rộng lớn của Lời Thiên Chúa". Chúng tôi cũng có thể nhận thấy rằng lễ Hiện Xuống vẫn 'tiếp diễn'; nhiều dân tộc khác vẫn đang trông chờ Lời Chúa được loan báo bằng chính ngôn ngữ và trong nền văn hóa của họ.

Tiếp đến, làm sao mà không nhớ là trong suốt thời gian Thượng Hội Đồng, chứng từ của thánh Tông Đồ Phaolô luôn đồng hành với chúng tôi! Quả vậy, đã là một ơn quan phòng khi Đại Hội thường lệ diễn ra trong năm kính nhớ dung mạo Vị Thánh Tông Đồ vĩ đại của các Dân Ngoại, nhân dịp kỷ niệm hai ngàn năm sinh nhật của người. Cuộc đời của thánh nhân hoàn toàn ghi dấu lòng nhiệt thành rao giảng Lời Chúa. Làm sao mà không bị đánh động bởi những lời đầy rung cảm của thánh nhân khi người nói về sứ vụ của mình là người rao giảng Lời Chúa: "Tất cả những điều đó, tôi làm vì Tin Mừng" (1 Cr 9,23); hay trong Thư gửi tín hữu Rôma, người viết: "Tôi không xấu hổ vì Tin Mừng, vì Tin Mừng là quyền năng Thiên Chúa dùng để cứu độ bất cứ ai có lòng tin" (1,16). Khi chúng ta suy nghĩ về Lời Chúa trong đời sống và sứ mạng của Giáo Hội, chúng ta không thể không nghĩ đến thánh Phaolô và cuộc đời của người dâng hiến để loan báo ơn cứu độ của Đức Kitô cho mọi người.

**Lời tựa của Tin Mừng Gioan như kim chỉ nam**

5. Qua Tông huấn này, tôi muốn những thành quả của Thượng Hội Đồng tác động hữu hiệu trên đời sống của Giáo Hội: trong mối liên hệ cá nhân chúng ta với Kinh Thánh, trong việc giải thích Kinh Thánh trong cử hành phụng vụ và trong việc dạy giáo lý, cũng như trong việc nghiên cứu khoa học, để Kinh Thánh không đơn thuần là một Lời của quá khứ, nhưng còn là một Lời sống động trong hiện tại. Nhằm mục đích đó, tôi muốn trình bày và khai triển những thành quả của Thượng Hội Đồng bằng cách quy chiếu thường xuyên về Lời tựa của Tin Mừng theo thánh Gioan (Ga 1,1-18), trong đó nền tảng đời sống của chúng ta được thông ban cho chúng ta: Ngôi Lời, từ khởi đầu vẫn hướng về Thiên Chúa, đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta (x. Ga 1,14). Đây là bản văn tuyệt vời trình bày cho chúng ta một tổng hợp về toàn bộ đức tin Kitô giáo. Từ cảm nghiệm bản thân được gặp Đức Kitô và đi theo Người, thánh Gioan mà Truyền Thống đồng hóa với "người môn đệ được Đức Giêsu yêu mến" (Ga 13,23; 20,2; 21,7.20), "đã xác tín sâu xa rằng: Đức Giêsu là Đức Khôn Ngoan nhập thể của Thiên Chúa, Người là Ngôi Lời vĩnh cửu đã trở nên người phàm phải chết". Ước gì thánh nhân, đấng "đã thấy và đã tin" (Ga 20,8), cũng giúp chúng ta biết tựa đầu vào ngực Đức Kitô (x. Ga 13,25), từ nơi đó máu và nước chảy ra (x. Ga 19,34), là biểu tượng của các Bí Tích trong Giáo Hội. Theo gương Thánh Tông Đồ Gioan và các tác giả được linh hứng khác, chúng ta hãy để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn hầu có thể yêu mến Lời Chúa mỗi ngày một hơn.

**PHẦN MỘT**

**VERBUM DEI**

**(LỜI THIÊN CHÚA)**

**"Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời.**

**Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa,**

**Và Ngôi Lời là Thiên Chúa...**

**Ngôi Lời đã trở nên người phàm" (Ga 1,1.14)**

**THIÊN CHÚA LÊN TIẾNG NÓI**

**Thiên Chúa đối thoại**

6. Điểm mới lạ của Mạc Khải Kinh Thánh đến từ sự kiện: Thiên Chúa tỏ mình cho mọi người biết qua cuộc đối thoại mà Ngài muốn thiết lập với chúng ta. Hiến chế tín lý Dei Verbum đã diễn tả điều đó khi nhìn nhận rằng "do tình thương chan hòa của Ngài, Thiên Chúa vô hình (...) đã ngỏ lời với loài người như với bạn hữu để mời gọi họ và chấp nhận họ đi vào cuộc sống của chính Ngài". Thế nhưng, chúng ta vẫn chưa hiểu đầy đủ sứ điệp của Lời tựa của thánh Gioan, nếu chúng ta chỉ dừng lại với sự kiện Thiên Chúa đi vào hiệp thông với chúng ta trong tình yêu. Thực ra, Ngôi Lời của Thiên Chúa, nhờ Người "vạn vật được tạo thành" (Ga 1,3), và là Đấng "đã trở nên người phàm" (Ga 1,14), vẫn là chính Ngôi Lời hiện hữu từ "lúc khởi đầu" (Ga 1,1). Nếu chúng ta hiểu ở đây có sự ám chỉ đến khởi đầu của Sách Sáng thế (x. St 1,1), thì quả thực, chúng ta thấy mình đang đứng trước một nguyên lý tuyệt đối, và nguyên lý này vén mở cho chúng ta thấy sự sống thâm sâu của Thiên Chúa. Lời tựa của thánh Gioan đặt chúng ta đứng trước sự kiện này là Logos (Ngôi Lời) hiện hữu thật sự từ đời đời, và từ đời đời Ngôi Lời là chính Thiên Chúa. Do đó, không bao giờ có một thời gian nào Thiên Chúa hiện hữu mà không có Logos. Ngôi Lời có trước tạo thiên lập địa. Vì thế, sự hiệp thông - một trao ban trọn vẹn, luôn hiện diện giữa lòng sự sống của Thiên Chúa. "Thiên Chúa là tình yêu" (1 Ga 4,16), điều mà thánh Tông Đồ cũng nói ở một nơi khác, qua đó, diễn tả "hình ảnh Thiên Chúa của Kitô giáo, từ hình ảnh này rút ra hình ảnh con người và con đường sống của họ". Thiên Chúa tỏ mình ra cho chúng ta như một Mầu Nhiệm tình yêu vô tận, trong đó Chúa Cha từ thuở đời đời diễn đạt Lời của Ngài trong Chúa Thánh Thần. Bởi thế, Ngôi Lời, Đấng từ lúc khởi đầu vẫn hướng về Thiên Chúa và là Thiên Chúa, đã mạc khải chính Thiên Chúa cho chúng ta trong tương quan trao đổi tình yêu giữa các Ngôi Vị Thiên Chúa, và mời gọi chúng ta dự phần vào tương quan tình yêu đó. Vì vậy, một khi được tạo dựng nên theo hình ảnh giống với Thiên Chúa tình yêu, chúng ta chỉ có thể hiểu được chính mình khi biết đón nhận Ngôi Lời và tác động của Chúa Thánh Thần. Chính nhờ ánh sáng của Mạc Khải do Ngôi Lời Thiên Chúa thực hiện mà bí ẩn trong thân phận con người được sáng tỏ trọn vẹn.

**Kiểu nói loại suy về Lời Thiên Chúa**

7. Dưới ánh sáng của những nhận định trên, phát sinh từ việc suy niệm Mầu Nhiệm Kitô giáo, được trình bày trong Lời tựa của thánh Gioan, bây giờ chúng ta cần nhấn mạnh đến những điều các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã khẳng định liên quan đến các cách thức khác nhau chúng ta nói về "Lời Thiên Chúa". Thật chính xác khi nói đến bản hòa tấu Lời Chúa, Lời duy nhất được diễn tả bằng nhiều cách thế khác nhau, "như một bản nhạc nhiều cung bậc". Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã nói đến đề tài này khi quy chiếu về Lời Chúa, bằng cách sử dụng kiểu nói loại suy theo ngôn ngữ loài người. Thực vậy, kiểu diễn đạt này, một mặt nói đến việc Thiên Chúa tự truyền thông chính mình, mặt khác còn bao hàm các ý nghĩa khác được liên kết với nhau và cần được xem xét thận trọng, theo quan điểm suy tư thần học cũng như thực hành mục vụ. Như Lời tựa của thánh Gioan đã cho chúng ta thấy rõ, Logos tự nguồn gốc chỉ về Lời vĩnh cửu, nghĩa là, Người Con duy nhất được sinh ra bởi Chúa Cha có trước muôn đời, và cùng bản thể với Chúa Cha: Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa. Nhưng thánh Gioan cũng khẳng định chính Ngôi Lời "đã trở nên người phàm" (Ga 1,14); vì thế Đức Giêsu Kitô, Đấng sinh bởi Đức Trinh Nữ Maria, đích thực là Ngôi Lời Thiên Chúa và trở nên đồng bản thể với chúng ta. Do đó, kiểu nói "Ngôi Lời" ở đây chỉ con người của Đức Giêsu Kitô, Người Con tự đời đời của Chúa Cha, đã làm người phàm.

Mặt khác, nếu biến cố Đức Kitô chiếm vị trí trung tâm trong Mạc Khải của Thiên Chúa, chúng ta phải nhìn nhận rằng chính toàn thể thụ tạo, cuốn sách thiên nhiên (liber naturae), cũng là thành phần chính yếu của "bản hòa tấu nhiều cung bậc" này, mà trong đó Ngôi Lời duy nhất được biểu lộ. Đồng thời, chúng ta cũng khẳng định rằng Thiên Chúa nói Lời của Ngài trong lịch sử cứu độ, Ngài làm cho mọi người được nghe lời của Ngài; và bằng sức mạnh Thần Khí của Ngài, "Ngài đã nói qua các ngôn sứ". Thế nên, Lời Chúa được tỏ bày trong suốt lịch sử cứu độ và đạt tới mức viên mãn trong mầu nhiệm Nhập Thể, chết và Sống lại của Con Thiên Chúa. Lời Chúa còn là Lời được các Tông Đồ rao giảng theo lệnh truyền của Đức Giêsu Phục Sinh: "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo" (Mc 16,15). Như vậy, Lời Chúa được lưu truyền trong Truyền Thống sống động của Giáo Hội. Sau cùng, Lời Chúa, Lời được chứng thực và được Thiên Chúa linh hứng, chính là Sách Thánh, Cựu Ước và Tân Ước. Tất cả điều đó cho chúng ta hiểu tại sao trong Giáo Hội, chúng ta hết mực tôn kính Sách Thánh, dù rằng niềm tin Kitô giáo không phải là một "tôn giáo của Cuốn Sách": Kitô giáo là "tôn giáo của Lời Thiên Chúa", không phải là "lời được viết ra và câm lặng nhưng là Lời nhập thể và sống động". Vì thế Sách Thánh phải được công bố, nghe, đọc, đón nhận và được sống như là Lời của Thiên Chúa liên kết với Thánh Truyền của các Tông Đồ.

Như điều các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã khẳng định, công thức "Lời Thiên Chúa" được sử dụng một cách loại suy. Vì thế, các tín hữu phải được giúp đỡ nhiều hơn để họ nắm bắt được những ý nghĩa khác nhau của kiểu diễn tả này, cũng như hiểu được tính duy nhất của các ý nghĩa ấy. Cũng vậy, xét về quan điểm thần học, chúng ta cần tìm hiểu sâu xa sự nối kết giữa các ý nghĩa khác nhau của kiểu diễn tả này, hầu làm cho tính duy nhất trong kế hoạch của Thiên Chúa mà trung tâm điểm là Ngôi Vị Đức Kitô được ngời sáng hơn.

**Chiều kích vũ trụ của Lời Chúa**

8. Khi nhận thức được ý nghĩa cốt yếu của Lời Chúa như một quy chiếu về Ngôi Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa làm người, Đấng Cứu Độ và Trung Gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người, đồng thời khi lắng nghe Lời này, chúng ta được Mạc Khải Kinh Thánh giúp nhận biết Lời Chúa là nền tảng của mọi thực tại. Dựa vào Ngôi Lời của Thiên Chúa, Lời tựa của thánh Gioan xác quyết rằng: "Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành" (Ga 1,3); cũng vậy, Thư gửi tín hữu Côlôxê khẳng định về Đức Kitô, "trưởng tử sinh ra trước mọi loài thụ tạo" (1,15), rằng: "Muôn vật được tạo thành nhờ Người và cho Người" (1,16). Còn tác giả Thư gửi tín hữu Do-thái cũng nhắc lại rằng "nhờ đức tin, chúng ta hiểu rằng vũ trụ đã được hình thành bởi Lời của Thiên Chúa, vì thế những cái hữu hình là do những cái vô hình mà có" (11,3).

Đối với chúng ta, lời loan báo đó là một lời có sức giải phóng. Thực vậy, những lời trong Sách Thánh cho thấy rằng mọi vật hiện hữu không phải là kết quả của sự ngẫu nhiên vô lý, nhưng là do ý muốn của Thiên Chúa và là một phần trong kế hoạch của Ngài, mà cao điểm của kế hoạch này là chúng ta được mời gọi tham dự vào sự sống của Thiên Chúa trong Đức Kitô. Mọi vật được tạo thành đều phát sinh ra từ Logos và đều mang dấu ấn không thể xóa nhòa của một Nguyên Lý tạo dựng vẫn truyền lệnh và hướng dẫn. Các Thánh vịnh đã hát lên niềm xác tín hân hoan này: "Một lời Chúa phán làm ra chín tầng trời, một hơi Chúa thở tạo thành muôn tinh tú" (Tv 33,6); và "vì Người đã phán, và muôn loài xuất hiện, Người ra lệnh truyền, tất cả được dựng nên" (Tv 33,9). Toàn thể thực tại diễn tả Mầu Nhiệm này: "Trời xanh tường thuật vinh quang Thiên Chúa; không trung loan báo việc tay Người làm" (Tv 19,2). Do đó, chính Kinh Thánh mời gọi chúng ta nhận biết Đấng tạo dựng khi nhìn ngắm các thụ tạo (x. Kn 13,5; Rm 1,19-20). Truyền thống tư duy của Kitô giáo đã biết đào sâu yếu tố quan trọng này trong bản hòa tấu Lời Chúa, chẳng hạn, thánh Bônaventura, dựa vào truyền thống lớn lao của các Giáo Phụ Hy-lạp, khi nhìn thấy mọi khả thể của thụ tạo trong Logos, đã quả quyết rằng "mọi thụ tạo đều là lời Thiên Chúa vì nó công bố về Ngài". Hiến chế tín lý Dei Verbum đã tóm lược yếu tố này khi tuyên bố rằng "Thiên Chúa, Đấng tạo dựng và bảo tồn mọi sự nhờ Ngôi Lời (x. Ga 1,3), không ngừng làm chứng cho loài người về chính mình nơi các thụ tạo".

**Tạo dựng loài người**

9. Như thế, thực tại sinh bởi Lời, như thụ tạo của Lời (creatura Verbi), và mọi sự được kêu gọi để phục vụ Lời. Thực vậy, công trình tạo dựng là nơi diễn tiến toàn bộ lịch sử tình yêu giữa Thiên Chúa và thụ tạo của Ngài. Do đó, công cuộc cứu độ loài người là lý do của tất cả mọi sự. Khi nhìn ngắm vũ trụ trong viễn tượng lịch sử cứu độ, chúng ta khám phá ra vị trí duy nhất và riêng biệt của con người trong công trình tạo dựng: "Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ" (St 1,27). Điều đó giúp chúng ta nhận biết đầy đủ những hồng ân quý giá mà Đấng Tạo Hóa ban cho chúng ta: giá trị thân xác, ơn lý trí, tự do và lương tâm. Ở đây, chúng ta cũng thấy được điều mà truyền thống triết học gọi là "luật tự nhiên". Thực vậy, "mọi hữu thể con người có lương tâm và trách nhiệm đều cảm nhận được từ nội tâm tiếng mời gọi làm điều tốt", và do đó, tránh làm điều xấu. Thánh Tôma Aquinô cũng từng nhắc lại: mọi giới luật khác của luật tự nhiên đều được đặt nền tảng trên nguyên tắc này. Việc lắng nghe Lời Chúa, trước hết, giúp chúng ta biết quý trọng yêu cầu sống theo luật "được ghi khắc trong lòng chúng ta" (x. Rm 2,15; 7,23). Hơn nữa, Đức Giêsu Kitô còn ban cho con người một Luật mới, Luật Tin Mừng. Luật mới này củng cố và kiện toàn luật tự nhiên, giúp giải thoát chúng ta khỏi lề luật của tội lỗi, như thánh Phaolô từng nói: "Muốn sự thiện thì tôi có thể, nhưng làm điều thiện thì tôi không thể" (Rm 7,18), và nhờ ân sủng, con người được tham dự vào sự sống của Thiên Chúa, đồng thời có đủ khả năng thắng vượt tính ích kỷ của mình.

**Tính hiện thực của Lời**

10. Ai biết Lời Thiên Chúa thì cũng biết đầy đủ ý nghĩa của mọi thụ tạo. Thật vậy, nếu mọi sự "tồn hữu" trong Đấng có "trước mọi sự" (x. Cl 17), thì ai đặt nền tảng trên Lời của Ngài thì thực sự xây dựng đời mình một cách chắc chắn và bền vững. Lời Thiên Chúa thúc đẩy chúng ta thay đổi ý tưởng về tính hiện thực: người có tính hiện thực là người nhận ra Ngôi Lời của Thiên Chúa là nền tảng cho tất cả mọi sự. Chúng ta đặc biệt cần đến tính hiện thực, trong thời đại chúng ta, thời đại mà nhiều điều chúng ta dựa vào để xây dựng đời sống chúng ta, để đặt niềm hi vọng, đều tỏ ra phù du. Sớm hay muộn, tài sản, lạc thú và quyền lực cũng sẽ tỏ ra không có khả năng thực hiện các nguyện vọng sâu xa nhất của trái tim con người. Thật vậy, để xây dựng cuộc đời, con người cần những nền tảng chắc chắn, vẫn đứng vững cả khi những xác tín nhân loại mờ nhạt đi. Trong thực tế, bởi vì "muôn lạy Chúa, lời Ngài bền vững đến ngàn đời trên cõi trời cao" và "lòng thành tín của Chúa trải bao thế hệ" (x. Tv 119,89-90), người nào xây dựng trên Lời ấy, là xây dựng ngôi nhà cuộc đời mình trên tảng đá (x. Mt 7,24). Ước gì hằng ngày tâm hồn chúng ta có thể thưa với Thiên Chúa: "Chúa là nơi con ẩn náu, là thuẫn đỡ, con vẫn trông cậy ở Lời Ngài" (Tv 119,114), và như thánh Phêrô, ước gì trong mọi hoạt động hằng ngày, chúng ta biết phó thác cho Chúa Giêsu: "Vâng lời Thầy, con sẽ thả lưới" (Lc 5,5)!

**Kitô học về Lời**

11. Từ cái nhìn đó về thực tại như là công trình của Ba Ngôi Thiên Chúa, qua Ngôi Lời, chúng ta có thể hiểu lời của tác giả Thư Do-thái: "Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử. Thiên Chúa đã nhờ Người mà dựng nên vũ trụ, đã đặt Người làm Đấng thừa hưởng muôn vật muôn loài" (1,1-2). Nên ghi nhận rằng toàn bộ Cựu Ước đã đến với chúng ta như là lịch sử trong đó Thiên Chúa thông ban Lời của Ngài; "Thật vậy, sau khi đã ký giao ước với Ábraham (x. St 15,18), và với Dân Israel qua Môsê (x. Xh 24,8), Ngài đã dùng lời nói và việc làm để mạc khải cho Dân mà Ngài đã chọn để họ nhận biết Ngài là Thiên Chúa độc nhất, hằng sống và chân thật, để Israel nghiệm thấy đâu là đường lối Thiên Chúa theo mà đối xử với loài người, và để nhờ chính Ngài phán dạy qua miệng các ngôn sứ, họ càng ngày càng hiểu biết các đường lối ấy sâu xa và rõ ràng hơn để rồi đem phổ biến rộng rãi nơi các dân tộc (x. Tv 21,28-29; 95,1-3; Is 2,1-4; Gr 3,17)".

Sự "hạ cố" của Thiên Chúa đã được thể hiện một cách không thể nào hơn được nữa vào lúc Ngôi Lời nhập thể. Lời vĩnh cửu tỏ bày trong công cuộc tạo dựng và được truyền đạt trong lịch sử cứu độ đã trở nên một con người nơi Đức Kitô, "sinh bởi một người nữ" (Gl 4,4). Trước hết ở đây, Lời không còn bày tỏ qua một lời nói làm thành bởi các ý niệm và quy tắc nữa. Ở đây, chúng ta được đặt đối diện trước Ngôi vị của chính Đức Giêsu. Lịch sử độc nhất và đặc trưng của Người là Lời chung quyết Thiên Chúa nói với nhân loại. Khi đó, ta hiểu tại sao "sự kiện làm người Kitô hữu không bắt nguồn từ một quyết định luân lý hoặc một ý tưởng lớn, mà từ cuộc gặp gỡ với một biến cố, với một Ngôi vị, cuộc gặp gỡ này mở ra cho cuộc sống một chân trời mới và qua đó, sự định hướng quyết định". Việc lặp lại cuộc gặp gỡ và ý thức ấy gợi lên trong tâm hồn người tín hữu sự thán phục trước sáng kiến của Thiên Chúa mà con người, với những khả năng suy lý tự nhiên và trí tưởng tượng của mình không bao giờ có thể quan niệm được. Đó là một sự mới mẻ không thể tưởng tượng và về mặt nhân loại không thể quan niệm nổi: "Ngôi Lời đã trở thành xác phàm và ở giữa chúng ta" (Ga 1,14a). Những cách diễn tả trên không phải là một cách nói hùng biện, nhưng là một kinh nghiệm sống! Chính thánh Gioan, chứng nhân tận mắt kể lại: "Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật" (Ga 1,14b). Đức tin tông truyền chứng thực rằng Lời vĩnh cửu đã trở thành Một người như chúng ta. Lời Thiên Chúa thực sự được diễn tả xuyên qua những lời nói con người.

12. Khi chiêm ngắm "Kitô học về Lời" ấy, truyền thống Giáo Phụ thời Trung Cổ đã dùng một kiểu nói đầy gợi ý: Lời đã được thu ngắn lại . Trong bản dịch Cựu Ước bằng tiếng Hy-lạp, các Giáo Phụ đã tìm thấy một câu nói của tiên tri Isaia mà Thánh Phaolô cũng trích dẫn để cho thấy rằng những con đường mới của Thiên Chúa đã được loan báo trong Cựu Ước. Ta có thể đọc ở đó: "Thiên Chúa đã rút ngắn Lời của Người, Người đã rút gọn lại" (Is 10,23; Rm 9,28). Chính Chúa Con là Lời của Thiên Chúa, Người là "Logos: Lời hằng hữu đã trở nên nhỏ bé - bé nhỏ đến nỗi có thể nằm gọn trong một máng cỏ. Người trở thành bé thơ, ngõ hầu Lời trở nên có thể nắm bắt được đối với chúng ta". Hiện Lời không chỉ nghe được, không chỉ có một tiếng nói, nhưng giờ đây, Lời có một diện mạo, để nhờ đó mà chúng ta có thể nhìn thấy: Đức Giêsu Nadarét.

Khi đọc các trình thuật Tin Mừng, chúng ta nhận thấy rằng chính nhân tính của Đức Giêsu xuất hiện trong tất cả tính độc đáo trong liên hệ với Lời Thiên Chúa. Thật vậy, trong nhân tính hoàn hảo, Người thực hiện thánh ý Cha từng giây từng phút. Đức Giêsu lắng nghe tiếng Ngài phán và hết lòng vâng phục Ngài. Người biết Cha và tuân giữ Lời của Ngài (x. Ga 8,55). Người kể cho chúng ta biết những gì Cha đã nói với Người (x. Ga 12,50). "Con đã ban cho họ những lời mà Cha đã ban cho Con" (Ga 17,8). Vậy Đức Giêsu tỏ ra là Logos thần linh tự trao ban cho chúng ta, nhưng cũng là Ađam mới, con người đích thật, Đấng hoàn thành trong từng giây phút ý muốn của Cha chứ không phải ý riêng của mình. Người "ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta" (Lc 2,52). Người lắng nghe, thực hiện trong chính mình và thông ban cho chúng ta Lời Thiên Chúa một cách hoàn hảo (x. Lc 5,1).

Cuối cùng sứ mạng của Đức Giêsu được hoàn tất trong Mầu nhiệm Vượt Qua: ở đây chúng ta đứng trước "ngôn ngữ thập giá" (1 Cr 1,18). Ngôi Lời im tiếng, Người trở nên thinh lặng trong sự chết, bởi vì Người đã tự "nói" về mình cho đến lúc im tiếng, không giữ lại bất cứ điều cần phải thông truyền. Khi chiêm ngắm mầu nhiệm ấy, Các Giáo Phụ đã đặt lên môi của Mẹ Thiên Chúa kiểu nói đầy gợi ý: "Không lời là Lời của Cha, Lời đã sáng tạo mọi thứ có thể nói, bất động là đôi mắt nhắm lại của đấng mà nhờ lời và cử động của Người, tất cả những gì sống động đã chuyển động". Ở đây, chúng ta thật sự được mạc khải về tình yêu "cao cả nhất", tình yêu hiến ban sự sống cho bạn hữu của mình (x. Ga 15,13).

Trong mầu nhiệm cao cả nầy, Đức Giêsu tỏ mình ra như là Lời của Giao Ước mới và vĩnh cửu: tự do của Thiên Chúa và tự do của con người cuối cùng đã gặp nhau trong xác thân bị đóng đinh của Người, trong một minh ước không thể hủy bỏ, có giá trị muôn đời. Trong khi thiết lập bí tích Thánh Thể, chính Đức Giêsu trong bữa tiệc ly đã nói tới "Giao Ước mới và vĩnh cửu", được đóng ấn trong Máu của Người đổ ra (x. Mt 26,28; Mc 14,24; Lc 22,20), Người đã tỏ ra là con Chiên chịu hiến tế đích thực, trong Người hoàn tất công cuộc giải phóng vĩnh viễn khỏi ách nô lệ.

Trong Mầu nhiệm Phục Sinh rực rỡ, sự im lặng của Lời cho thấy ý nghĩa đích thực và quyết định. Đức Kitô, Lời của Thiên Chúa nhập thể, đã bị đóng đinh và đã sống lại, là Chúa của mọi sự; Ngài là Đấng Chiến thắng, là Đấng Toàn Năng, Pantocrator, và mọi sự đều được vĩnh viễn quy tụ trong Ngài (x. Ep 1,10). Vì thế Đức Kitô là "ánh sáng cho trần gian" (Ga 8,12), ánh sáng "chiếu soi đêm tối" (Ga 1,5) mà bóng tối không thể diệt được (x. Ga 1,5). Ở đây chúng ta hiểu một cách đầy đủ ý nghĩa Tv 119: "Lời Ngài là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi" (c. 105); Lời làm cho sống lại chính là ánh sáng quyết định trên đường chúng ta đi. Ngay từ đầu, người Kitô hữu đã ý thức rằng, trong Đức Kitô, Lời Thiên Chúa vốn hiện diện như một con người. Lời Thiên Chúa là ánh sáng thật mà con người cần đến. Đúng thế, trong cuộc Phục Sinh, Con Thiên Chúa đã tỏ hiện như là Ánh sáng cho thế gian. Giờ đây, khi sống với Người và nhờ Người, chúng ta có thể sống trong ánh sáng.

13. Khi đạt đến trung tâm "Kitô học về Lời", chúng ta có thể nói như vậy, điều quan trọng là nhấn mạnh sự duy nhất của kế hoạch Thiên Chúa trong Ngôi Lời nhập thể: chính vì thế mà Tân Ước cho chúng ta thấy Mầu nhiệm Vượt Qua hòa hợp với Kinh Thánh và là sự hoàn thành Kinh Thánh mỹ mãn. Thánh Phaolô, trong Thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô quả quyết rằng Đức Giêsu Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta "đúng như lời Kinh Thánh" (15,3) và Người đã sống lại ngày thứ ba "đúng như lời Kinh Thánh" (15,4). Bằng cách đó, Thánh Tông Đồ đặt biến cố sự chết và Sống lại của Chúa trong tương quan với lịch sử Giao Ước cũ giữa Thiên Chúa và Dân của Ngài. Hơn nữa, người còn giúp chúng ta hiểu rằng chính từ biến cố đó mà lịch sử đã rút ra được cái lô-gích và ý nghĩa đích thực của nó. Trong Mầu nhiệm Vượt Qua, mọi "lời Kinh Thánh đều được hoàn tất; nghĩa là, cái chết được thực hiện đúng như lời Kinh Thánh" là một biến cố mang trong mình một Logos, một lô-gích: cái chết của Đức Kitô chứng tỏ rằng Lời Thiên Chúa đã hoàn toàn mặc lấy "xác phàm", đã trở thành "lịch sử" nhân loại". Sự Phục Sinh của Đức Giêsu cũng xảy ra "ngày thứ ba đúng như lời Kinh Thánh": bởi vì, theo cách chú giải trong Do-thái giáo, thân xác bắt đầu phân hủy sau ngày thứ ba, Lời Kinh Thánh hoàn tất trong Đức Giêsu đã sống lại trước khi thân xác bắt đầu phân hủy. Như thế, khi trung thành chuyển thông giáo huấn của các Tông Đồ (x. 1Cr 15,3), thánh Phaolô nhấn mạnh rằng chiến thắng của Đức Kitô trên sự chết xảy ra là nhờ quyền năng sáng tạo của Lời Thiên Chúa. Quyền năng thần linh ấy mang lại niềm hy vọng và niềm vui: rốt cục, đó chính là nội dung giải phóng của Mạc Khải Phục Sinh. Trong biến cố Phục Sinh, Thiên Chúa tỏ mình ra là quyền năng của tình yêu Ba Ngôi tiêu diệt các mãnh lực tàn phá của sự Dữ và sự chết.

Khi nhắc lại các yếu tố căn bản ấy của niềm tin, chúng ta có thể chiêm ngắm sự duy nhất sâu xa giữa công cuộc tạo dựng và công cuộc tạo dựng mới và sự duy nhất của toàn thể lịch sử cứu độ trong Đức Kitô. Chúng ta có thể mượn hình ảnh "quyển sách" để so sánh vũ trụ nầy, như Galilê cũng đã làm, coi vũ trụ như "tác phẩm của một Tác giả khẳng định mình ngang qua 'bản hòa tấu' của tạo dựng. Bên trong bản hòa tấu ấy, vào lúc nào đó, người ta tìm thấy cái mà ngôn ngữ âm nhạc là một màn "độc tấu", một chủ đề âm nhạc dành riêng cho một nhạc cụ hoặc một giọng ca độc nhất; và chủ đề nầy quan trọng đến nỗi ý nghĩa của cả tác phẩm lệ thuộc vào đó. Bản "độc tấu" ấy chính là Đức Giêsu... Con Người quy tóm nơi mình cả đất và trời, cả thụ tạo và Đấng Tạo hóa, cả xác thịt và Thần Khí. Người là trung tâm của vũ trụ và của lịch sử, bởi vì trong Người, Tác giả và tác phẩm kết hợp với nhau nhưng không hòa lẫn".

**Chiều kích cánh chung của Lời Thiên Chúa**

14. Qua tất cả những điều ấy, Giáo Hội muốn nói lên ý thức của mình rằng, với Đức Giêsu Kitô, Giáo Hội đang đối diện với Lời chung cục của Thiên Chúa; Người "vừa là Đầu vừa là Cuối" (Kh 1,17). Người đem lại cho tạo thành và lịch sử ý nghĩa chung quyết; chính vì thế mà chúng ta được mời gọi sống thời gian, ở trong tạo thành của Thiên Chúa theo nhịp điệu cánh chung của Lời; "nhiệm cục kitô, vì là Giao Ước mới và chung cục, sẽ không bao giờ qua đi và người ta không phải chờ một mạc khải công khai mới nào khác trước khi Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, tỏ hiện vinh quang (x. 1 Tm 6,14 và Tt 2,13)". Thật vậy, như các Nghị phụ trong Thượng Hội đồng đã nhắc nhở, "điểm đặc trưng của Kitô giáo chính là biến cố Đức Giêsu Kitô, chóp đỉnh của Mạc Khải, hoàn thành các lời Thiên Chúa hứa và làm trung gian cho sự gặp gỡ giữa con người và Thiên Chúa. Người "đã mạc khải Thiên Chúa cho chúng ta" (x. Ga 1,18) là Lời độc nhất và chung quyết được ban cho nhân loại". Thánh Gioan Thánh Giá đã diễn tả chân lý ấy một cách tuyệt vời: "Từ khi ban cho chúng ta Con của Ngài, Lời của Ngài, độc nhất và chung quyết, Ngài đã nói với chúng ta cùng một trật và trong một lần tất cả mọi sự trong Lời duy nhất ấy, và Ngài không còn gì để nói nữa. [...] Vì điều Ngài đã nói từng phần cho các tiên tri, thì Ngài đã nói hết trong Con của Ngài, khi ban cho chúng ta cái tất cả ấy là chính Con của Ngài. Chính vì thế mà giờ đây ai muốn tra vấn Chúa để xin Chúa ban cho những thị kiến và mạc khải, không những là làm một chuyện điên rồ, mà còn xúc phạm đến Thiên Chúa, khi không chỉ nhìn ngắm Đức Kitô mà còn tìm kiếm điều khác hoặc một điều mới mẻ".

Bởi thế, Thượng Hội Đồng đã khuyên nhủ hãy "giúp đỡ các tín hữu phân biệt rõ Lời Thiên Chúa với những mạc khải riêng", mà vai trò "không phải là bổ sung Mạc Khải chung cục của Đức Kitô, mà là giúp sống đầy đủ hơn vào một thời điểm nào đó của lịch sử". Giá trị những mạc khải tư hoàn toàn khác biệt với Mạc Khải công độc nhất: Mạc Khải nầy đòi chúng ta phải tin; thật vậy, trong đó chính Thiên Chúa dùng lời con người và qua trung gian cộng đoàn sống động là Giáo Hội để nói với chúng ta. Tiêu chuẩn để phán đoán chân lý một mạc khải tư là nó phải quy chiếu đến chính Đức Kitô. Khi nó làm chúng ta xa Người, thì chắc chắc nó không đến từ Chúa Thánh Thần, Đấng hướng dẫn chúng đến với Tin Mừng chứ không đi ra ngoài. Mạc khải tư là một trợ giúp cho đức tin, và nó tỏ ra khả tín chính vì nó quy chiếu đến Mạc Khải công độc nhất. Chính vì thế việc Giáo Hội công nhận một mạc khải tư chủ yếu cho thấy rằng sứ điệp liên quan không chứa đựng điều gì trái ngược với đức tin và phong hóa. Ta được phép công khai hóa và các tín hữu được phép gắn bó một cách khôn ngoan. Một mạc khải tư có thể đưa vào những cách diễn tả mới, làm phát sinh những hình thức đạo đức mới hoặc đào sâu những hình thức cũ. Nó có thể có một đặc điểm tiên tri nào đó (x. 1 Tx 5,19-21) và có thể là một trợ giúp có giá trị giúp ta hiểu và sống Tin Mừng tốt hơn trong giai đoạn hiện thời. Vậy người ta không được phép coi thường mạc khải tư. Đó là một trợ giúp dành cho chúng ta, nhưng không bắt buộc phải theo. Trong mọi trường hợp, đây phải là một điều nuôi dưỡng đức tin, đức cậy và đức mến, vốn là con đường thường xuyên đưa đến ơn cứu độ cho tất cả mọi người.

**Lời Thiên Chúa và Chúa Thánh Thần**

15. Sau khi dừng lại ở Lời sau cùng và chung quyết Thiên Chúa nói với thế gian, giờ đây chúng ta phải nói về sứ mạng của Chúa Thánh Thần liên quan đến Lời Thiên Chúa. Thật vậy, không thể đạt đến một sự hiểu biết chính đáng nào về Mạc Khải Kitô giáo nếu không có tác động của Đấng Bào chữa. Lý do là vì sự hiệp thông nơi Thiên Chúa luôn đòi hỏi tương quan giữa Con và Thánh Thần, mà Thánh Irênê thành Lyon gọi là "hai bàn tay của Cha". Hơn nữa, chính Kinh Thánh cho chúng ta thấy sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong lịch sử cứu độ và đặc biệt trong cuộc đời Đức Giêsu, Đấng đã được cưu mang bởi Đức Trinh Nữ nhờ tác động của Chúa Thánh Thần (x. Mt 1,18; Lc 1,35); ngay khi bắt đầu sứ mạng công khai, trên bờ sông Giođan, Đức Giêsu nhìn thấy Thánh Thần từ trời ngự xuống dưới hình một chim câu (x. Mt 3,16 và tt); nhờ chính Thánh Thần đó, Người hoạt động, nói năng và hân hoan (x. Lc 10,21); và chính trong Thánh Thần mà Người có thể hiến dâng chính mình (x. Dt 9,14). Và theo Tin Mừng thánh Gioan, khi kết thúc sứ mạng, chính Đức Giêsu minh nhiên liên kết ơn ban sự sống của Người với việc sai phái Chúa Thánh Thần đến với các môn đệ (x. Ga 16,7). Kế đến, Đức Giêsu Phục Sinh, mang nơi thân xác các dấu chỉ của cuộc khổ nạn, tuôn đổ Thánh Thần (x. Ga 20,22), khiến các môn được tham dự vào sứ mạng riêng của Người (x. Ga 20,21). Bấy giờ Thánh Thần sẽ dạy các môn đệ mọi điều và sẽ nhắc nhở cho họ tất cả những gì mà Đức Kitô đã nói (x. Ga 14,26), bởi vì với tư cách là Thần chân lý (x. Ga 15,26), Ngài cần phải đưa các môn đệ vào chân lý toàn diện (x. Ga 16,13). Sau cùng, như chúng ta thấy trong sách Công vụ, Chúa Thánh Thần ngự xuống trên Nhóm Mười Hai đang tụ họp cầu nguyện cùng với Đức Maria trong ngày Hiện xuống (x. 2,1-4), và Ngài đã ban cho họ đầy sức mạnh để thi hành sứ mạng loan báo Tin mừng cho mọi dân tộc.

Như thế, Lời Thiên Chúa được diễn tả qua ngôn ngữ loài người nhờ vào hành động của Chúa Thánh Thần. Sứ mạng của Con và của Thánh Thần không thể tách rời nhau và tạo thành một nhiệm cục cứu độ duy nhất. Chúa Thánh Thần, Đấng tác động trong lúc Ngôi Lời nhập thể trong lòng Đức Trinh Nữ Maria, cũng là chính Thánh Thần hướng dẫn Đức Giêsu trong suốt sứ mạng của Người và được hứa ban cho các môn đệ. Cũng chính Chúa Thánh Thần, Đấng đã nói qua trung gian các tiên tri, nâng đỡ và linh hứng Giáo Hội trong trách vụ loan báo Lời Thiên Chúa và trong việc rao giảng của các Tông Đồ. Sau cùng, cũng chính Chúa Thánh Thần linh hứng cho các tác giả Kinh Thánh.

16. Quan tâm đến viễn tượng thần khí ấy, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã muốn nhắc lại tầm quan trọng của hành động của Chúa Thánh Thần trong đời sống Giáo Hội và trong tâm hồn các tín hữu trong liên hệ với Kinh Thánh. Thật vậy, không có tác động hữu hiệu của "Thần chân lý" (Ga 14,16), người ta không thể hiểu lời Chúa nói. Như Thánh Irênê nhắc nhở: "Những ai không thông phần vào Thánh Thần thì không kín múc từ cung lòng của Mẹ Giáo Hội thức ăn ban sự sống, họ không lãnh nhận được gì cả từ nguồn rất tinh tuyền phát xuất từ Thân Thể Đức Kitô". Như Lời Thiên Chúa đến với chúng ta trong Thân Thể Đức Kitô, trong Thánh Thể và trong Bộ Kinh Thánh nhờ tác động của Chúa Thánh Thần, thì cũng thế Lời Thiên Chúa chỉ có thể được lãnh nhận và được hiểu biết đầy đủ nhờ chính Thánh Thần ấy.

Các nhà văn lớn thuộc Truyền thống Kitô giáo đồng thanh nói đến vai trò của Chúa Thánh Thần trong tương quan người tín hữu có với Kinh Thánh. Thánh Gioan Kim Khẩu quả quyết rằng Kinh Thánh "cần đến Mạc khải của Chúa Thánh Thần, ngõ hầu khi khám phá ý nghĩa đích thực của những điều trong đó, chúng ta rút ra được muôn vàn lợi ích". Thánh Giêrônimô cũng xác tín mạnh mẽ rằng "chúng ta không thể hiểu được Kinh Thánh nếu không có sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Đấng đã linh hứng Kinh Thánh". Còn Thánh Grêgôriô Cả thì nhấn mạnh cách gợi ý công trình của chính Chúa Thánh Thần trong việc hình thành và giải thích Kinh Thánh: "Chính Ngài đã tạo ra ngôn từ trong các Sách Thánh, chính Ngài mở Sách Thánh ra". Còn Richard de Saint-Victor nhắc lại rằng phải có "đôi mắt bồ câu", được Thánh Thần soi sáng và dạy bảo thì mới hiểu được bản văn thánh.

Tôi còn muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của chứng từ về Chúa Thánh Thần và Kinh Thánh mà chúng ta tìm thấy trong các bản văn phụng vụ, trong đó Lời Thiên Chúa được công bố, được lắng nghe và được giải thích cho các tín hữu. Đó là trường hợp những lời kinh cổ xưa, dưới hình thức lời khẩn nguyện, khẩn cầu Chúa Thánh Thần trước khi công bố các bài đọc: "Xin hãy sai Thánh Thần An ủi đến trong tâm hồn chúng con để giúp chúng con hiểu Kinh Thánh mà Ngài đã linh hứng; và xin cho con được giải thích những lời ấy một cách xứng đáng, để các tín hữu tụ họp ở đây được hưởng nhờ". Rồi cũng thế, ở cuối bài giảng chúng ta tìm thấy những lời kinh một lần nữa cầu xin Thiên Chúa ban ơn Thánh Thần xuống trên các tín hữu: "Lạy Thiên Chúa cứu độ (...) chúng con khẩn cầu Ngài cho dân nầy: xin gửi Chúa Thánh Thần xuống trên họ; xin Chúa Giêsu đến viếng thăm họ, xin Người nói với lương tâm tất cả mọi người và xin Người chuẩn bị tâm hồn họ tiếp nhận đức tin và hướng dẫn tâm hồn chúng con đến với Chúa, lạy Thiên Chúa đầy lòng thương xót". Tất cả những điều đó cho phép chúng ta hiểu tại sao người ta không thể hiểu ý nghĩa của Lời nếu không đón nhận tác động của Đấng Bào Chữa trong Giáo Hội và trong tâm hồn người tín hữu.

**Truyền thống và Kinh Thánh**

17. Khi tái khẳng định mối liên kết sâu xa giữa Chúa Thánh Thần và Lời Thiên Chúa, chúng ta cũng đã đặt những nền tảng để hiểu ý nghĩa và giá trị quyết định của Truyền thống sống động và Kinh Thánh trong Giáo Hội. Thật vậy, vì "Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một Người" (Ga 3,16), Lời Thiên Chúa, được công bố trong thời gian, đã tự hiến ban và "giao phó" cho Giáo Hội một cách vĩnh viễn, ngõ hầu lời loan báo cứu độ có thể được thông truyền một cách hiệu quả cho mọi thời và ở khắp mọi nơi. Như Hiến chế tín lý Dei Verbum nhắc cho chúng ta, Đức Giêsu Kitô "sau khi đã hoàn tất và bằng chính miệng Người công bố Tin Mừng được hứa trước qua các ngôn sứ, đã truyền cho các Tông đồ của Người rao giảng Tin Mừng ấy cho mọi người như nguồn mạch mọi chân lý cứu độ và luật lệ luân lý, đồng thời thông ban cho họ các ân huệ của Thiên Chúa. Việc nầy đã được thực hiện cách trung thành, một phần do các Tông đồ: hoặc qua lời giảng dạy, gương lành và các định chế các ngài đã truyền lại những gì đã nhận lãnh từ miệng Chúa Kitô khi chung sống với Người và thấy Người hành động, hoặc đã học biết được nhờ Chúa Thánh Thần gợi ý; một phần do chính các ngài và những người phụ tá các ngài đã viết lại sứ điệp cứu độ dưới sự linh hứng của cùng một Chúa Thánh Thần".

Ngoài ra, Công Đồng Vatican II cũng nhắc lại rằng Truyền thống bắt nguồn từ các tông đồ ấy là một thực tại sống động và năng động: nó tiến triển trong Giáo Hội dưới sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, không theo nghĩa là nó thay đổi trong chân lý vốn là vĩnh cửu, nhưng đúng hơn do "các sự việc và các lời nói truyền lại được hiểu biết thấu đáo hơn", nhờ sự chiêm ngưỡng và học hỏi, với sự hiểu biết được ban nhờ một trải nghiệm thiêng liêng sâu xa hơn, và nhờ "lời rao giảng của những đấng kế vị trong chức Giám mục đã lãnh nhận một đoàn sủng chắc chắn về chân lý" .

Truyền thống sống động cũng là điều thiết yếu ngõ hầu theo dòng thời gian Giáo Hội có thể hiểu biết hơn về chân lý mạc khải trong Kinh Thánh: thật vậy, "nhờ chính Thánh Truyền ấy, Giáo Hội biết được toàn bộ Thư Quy Kinh Thánh, và cũng nhờ Thánh Truyền, chính các Sách Thánh được hiểu biết thấu đáo hơn và không ngừng tác động". Sau cùng, chính Truyền thống sống động của Giáo Hội giúp chúng ta hiểu một cách xứng hợp Kinh Thánh như Lời của Thiên Chúa. Tuy nhiên, ngay cả nếu Ngôi Lời của Thiên Chúa có trước và vượt trên Kinh Thánh vì được linh hứng bởi Thiên Chúa, thì Kinh Thánh cũng chứa đựng Lời Thiên Chúa (x. 2 Tm 3,16) "một cách hết sức đặc biệt".

18. Như thế, ta thấy rõ tầm quan trọng của việc giảng dạy và đào tạo cho Dân Thiên Chúa biết tiếp cận với Sách Thánh trong liên hệ với Truyền Thống sống động của Giáo Hội, khi biết nhận ra trong Sách Thánh chính Lời của Thiên Chúa. Thúc đẩy các tín hữu biết tiếp cận như thế là điều rất quan trọng về phương diện đời sống thiêng liêng. Về điểm này, có thể nên nhắc lại một loại suy vẫn được các Giáo Phụ triển khai giữa Lời Thiên Chúa đã thành "xác phàm" và Lời đã thành "Sách". Hiến chế tín lý Dei Verbum tiếp nhận truyền thống cổ xưa, như thánh Ambrôsiô đã nói : "Thân mình Chúa Con chính là Sách Thánh ta đã tiếp nhận", nay khẳng định rằng: "Các lời của Thiên Chúa, được diễn tả bằng ngôn ngữ loài người, đã trở nên tương tự với lời nói loài người, cũng như khi xưa Lời của Chúa Cha vĩnh cửu, khi mặc lấy xác thịt yếu đuối của loài người, đã trở nên giống như loài người". Hiểu như thế, Kinh Thánh xuất hiện ra với chúng ta như là một thực tại thống nhất, dù trong tình trạng đa dạng về hình thức và nội dung. Quả thế, "qua tất cả các lời ở trong Kinh Thánh, Thiên Chúa chỉ nói một Lời, là Ngôi Lời duy nhất của Ngài; trong Ngôi Lời, Thiên Chúa bày tỏ tất cả về chính mình Ngài (x. Dt 1,1-3)", như thánh Augustinô đã khẳng định rõ ràng: "Anh chị em hãy nhớ rằng lời Thiên Chúa nói, đã được khai triển trong toàn bộ Kinh Thánh, chỉ có một, và cũng chỉ có một là Lời đã rền vang trên môi miệng của mọi tác giả thánh".

Tóm lại, nhờ hành động của Chúa Thánh Thần và dưới sự hướng dẫn của Huấn Quyền, Giáo Hội truyền đạt lại cho mọi thế hệ tất cả những gì đã được mạc khải trong Chúa Kitô. Giáo Hội sống trong sự xác tín rằng Đức Chúa của mình, Đấng đã nói trong quá khứ, hôm nay vẫn tiếp tục truyền thông Lời của Người trong Truyền Thống sống động của Giáo Hội và trong Kinh Thánh. Quả thế, Lời Thiên Chúa được ban cho ta trong Kinh Thánh như lời chứng Thiên Chúa soi sáng nhằm mạc khải; cùng với Truyền Thống sống động của Giáo Hội, lời chứng này làm nên quy luật tối cao của đức tin.

**Kinh Thánh, ơn linh hứng và chân lý**

19. Một khái niệm chủ chốt giúp hiểu bản văn thánh như là Lời Thiên Chúa diễn tả trong ngôn ngữ loài người chắc chắn là khái niệm ơn linh hứng. Ở đây cũng vậy, chúng ta cũng có thể gợi ra một loại suy: giống như Lời Thiên Chúa đã trở thành xác phàm do tác động của Chúa Thánh Thần trong lòng Đức Trinh Nữ Maria thế nào, thì Sách Thánh cũng sinh ra từ lòng Giáo Hội do tác động của cùng Thánh Thần ấy. Kinh Thánh là "Lời Thiên Chúa được ghi chép lại dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần". Như thế, ta nhận ra tất cả tầm quan trọng của tác giả nhân loại, người đã viết ra các bản văn linh hứng, và đồng thời, tầm quan trọng của Thiên Chúa được nhận biết như là tác giả đích thật của Kinh Thánh.

Như các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã quả quyết, đề tài ơn linh hứng rõ ràng có tính quyết định để có thể tiếp cận đúng đắn Kinh Thánh và giải thích Kinh Thánh chính xác; công việc này cũng phải được thực hiện trong cùng một Thánh Thần, trong Người các bản văn thánh đã được viết ra. Bất cứ khi nào ý thức của chúng ta về ơn linh hứng Kinh Thánh suy yếu đi, ta rất có thể sẽ đọc Kinh Thánh như một chuyện hiếu kỳ thuộc lịch sử, chứ không như công trình của Chúa Thánh Thần, trong đó ta có thể nghe ra chính tiếng nói của Đức Chúa và nhận ra sự hiện diện của Người trong lịch sử.

Ngoài ra, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng cũng có lý khi nhấn mạnh rằng đề tài ơn linh hứng được liên kết mật thiết với đề tài chân lý của Kinh Thánh. Chính vì thế, nghiên cứu sâu xa hơn về ơn linh hứng chắc chắn cũng sẽ giúp hiểu biết sâu rộng hơn về chân lý được chứa đựng trong Sách Thánh. Như giáo huấn của Công Đồng về điểm này đã quả quyết, các Sách được linh hứng dạy về chân lý: "Vì phải xem mọi lời tác giả được linh hứng, tức các thánh sử, viết ra, là những điều Chúa Thánh Thần xác quyết, nên phải tuyên xưng rằng Kinh Thánh dạy ta cách chắc chắn, trung thành và không sai lầm, chân lý mà Thiên Chúa đã muốn Kinh Thánh ghi lại nhằm cứu độ chúng ta. Bởi vậy 'tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công. Nhờ vậy, người của Thiên Chúa nên thập toàn, và được trang bị đầy đủ để làm mọi việc lành' (2 Tm 3,16-17, bản Hy-lạp)".

Chắc chắn, suy tư thần học luôn coi ơn linh hứng và chân lý như là hai khái niệm chìa khóa giúp cho có một khoa giải thích Kinh Thánh mang tính Giáo Hội. Tuy nhiên, chúng ta phải nhìn nhận rằng hiện nay có nhu cầu đào sâu cách thoả đáng các thực tại này, để có thể đáp trả gãy gọn hơn những yêu cầu liên quan đến việc giải thích các bản văn thánh theo bản chất của chúng. Nhìn trong viễn tượng này, tôi tha thiết hy vọng rằng công việc nghiên cứu trong lãnh vực này sẽ tiến bộ và đưa lại hoa trái cho cả khoa học Kinh Thánh lẫn đời sống thiêng liêng của các tín hữu.

**Thiên Chúa Cha, suối nguồn và nguồn cội của Lời**

20. Như thế, nhiệm cục mạc khải có khởi nguyên và nguồn cội nơi Thiên Chúa Cha. Do lời Ngài phán ra, Ngài "làm ra chín tầng trời, một hơi Chúa thở tạo thành muôn tinh tú" (Tv 33,6). Chính Ngài đã làm "cho ánh sáng chiếu soi lòng trí, để tỏ bày cho thiên hạ được biết vinh quang Thiên Chúa rạng ngời trên gương mặt Đức Kitô" (2 Cr 4,6; x. Mt 16,17; Lc 9,29).

Nơi Chúa Con, là Logos đã thành xác phàm (x. Ga 1,14), là Đấng đã đến để thi hành ý muốn của Đấng đã sai Người (x. Ga 4,34), Thiên Chúa, suối nguồn Mạc Khải, đã tỏ mình ra như là Cha và đưa đến chỗ hoàn tất việc thần hóa con người, việc này trước kia đã từng được đảm bảo bởi các lời tiên tri và bởi các kỳ công Ngài đã thực hiện trong công cuộc sáng tạo và trong lịch sử dân Ngài cũng như toàn thể nhân loại. Công cuộc mạc khải về Thiên Chúa Cha đạt tới đỉnh cao khi Chúa Con ban Đấng Bảo Trợ (x. Ga 14,16), tức Thần Khí của Chúa Cha và Chúa Con, Đấng dẫn ta "tới sự thật toàn vẹn" (x. Ga 16,13).

Chính vì thế, mọi lời Thiên Chúa hứa đều trở thành "có" nơi Đức Giêsu Kitô (x. 2 Cr 1,20). Như vậy, con người được ban cho khả năng rảo qua con đường đưa về với Chúa Cha (x. Ga 14,6), để cuối cùng, "Thiên Chúa có toàn quyền trên muôn loài" (1 Cr 15, 28).

21. Như thập giá của Đức Kitô đã cho thấy, Thiên Chúa cũng nói qua sự thinh lặng của Ngài. Sự thinh lặng của Thiên Chúa, kinh nghiệm về sự xa cách với Đấng toàn năng và là Cha, là một chặng quyết định trong hành trình trần thế của Con Thiên Chúa, Ngôi Lời nhập thể. Khi bị treo trên cây thập giá, Người đã kêu lên nỗi đau khổ do sự thinh lặng kia gây ra: "Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?" (Mc 15,34; Mt 27,46). Kiên trì vâng lời cho tới hơi thở cuối cùng, trong bóng tối sự chết, Đức Giêsu đã cầu khẩn Chúa Cha. Chính là cho Chúa Cha mà Người phó thác bản thân vào thời khắc đi qua cái chết, để vào sự sống đời đời: "Lạy Cha, con xin phó hồn con trong tay Cha" (Lc 23,46).

Kinh nghiệm này của Đức Giêsu phản ánh tình cảnh của bất cứ người nào, sau khi đã lắng nghe và nhận biết Lời Thiên Chúa, cũng phải đối diện với sự thinh lặng của Ngài. Đây đã là kinh nghiệm của vô số các thánh và các nhà thần bí, và hôm nay vẫn là yếu tố thuộc về hành trình của nhiều tín hữu. Sự thinh lặng của Thiên Chúa nối dài những lời Ngài đã nói trước đó. Trong những khoảnh khắc đen tối ấy, Ngài nói qua mầu nhiệm thinh lặng của Ngài. Chính vì thế, trong năng động của Mạc Khải Kitô giáo, sự thinh lặng xuất hiện ra như là một cách thức diễn tả quan trọng của Lời Thiên Chúa.

**LỜI CON NGƯỜI ĐÁP TRẢ**

**VỊ THIÊN CHÚA ĐANG LÊN TIẾNG**

**Được mời gọi đi vào giao ước với Thiên Chúa**

22. Khi nêu bật nhiều hình thức của Lời, chúng ta đã có thể chiêm ngưỡng, xuyên qua tất cả các cách thế này, vị Thiên Chúa đang nói và đang đến gặp gỡ con người, làm cho con người nhận biết Ngài trong đối thoại. Dĩ nhiên, như các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã tuyên bố, "khi nói tới Mạc khải, cuộc đối thoại kéo theo hệ luận là tính tối thượng của Lời Thiên Chúa được ngỏ với con người". Mầu nhiệm của Giao Ước diễn tả quan hệ này giữa Thiên Chúa, Đấng đang mời gọi bằng Lời của Ngài và con người đáp trả, với ý thức rõ ràng là đây không phải là cuộc gặp gỡ giữa hai đối tác ngang vai; điều chúng ta gọi là Cựu Ước và Tân Ước không phải là một khế ước giữa hai bên ngang hàng, nhưng hoàn toàn là một hồng ân của Thiên Chúa. Do hồng ân yêu thương này, Thiên Chúa vượt qua mọi khoảng cách, làm cho chúng ta thật sự trở nên các "đối tác" của Ngài, như thế thực hiện Mầu nhiệm hôn ước tình yêu giữa Chúa Kitô và Giáo Hội. Trong viễn tượng này, mỗi con người xuất hiện ra như là kẻ được Lời nói với, được thúc bách và kêu gọi đi vào cuộc đối thoại tình yêu ấy bằng một lời đáp trả tự do. Như thế, mỗi người chúng ta được Thiên Chúa ban cho khả năng lắng nghe và đáp trả lời của Ngài. Con người được tạo thành trong Lời và sống trong Lời; con người không thể hiểu được chính mình nếu không mở ra với cuộc đối thoại này. Lời Thiên Chúa cho thấy bản chất con cái và tương quan của cuộc đời chúng ta. Chúng ta thật sự được ơn thánh kêu gọi trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, Con của Chúa Cha, và được biến đổi trong Người.

**Thiên Chúa lắng nghe con người và đáp lại các vấn nạn của con người**

23. Trong cuộc đối thoại này với Thiên Chúa, chúng ta hiểu được chính mình và tìm được câu trả lời cho các vấn nạn sâu xa nhất vẫn ở trong trái tim chúng ta. Bởi vì Lời Chúa không hề đối nghịch với chúng ta, không bóp nghẹt các khát vọng chân chính của chúng ta, trái lại, soi sáng, thanh tẩy và đưa các khát vọng đó đến chỗ được hoàn tất. Đối với thời đại ta, thật quan trọng việc khám phá ra rằng duy một mình Thiên Chúa mới đáp ứng được cơn khát đang ở trong tim mỗi người! Vào thời đại chúng ta và nhất là ở Tây phương, điều đáng buồn là đã phổ biến ý tưởng cho rằng Thiên Chúa xa lạ với cuộc sống và các vấn đề của con người, và hơn nữa, sự hiện diện của Ngài chỉ có thể là một mối đe doạ đối với quyền tự lập của con người. Trong thực tế, toàn bộ nhiệm cục cứu độ cho thấy rằng Thiên Chúa lên tiếng và can thiệp vào trong lịch sử nhằm chiếu cố đến con người và để cứu độ con người toàn diện. Như thế, theo quan điểm mục vụ, điều quan trọng là trình bày cho thấy Lời Thiên Chúa có khả năng đáp lại các vấn đề mà con người phải đương đầu trong đời sống hằng ngày. Chính Đức Giêsu đã tự giới thiệu cho chúng ta như là Đấng đã đến để chúng ta được sống dồi dào (x. Ga 10,10). Do đó, chúng ta cần hết sức cố gắng để Lời Thiên Chúa xuất hiện ra như một sự mở ra với các vấn đề của mình, một đáp trả cho các câu hỏi của mình, một sự nới rộng các giá trị và đồng thời một sự thoả mãn mang lại cho các khát vọng của mình. Hoạt động mục vụ của Giáo Hội cần phải quan tâm cho thấy rõ làm thế nào Thiên Chúa vẫn đang lắng nghe các nhu cầu của con người và tiếng con người kêu cứu. Thánh Bônaventura đã quả quyết trong quyển Breviloquium: "Hoa trái của Kinh Thánh không phải là bất cứ thứ hoa trái nào, mà chính là hạnh phúc vĩnh cửu viên mãn. Vì Kinh Thánh là sách chứa đựng những lời ban sự sống đời đời; vậy Kinh Thánh được viết ra không chỉ để chúng ta tin, nhưng còn để chúng ta có sự sống đời đời, trong đó chúng ta sẽ thấy, sẽ yêu thương, và mọi khát vọng của chúng ta đều sẽ được thoả mãn hoàn toàn".

**Đối thoại với Thiên Chúa bằng chính lời của Ngài**

24. Lời Chúa đưa mỗi người chúng ta đi vào một cuộc đối thoại với Đức Chúa: Vị Thiên Chúa đang nói dạy chúng ta biết cách thưa chuyện với Ngài. Tức khắc ta nghĩ tới Sách Thánh vịnh, trong sách này, Thiên Chúa ban cho ta những lời ta có thể dùng mà thưa chuyện với Ngài, để đệ trình đời sống lên Ngài trong một cuộc đối thoại với Ngài, nhờ đó, biến chính đời sống trở thành một chuyển động đưa tới Thiên Chúa. Quả thật, trong các Thánh vịnh, ta có thể gặp được mọi tâm tình nhân loại trong cuộc sống, được trình bày một cách khéo léo trước nhan Thiên Chúa: niềm vui và nỗi đau, nỗi âu lo và niềm hy vọng, nỗi sợ hãi và nỗi khắc khoải, tất cả đều được nói tới ở đây. Cùng với các Thánh vịnh, ta cũng có thể nghĩ đến nhiều bản văn khác của Sách Thánh, các bản văn này diễn tả cách thức con người có thể theo mà ngỏ lời với Thiên Chúa dưới dạng một lời chuyển cầu (x. Xh 33,12-16), một bài ca diễn tả niềm vui chiến thắng (x. Xh 15) hay một lời than vãn về sứ mạng phải chu toàn (x. Gr 20,7-18). Theo cách đó, lời con người thưa với Thiên Chúa lại trở thành chính Lời Thiên Chúa, và như thế củng cố đặc tính đối thoại của toàn thể Mạc Khải Kitô giáo. Nhìn trong viễn tượng này, toàn thể cuộc sống con người trở thành một cuộc đối thoại với Thiên Chúa, Đấng đang nói và đang nghe, đang mời gọi và hướng dẫn đời ta. Ở đây, Lời Thiên Chúa cho ta thấy trọn cuộc sống con người diễn ra dưới lời mời gọi của Ngài.

**Lời Thiên Chúa và đức tin**

25. "Phải bày tỏ 'sự vâng phục bằng đức tin' (Rm 16,26; x. Rm 1,5; 2 Cr 10,5-6) đối với Thiên Chúa, Đấng mạc khải. Nhờ sự vâng phục đó, con người tự do ký thác mình trọn vẹn cho Thiên Chúa bằng cách 'dâng lên Thiên Chúa, Đấng mạc khải, sự quy phục trọn vẹn của lý trí và ý chí' và bằng cách tỏ ý ưng thuận mạc khải Người đã ban" Bằng những lời này, Hiến chế tín lý Dei Verbum đã diễn tả chính xác tư thế của con người trước nhan Thiên Chúa. Cách đáp trả của riêng con người với vị Thiên Chúa đang nói là đức tin. Ở đây, ta thấy rõ là "để chấp nhận mạc khải, con người phải mở tâm trí và con tim ra đón nhận hoạt động của Chúa Thánh Thần, Đấng giúp họ hiểu được Lời Thiên Chúa hiện diện trong Sách Thánh". Quả thật, chính việc rao giảng Lời Chúa làm phát sinh ra đức tin, nhờ đó, ta gắn bó hết lòng với chân lý mạc khải và ta hoàn toàn phó thác cho Chúa Kitô: "Có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Kitô" (Rm 10,17). Trọn lịch sử cứu độ đã dần dà cho thấy quan hệ thâm sâu giữa Lời Thiên Chúa và đức tin, một đức tin được hoàn thành trong cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô. Như thế, đức tin có dáng dấp cuộc gặp gỡ với một Đấng mà ta ký thác trọn đời cho. Hôm nay Đức Giêsu Kitô vẫn đang hiện diện trong lịch sử, trong Thân Thể Người là Giáo Hội; do đó, hành vi đức tin của ta vừa có tính riêng tư vừa có tính Giáo Hội.

**Tội lỗi là từ chối nghe Lời Thiên Chúa**

26. Không thể tránh được điều này là Lời Chúa cũng cho thấy khả thể bi thảm này là tự do con người có thể làm họ rút khỏi cuộc đối thoại giao ước với Thiên Chúa, mà vì đó con người đã được tạo thành. Quả vậy, Lời Chúa cũng cho thấy tội lỗi đang ẩn náu trong trái tim con người. Trong cả Cựu Ước lẫn Tân Ước, ta thường thấy tội lỗi được diễn tả như là sự từ khước nghe Lời, là bẻ gẫy Giao ước và do đó là đóng cửa với Thiên Chúa, Đấng vẫn mời gọi ta hiệp thông với Ngài. Quả thế, Kinh Thánh cho thấy tội lỗi con người, trong yếu tính, là sự bất tuân và từ chối nghe. Sự vâng lời triệt để của Đức Giêsu cho đến chết trên thập giá (x. Pl 2,8) đã hoàn toàn lột mặt nạ tội lỗi ấy. Do sự vâng lời của Người, Giao Ước Mới giữa Thiên Chúa và con người được hoàn tất, và chúng ta được ban cho khả năng giao hoà. Quả thật, Đức Giêsu đã được Chúa Cha sai đến làm lễ hy sinh đền tạ tội lỗi chúng ta và tội lỗi toàn thế giới (x. 1 Ga 2,2; 4,10; Dt 7,27). Như thế, chúng ta được ban cho có thể hưởng nhờ lòng Chúa từ bi thương xót ban ơn cứu chuộc và bắt đầu một đời sống mới trong Chúa Kitô. Chính vì thế, điều quan trọng là các tín hữu phải được dạy cho biết nhận ra rằng cội rễ của tội chính là từ khước nghe Lời Chúa và đón nhận nơi Chúa Giêsu, Ngôi Lời Thiên Chúa, ơn tha thứ mở ơn cứu độ ra cho chúng ta.

**Đức Maria, "Mẹ của Ngôi Lời Thiên Chúa" và "Mẹ đức tin"**

27. Các Nghị Phụ đã tuyên bố rằng mục tiêu căn bản của Thượng Hội Đồng Giám Mục lần XII này trước tiên là "đổi mới niềm tin của Giáo Hội vào Lời Thiên Chúa". Chính vì thế, ta cần nhìn lên nơi hoàn tất tương giao hỗ tương giữa Lời Thiên Chúa và đức tin, đó chính là Đức Trinh Nữ Maria, là "đấng, bằng tiếng 'xin vâng' đối với Lời Giao ước và sứ mạng của mình, đã làm trọn cách hoàn hảo ơn gọi thần linh của nhân loại". Thực tại nhân loại, được Lời tạo thành, tìm được hình ảnh hoàn hảo nhất nơi đức tin vâng phục của Đức Maria. Từ Truyền Tin đến Hiện Xuống, ngài luôn tỏ ra là một phụ nữ hoàn toàn sẵn sàng với ý muốn của Thiên Chúa. Người là đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội, đấng "đầy ân sủng" (x. Lc 1,28) và vâng phục Lời Ngài vô điều kiện (x. Lc 1,38). Đức tin vâng phục của người đặt cuộc đời người từng giây từng phút trước sáng kiến của Thiên Chúa. Là Trinh Nữ lắng nghe, người sống hoàn toàn hoà điệu với ý muốn Thiên Chúa; người ghi giữ trong lòng mọi biến cố thuộc đời sống Con của người, bằng cách xếp đặt chúng lại thành một bức tranh khảm duy nhất (x. Lc 2,19. 51).

Vào thời đại chúng ta, cần giúp đỡ các tín hữu thấy rõ hơn dây liên kết giữa Đức Maria Nadarét và việc lắng nghe Lời Thiên Chúa trong đức tin. Tôi cũng khuyến khích các nhà nghiên cứu đào sâu tối đa tương quan giữa Thánh Mẫu Học và nền thần học về Lời. Từ đó ta có thể rút ra nhiều lợi ích cho cả đời sống thiêng liêng lẫn việc nghiên cứu thần học và Kinh Thánh. Quả thật, điều mà sự hiểu biết đức tin đã giúp ta biết được về Đức Maria nằm ngay ở trung tâm của chân lý Kitô giáo. Trong thực tế, không thể nào quan niệm được cuộc Nhập Thể của Ngôi Lời nếu bỏ sang một bên sự tự do của người thiếu nữ ấy, là người, nhờ ưng thuận, đã nhất quyết cộng tác với việc Đấng Vĩnh Cửu bước vào thời gian. Đức Maria là hình ảnh của Giáo Hội đang chăm chú lắng nghe Lời Thiên Chúa, lời đang thành xác phàm nơi ngài. Đức Maria cũng là biểu tượng cho việc mở lòng ra với Thiên Chúa và với tha nhân; cho việc lắng nghe tích cực có khả năng nội tâm hoá và hấp thụ, trong đó Lời Thiên Chúa trở thành lòng mẹ mang sự sống.

28. Đến đây, tôi muốn nhắc đến sự quen thuộc của Đức Maria đối với Lời Thiên Chúa. Điều này nổi rõ xán lạn trong Kinh Magnificat. Ở đây, theo một nghĩa nào đó, ta thấy ngài đã tự đồng hoá với Lời, đi vào trong Lời; trong bài thánh ca đức tin đầy tuyệt diệu này, Đức Trinh Nữ đã ngợi khen Đức Chúa bằng chính lời của Người: "Kinh Magnificat, – có thể nói, là bức chân dung của tâm hồn ngài – hoàn toàn được dệt nên bằng các sợi chỉ Kinh Thánh, những sợi chỉ rút ra từ Lời Thiên Chúa. Vì thế, ta thấy ở trong Lời Thiên Chúa, Đức Maria tỏ ra thật sự ở trong nhà người, người thoải mái đi ra đi vào. Người nói năng và suy nghĩ nhờ Lời Thiên Chúa; Lời Thiên Chúa trở thành lời của người, và lời của người phát sinh từ Lời Thiên Chúa. Hơn nữa, ta thấy tư tưởng của người hoà điệu với tư tưởng của Thiên Chúa, ý muốn của người hệ tại việc muốn với Thiên Chúa. Vì được Lời Thiên Chúa thấm nhuần sâu xa, người có thể trở thành Mẹ của Lời Nhập Thể".

Ngoài ra, khi nhìn lên Mẹ Thiên Chúa, ta thấy hoạt động của Thiên Chúa trong thế giới luôn lôi kéo tự do của ta vào, bởi vì trong đức tin, Lời Chúa biến đổi chúng ta. Cũng thế, công việc tông đồ và mục vụ của chúng ta sẽ không bao giờ hữu hiệu nếu chúng ta không học nơi Đức Maria cách để cho Thiên Chúa nhào nắn chúng ta: "Với tình yêu và lòng mộ mến, việc quan tâm đến dung mạo của Đức Ma-ri-a như khuôn mẫu và nguyên mẫu cho đức tin của Giáo Hội có tầm quan trọng cốt thiết để tạo ra được ngày hôm nay nữa một thay đổi cụ thể về điển hình trong tương quan của Giáo Hội với Lời, trong thái độ lắng nghe với tư thế cầu nguyện cũng như qua việc quảng đại dấn thân cho sứ mạng và việc loan báo" .

Khi chiêm ngưỡng nơi Mẹ Thiên Chúa một cuộc sống hoàn toàn được uốn nắn bởi Lời, ta khám phá ra rằng cả ta nữa, ta cũng được mời gọi bước vào Mầu nhiệm đức tin, nhờ đó Chúa Kitô đến cư ngụ trong đời sống chúng ta. Thánh Ambrôsiô nhắc chúng ta rằng, theo một nghĩa nào đó, mọi Kitô hữu đang tin, đều đang cưu mang và sinh hạ Lời Thiên Chúa: nếu chỉ có một người Mẹ duy nhất của Đức Kitô theo xác thịt, ngược lại, trong đức tin, Đức Kitô là hoa quả của lòng mọi người. Như thế, điều đã xảy ra cho Đức Maria cũng có thể xảy ra nơi chúng ta mỗi ngày, khi lắng nghe Lời và khi cử hành các Bí tích.

**VIỆC GIẢI THÍCH KINH THÁNH TRONG GIÁO HỘI**

**Giáo Hội, nơi phát xuất ra việc giải thích Kinh Thánh**

29. Một đề tài quan trọng khác đã được đặt ra trong Thượng Hội Đồng, mà giờ đây tôi muốn lưu ý, đó là việc giải thích Kinh Thánh trong Giáo Hội. Dây liên kết nội tại giữa Lời và đức tin nêu bật điều này là khoa giải thích chân chính Kinh Thánh chỉ có thể có khi ở bên trong đức tin của Giáo Hội, một đức tin có khuôn mẫu là tiếng 'xin vâng' của Đức Maria. Về điểm này, thánh Bônaventura đã khẳng định rằng, không có đức tin, ta không có chìa khoá để đi vào bản văn thánh: "Chính sự hiểu biết về Đức Giêsu Kitô là như một nguồn mạch, từ đó tuôn trào ra sự chắc chắn và sự hiểu biết về toàn bộ Kinh Thánh. Do đó, không thể đi vào hiểu biết Kinh Thánh nếu không có niềm tin đến từ Chúa Kitô. Niềm tin này là ánh sáng, là cửa và cũng là nền tảng của toàn Sách Thánh". Còn thánh Tôma Aquinô, khi trích dẫn thánh Augustinô, đã nhấn mạnh rằng: "Ngay cả chữ viết của Tin Mừng cũng giết chết, nếu ở bên trong con người, không có ơn đức tin có sức chữa lành".

Điều này cho phép chúng ta nhắc lại một tiêu chuẩn căn bản của khoa giải thích Kinh Thánh: nơi phát xuất ra việc giải thích Kinh Thánh là đời sống của Giáo Hội. Khẳng định này không có ý coi quy chiếu về Giáo Hội như là một tiêu chuẩn ngoại tại mà các nhà chú giải phải tuân theo, nhưng đúng hơn là điều được yêu cầu bởi chính thực tại của Kinh Thánh và bởi cách thức Kinh Thánh đã thành hình trong thời gian. Quả thật, "các truyền thống đức tin đã tạo ra khung cảnh sống cho sinh hoạt văn chương của các tác giả Sách Thánh. Việc tháp nhập này cũng bao hàm việc chia sẻ cả đời sống phụng vụ và đời sống bên ngoài của các cộng đoàn, chia sẻ thế giới tinh thần, văn hoá và những thăng trầm trong lịch sử các cộng đoàn này. Tương tự như thế, việc giải thích Kinh Thánh đòi hỏi các nhà chú giải phải tham gia vào đời sống và đức tin của cộng đoàn tín hữu thời họ". Do đó, "vì Sách Thánh cũng phải được đọc và giải thích dưới ánh sáng của cùng một Thần Khí, Đấng đã giúp viết ra Sách Thánh", nên các nhà chú giải, các nhà thần học và toàn thể Dân Thiên Chúa phải coi Sách Thánh đúng theo bản chất của Sách Thánh, là Lời Thiên Chúa được truyền đạt cho chúng ta xuyên qua một lời nói của con người (x. 1 Tx 2,13). Đó là một dữ kiện thường hằng được mặc nhiên hàm chứa trong chính Kinh Thánh: "Không ai được tự tiện giải thích một lời ngôn sứ nào trong Sách Thánh. Quả vậy, lời ngôn sứ không bao giờ lại do ý muốn người phàm, nhưng chính nhờ Thánh Thần thúc đẩy mà có những người đã nói theo lệnh của Thiên Chúa" (2 Pr 1,20-21). Đàng khác, chính đức tin của Giáo Hội nhận biết Kinh Thánh là Lời Thiên Chúa; như thánh Âu-tinh đã nói một câu đáng ghi nhớ: "Hẳn là tôi sẽ không tin Tin Mừng, nếu thẩm quyền Giáo Hội không đưa tôi đến đó". Chính Chúa Thánh Thần ban sự sống cho Giáo Hội và làm cho Giáo Hội có khả năng giải thích Thánh Kinh cách trung thực. Kinh Thánh là Quyển Sách của Giáo Hội, và từ vị trí chủ yếu của Kinh Thánh trong đời sống Giáo Hội, phát sinh ra việc giải thích Kinh Thánh đích thật.

30. Thánh Giêrônimô nhắc chúng ta rằng chúng ta không bao giờ có thể đọc Sách Thánh một mình. Chúng ta sẽ gặp rất nhiều khung cửa đóng kín và chắc chắn chúng ta sẽ dễ dàng rơi vào lầm lạc. Kinh Thánh đã được viết ra bởi Dân Thiên Chúa và cho Dân Thiên Chúa, dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. Chỉ trong sự hiệp thông này với Dân Thiên Chúa, trong cái "chúng ta" này, chúng ta mới có thể thực sự đi vào trung tâm của chân lý mà chính Thiên Chúa muốn nói với chúng ta. Nhà thông thái trứ danh (Thánh Giêrônimô), người đã từng nói "không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Kitô", đã quả quyết rằng chiều kích Giáo Hội trong việc giải thích Kinh Thánh không phải là một đòi hỏi được áp đặt từ bên ngoài; Quyển Sách ấy đúng là tiếng nói của đoàn Dân lữ hành của Thiên Chúa, và chỉ ở trong đức tin của đoàn Dân này, có thể nói chúng ta ở trong cùng một hòa điệu đúng đắn để hiểu Sách Thánh. Một giải thích trung thực về Kinh Thánh phải luôn luôn hoà điệu với đức tin của Giáo Hội Công Giáo. Chính vì thế, thánh Giêrônimô đã viết cho một linh mục: "Hãy bám chặt lấy giáo lý truyền thống mà cha đã được giảng dạy, để cha có thể khuyên bảo đúng theo giáo lý lành mạnh và phi bác những kẻ chống lại giáo lý này".

Nếu loại bỏ đức tin, bất cứ cách tiếp cận nào với bản văn thánh cũng chỉ có thể gợi ý cho ta một số yếu tố đáng lưu tâm về cấu trúc và các hình thái của bản văn, nhưng một cách làm như thế rất có thể chỉ là một mở đầu, còn bất toàn về phương diện cấu trúc. Như Ủy Ban Kinh Thánh Giáo hoàng , khi làm vọng lại một nguyên tắc được khoa giải thích Kinh Thánh hiện đại chấp nhận, đã quả quyết: "chỉ ai có một liên hệ sống thật sự với điều mà bản văn nói đến mới hiểu đúng bản văn Kinh Thánh". Tất cả những điều này giúp nêu bật quan hệ giữa đời sống thiêng liêng và khoa giải thích Kinh Thánh. Quả thật, "khi người đọc trưởng thành trong sự sống của Thánh Thần, bấy giờ khả năng hiểu biết của họ về những thực tại được bản văn Kinh Thánh nói tới cũng gia tăng". Cường độ của một kinh nghiệm Giáo Hội trung thực chỉ có thể làm phát triển khả năng hiểu biết Lời Thiên Chúa trong đức tin; ngược lại, phải nói rằng đọc Kinh Thánh trong đức tin cũng sẽ làm tăng trưởng chính đời sống Giáo Hội. Từ đó, chúng ta có thể hiểu một cách mới khẳng định trứ danh của Thánh Grêgôriô Cả: "Lời Chúa lớn lên cùng với người đọc Lời". Như vậy, việc lắng nghe Lời Thiên Chúa dẫn đưa vào và làm gia tăng sự hiệp thông Giáo Hội giữa tất cả những người đang tiến bước trong đức tin.

**"Linh hồn của khoa thần học thánh"**

31. "Việc nghiên cứu Kinh Thánh phải là như linh hồn của khoa thần học": câu trích dẫn từ Hiến chế tín lý Dei Verbum này, với thời gian, ngày càng trở nên quen thuộc hơn đối với chúng ta. Có thể nói rằng vào thời kỳ sau Công Đồng Vatican II, các khoa nghiên cứu thần học và chú giải thường nhắc tới công thức trên như một dấu chỉ cho thấy mối lưu tâm mới mẻ đối với Kinh Thánh. Thượng Hội Đồng Giám Mục lần XII cũng thường nhắc tới câu nói thời danh này để diễn tả quan hệ giữa việc nghiên cứu lịch sử và việc giải thích đức tin liên quan tới bản văn thánh. Trong viễn tượng này, các Nghị Phụ vui mừng nhìn nhận rằng việc nghiên cứu Lời Thiên Chúa trong Giáo Hội đã gia tăng trong mấy thập niên vừa qua, và các ngài bày tỏ lòng biết ơn sâu xa đối với nhiều nhà chú giải và nhà thần học đã và tiếp tục tận tụy, ra sức dấn thân và vận dụng khả năng mà góp phần đáng kể vào việc đào sâu ý nghĩa của Kinh Thánh, khi đương đầu với những vấn đề phức tạp mà thời đại chúng ta đặt ra cho khoa nghiên cứu Kinh Thánh. Các ngài cũng đã bày tỏ những tâm tình biết ơn chân thành đối với các thành viên của Ủy Ban Kinh Thánh Giáo hoàng , đã nối tiếp nhau dọc theo các năm tháng này và trong thế liên kết chặt chẽ với Bộ Giáo Lý Đức Tin, vẫn tiếp tục vận dụng khả năng chuyên môn mà khảo sát nhiều vấn đề đặc thù gắn liền với việc nghiên cứu Kinh Thánh. Hơn nữa, Thượng Hội Đồng cũng đã muốn tự hỏi về tình trạng hiện nay của công việc nghiên cứu Kinh Thánh và tầm quan trọng của công việc này trong lãnh vực thần học. Quả thế, tính hữu hiệu về mục vụ trong hoạt động của Giáo Hội cũng như đời sống thiêng liêng của tín hữu tùy thuộc phần lớn vào tương quan phong phú giữa ngành chú giải và thần học. Chính vì thế, tôi thấy cần phải nhắc lại một vài suy nghĩ đã xuất hiện trong các trao đổi về chủ đề này tại các phiên họp của Thượng Hội Đồng.

**Khai triển việc nghiên cứu Kinh Thánh và Huấn Quyền của Giáo Hội**

32. Trước hết, cần nhìn nhận lợi ích mà khoa chú giải phê bình-lịch sử và các phương pháp phân tích bản văn mới được khai triển gần đây từng đem lại cho đời sống Giáo Hội. Trong cách thức tiếp cận Công Giáo đối với Kinh Thánh, cần phải lưu tâm tới các phương pháp này, vì đây là điều liên hệ đến tính hiện thực của mầu nhiệm Nhập Thể: "Sự cần thiết này là hậu quả của nguyên tắc Kitô giáo đã được diễn tả trong Tin Mừng thánh Gioan 1,14: Ngôi Lời đã trở nên người phàm. Sự kiện lịch sử là một chiều kích tạo nên niềm tin Kitô giáo. Lịch sử cứu độ không phải là một thần thoại học, mà là một lịch sử đích thực, và do đó, phải được nghiên cứu bằng các phương pháp nghiên cứu lịch sử nghiêm túc". Tuy nhiên, việc nghiên cứu Kinh Thánh đòi hỏi phải hiểu biết và sử dụng thích đáng các phương pháp nghiên cứu này. Nếu đúng là trong thời buổi hiện đại, sự nhạy cảm này trong các nghiên cứu đã phát triển mạnh mẽ hơn, dù là theo cách không đồng đều tùy theo nơi chốn, tuy thế trong truyền thồng lành mạnh của Giáo Hội, vẫn luôn có một lòng yêu mến đối với việc nghiên cứu về "chữ viết (văn tự)". Ở đây, chỉ cần nhắc tới nền văn hoá đan tu, chính nền văn hóa này là nền tảng tối hậu của nền văn hóa châu Âu; tại gốc rễ của nền văn hoá đan tu này, ta thấy có mối quan tâm tới lời. Lòng khao khát Thiên Chúa gồm có lòng yêu mến đối với lời trong mọi chiều kích của nó: "bởi vì trong lời Kinh Thánh, Thiên Chúa đang trên đường đến với chúng ta và chúng ta đang trên đường đến với Ngài, phải học cách đi sâu vào bí mật của ngôn ngữ, hiểu ngôn ngữ trong cấu trúc và trong các cách sử dụng của nó. Như thế, do chính công cuộc tìm kiếm Thiên Chúa, các khoa học phàm tục nào chỉ cho chúng ta con đường đi tới ngôn ngữ, đều trở nên quan trọng".

33. Huấn Quyền sống động của Giáo Hội có nhiệm vụ "giải thích chính thức Lời Thiên Chúa, đã được ghi chép hay truyền lại"; Huấn Quyền từng can thiệp một cách khôn ngoan và quân bình để có một lập trường đúng đắn đối với việc dẫn nhập các phương pháp mới về phân tích lịch sử. Tôi nghĩ cách riêng đến các thông điệp Providentissimus Deus của Đức giáo hoàng Lêô XIII và Divino Afflante Spiritu của Đức giáo hoàng Piô XII. Chính vị tiền nhiệm đáng kính của tôi là Đức Gioan Phaolô II đã nhắc lại tầm quan trọng của các văn kiện này đối với ngành chú giải và thần học nhân dịp kỷ niệm một trăm năm và năm mươi năm ngày các văn kiện ấy được công bố. Nhờ sự can thiệp của ngài, Đức giáo hoàng Lêô XIII đã có công bảo vệ việc giải thích Kinh Thánh của Công Giáo khỏi rơi vào các cuộc tấn công của thuyết duy lý, nhưng không tìm náu mình trong một ý nghĩa thiêng liêng tách rời lịch sử. Không lùi bước trước phương pháp phê bình khoa học, ngài chỉ cảnh giác đối với "các định kiến tự cho là dựa trên khoa học, nhưng trong thực tế đã gian xảo đưa khoa học đi ra ngoài lãnh vực của nó". Về phần ngài, Đức giáo hoàng Piô XII phải đương đầu với nhiều đòn tấn công từ phía những người ủng hộ một cách chú giải tự cho là thần bí, cách chú giải này bác bỏ mọi tiếp cận khoa học. Thông điệp Divino afflante Spiritu đã rất tinh tế tránh tạo ra một sự phân đôi giữa "chú giải khoa học" dùng cho khoa hộ giáo và "giải thích thiêng liêng dùng trong nội bộ"; trái lại, thông điệp khẳng định cả "tầm mức thần học của nghĩa văn tự được xác định có phương pháp" lẫn sự kiện "chính việc xác định nghĩa thiêng liêng... cũng thuộc phạm vi của khoa chú giải". Theo cách đó, cả hai văn kiện đều loại bỏ "sự chia cắt giữa lãnh vực nhân loại và lãnh vực thần linh, giữa nghiên cứu khoa học và cái nhìn đức tin, giữa nghĩa văn tự và nghĩa thiêng liêng". Thế quân bình này sau đó đã được duy trì trong văn kiện của Ủy Ban Kinh Thánh Giáo hoàng năm 1993: "trong việc giải thích, các nhà chú giải Công Giáo không bao giờ được quên rằng những gì họ đang giải thích là Lời của Thiên Chúa. Nhiệm vụ chung của họ không kết thúc khi họ đã phân biệt được các nguồn, xác định được những hình thức hoặc giải thích được những phương thức văn chương. Công việc họ làm chỉ đạt tới đích khi họ đã giải thích được ý nghĩa của bản văn Kinh Thánh xét như là Lời của Thiên Chúa cho ngày hôm nay".

**Việc giải thích Kinh Thánh theo Công Đồng: một chỉ thị cần nắm vững**

34. Trên bối cảnh này, ta có thể đánh giá tốt hơn các nguyên tắc quan trọng cho việc giải thích thuộc khoa chú giải Công giáo do Công Đồng Vatican II đã quy định, đặc biệt trong Hiến chế tín lý Dei Verbum: "Vì trong Kinh Thánh, Thiên Chúa nói nhờ loài người và dùng cách nói của loài người mà phán dạy, nên để thấy rõ điều chính Ngài muốn truyền đạt cho chúng ta, nhà chú giải Kinh Thánh phải cẩn thận tìm hiểu điều các thánh sử thật sự có ý trình bày và điều Thiên Chúa muốn diễn tả qua lời lẽ của các ngài". Một đàng, Công Đồng nhấn mạnh tới việc nghiên cứu các văn thể và ngữ cảnh, như là những yếu tố căn bản giúp hiểu được ý nghĩa tác giả thánh nhắm đến. Đàng khác, vì Kinh Thánh phải được giải thích trong cùng một Thần Khí theo đó Kinh Thánh đã được viết ra, Hiến chế tín lý đưa ra ba tiêu chuẩn nền tảng để giúp quan tâm đến chiều kích thần linh của Kinh Thánh: 1) phải giải thích bản văn trong khi vẫn lưu ý tới tính thống nhất của toàn bộ Kinh Thánh; ngày nay, người ta gọi đây giải thích theo Thư Quy; 2) kế đó, phải quan tâm đến Truyền thống sống động của toàn thể Giáo Hội; và 3) cuối cùng, phải tỏ ra tôn trọng nguyên tắc loại suy đức tin. "Chỉ khi nào cả hai bình diện phương pháp luận, phương pháp mang tính phê bình-lịch sử và phương pháp mang tính thần học, đều được tôn trọng, ta mới có thể nói tới một khoa chú giải thần học, tức một khoa chú giải phù hợp với Quyển Sách này".

Các Nghị Phụ có lý khi quả quyết rằng không thể chối cãi được hoa trái tích cực phát sinh từ việc sử dụng phương pháp nghiên cứu phê bình-lịch sử. Tuy nhiên, trong khi khoa chú giải hàn lâm hiện đại, kể cả Công Giáo, làm việc ở một cấp độ cao trên bình diện của phương pháp luận phê bình-lịch sử bằng cách tiếp thu những đóng góp mới đây, vẫn nên yêu cầu có một nghiên cứu tương tự dành cho chiều kích thần học của các bản văn Kinh Thánh, hầu Kinh Thánh được hiểu sâu sắc hơn, theo ba yếu tố đã được Hiến chế tín lý Dei Verbum nêu ra.

**Nguy hiểm của thuyết nhị nguyên và khoa chú giải trần tục hoá**

35. Về phương diện này, nên nhắc tới nguy cơ trầm trọng do một thuyết nhị nguyên mới xuất hiện ngày nay khi tiếp cận Kinh Thánh. Quả thế, phân biệt hai bình diện tiếp cận Kinh Thánh không hề có nghĩa tách biệt chúng hay đặt chúng đối lập nhau, cũng không chỉ là đặt chúng bên nhau. Chúng được liên kết với nhau. Đáng tiếc thay, không hiếm khi người ta đã tách biệt chúng cách vô ích, và do đó, tạo ra một sự phân rẽ giữa chú giải và thần học, điều này "xảy ra cả ở những bình diện học thuật cao nhất". Ở đây, tôi muốn nhắc đến các hậu quả đáng lo ngại nhất cần phải tránh.

a) Trước hết, nếu hoạt động chú giải chỉ giới hạn ở bình diện thứ nhất, thì hậu quả là làm cho chính Kinh Thánh thành một bản văn thuộc quá khứ: "Ta có thể rút ra được các hệ luận luân lý, ta có thể học biết lịch sử, nhưng Quyển Sách như thế chỉ nói về quá khứ, và khoa chú giải không còn thật sự mang tính thần học nữa, mà trở thành một khoa sử học thuần túy, một khoa lịch sử về văn chương". Rõ ràng là một lối giản lược như thế không thể nào giúp hiểu được biến cố Thiên Chúa mạc khải bằng Lời của Ngài, một mạc khải đã được truyền lại cho ta trong Truyền thống sống động và trong Kinh Thánh.

b) Tình trạng thiếu một công việc chú giải Kinh Thánh theo đức tin không phải chỉ kéo theo một sự trống vắng; thay vào đó sẽ không tránh được một cách giải thích khác, một cách giải thích trần tục hóa, duy nghiệm, với chìa khóa căn bản là xác tín rằng yếu tố thần linh không hề xuất hiện trong lịch sử loài người. Theo cách giải thích này, bất cứ chỗ nào xem ra có sự hiện diện của một yếu tố thần linh, thì đều phải được giải thích cách khác và phải giản lược mọi sự vào chiều kích nhân loại. Hậu quả là người ta đề nghị những cách giải thích phủ nhận tính lịch sử của các yếu tố thần linh.

c) Một lập trường như thế chỉ có thể gây ra những tác hại trong đời sống Giáo Hội, vì gieo rắc sự hoài nghi đối với các Mầu nhiệm căn bản của Kitô giáo và giá trị lịch sử của chúng, chẳng hạn việc thiết lập phép Thánh Thể và sự Phục Sinh của Đức Kitô. Khi đó, người ta đã áp đặt một cách giải thích triết học, cách này phủ nhận rằng yếu tố thần linh có thể đi vào và hiện diện trong lịch sử. Chấp nhận một lối giải thích như thế trong các nghiên cứu thần học chắc chắn sẽ đưa tới một tình trạng lưỡng phân nặng nề phân biệt giữa chú giải chỉ giới hạn ở bình diện thứ nhất và thần học chỉ nhằm thiêng liêng hoá ý nghĩa của Kinh Thánh, mà không tôn trọng đặc tính lịch sử của Mạc Khải.

Lập trường này chỉ có thể đưa tới một kết quả tiêu cực cả trên đời sống thiêng liêng lẫn trên hoạt động mục vụ; "hậu quả của tình trạng thiếu vắng bình diện phương pháp luận thứ hai là đã tạo ra một hố sâu phân cách giữa chú giải khoa học và Lectio divina. Đôi khi điều này có thể gây ra một tình trạng thiếu trong sáng trong việc soạn bài giảng lễ". Cũng cần phải lưu ý rằng sự lưỡng phân này đôi khi tạo ra tình trạng mơ hồ lẫn lộn và thiếu chắc chắn trong việc đào luyện trí thức cho các ứng viên đi tới các thừa tác vụ thánh. Tóm lại, "nơi nào khoa chú giải không phải là khoa thần học, thì Kinh Thánh không thể là linh hồn của khoa thần học, và ngược lại, nơi nào nền thần học không chủ yếu là việc giải thích Kinh Thánh của Giáo Hội, nền thần học ấy sẽ không còn có nền móng nữa". Vậy, cần phải cương quyết quan tâm nhiều hơn nữa đến các chỉ dẫn mà Hiến chế tín lý Dei Verbum đã cung cấp về phương diện này.

**Đức tin và lý trí trong tiếp cận Kinh Thánh**

36. Tôi tin rằng điều Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II đã viết về vấn đề này trong thông điệp Fides et ratio có thể giúp hiểu biết đầy đủ hơn về khoa chú giải và tương quan của khoa này với toàn bộ thần học. Ngài quả quyết rằng không được đánh giá thấp "mối nguy hiểm gắn liền với ý muốn cố gắng rút ra chân lý Kinh Thánh từ việc áp dụng một phương pháp luận duy nhất, mà quên rằng cần có một cách chú giải bao quát hơn, giúp nhà chú giải, cùng với toàn thể Giáo Hội, đạt tới nghĩa trọn của các bản văn. Những ai dấn thân vào việc nghiên cứu Kinh Thánh phải luôn nhớ rằng các phương pháp luận giải thích khác nhau đều có một quan niệm triết học tại nền của chúng: vậy cần cứu xét phương pháp ấy cẩn thận trước khi áp dụng vào các bản văn thánh".

Suy tư sáng suốt ấy giúp ta thấy rõ là trong tiếp cận giải thích Kinh Thánh, nhất thiết sẽ phải đề cập đến tương quan đúng đắn giữa đức tin và lý trí. Quả thế, cách giải thích Kinh Thánh kiểu trần tục hoá phải được coi như là hành vi của một lý trí, về phương diện cấu trúc, muốn loại trừ khả năng Thiên Chúa đi vào trong đời sống loài người và nói với loài người bằng ngôn ngữ loài người. Vậy, trong trường hợp này, cần phải mời người ta mở rộng phạm vi của lý trí. Chính vì thế, khi sử dụng các phương pháp phân tích lịch sử, ta phải tránh chọn cho mình những tiêu chuẩn nào tiên thiên khép lại với việc Thiên Chúa tự mạc khải ra trong lịch sử loài người. Tóm lại, tính thống nhất của hai bình diện giải thích Kinh Thánh giả thiết có một sự hài hoà giữa đức tin và lý trí. Một đàng, phải có một đức tin nắm vững một tương quan thích đáng với lý trí ngay thẳng và không bao giờ được thoái hoá thành chủ trương duy tín, đưa tới cách đọc Kinh Thánh theo chủ trương bảo thủ. Đàng khác, phải có một lý trí, trong khi đi tìm các yếu tố lịch sử có trong Kinh Thánh, tỏ ra cởi mở và không tiên thiên bác bỏ tất cả những gì vượt quá tầm mức của mình. Nói cho cùng, tôn giáo của Lời nhập thể sẽ chỉ có thể cho thấy rằng tôn giáo này hết sức hợp lý đối với bất cứ ai chân thành đi tìm chân lý và ý nghĩa tối hậu của đời mình và của lịch sử.

**Nghĩa văn tự và nghĩa thiêng liêng**

37. Như Thượng Hội Đồng đã quả quyết, nếu vẫn biết lắng nghe các Giáo Phụ và học cách tiếp cận chú giải của các ngài, ta nhận được một đóng góp tốt mà tìm lại được một lối giải thích Kinh Thánh thích đáng. Quả thế, các Giáo Phụ cống hiến cho chúng ta một nền thần học vẫn còn giá trị quan trọng cho ngày hôm nay bởi vì tập trung vào việc nghiên cứu Kinh Thánh như một toàn bộ. Trước hết và chủ yếu, các ngài là "những nhà chú giải Kinh Thánh". Gương sáng của các ngài có thể "dạy các nhà chú giải hiện đại một lối tiếp cận thực sự có tính tôn giáo đối với Kinh Thánh, cũng như một lối giải thích luôn luôn hài hoà với tiêu chuẩn hiệp thông vào kinh nghiệm của Giáo Hội, đang tiến bước xuyên qua lịch sử dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần".

Dù rõ ràng không có được các tài nguyên triết học và lịch sử mà các nhà chú giải hiện đại hiện sử dụng, Truyền thống Giáo Phụ và Trung Cổ vẫn biết nhận ra những nghĩa khác nhau của Kinh Thánh, bắt đầu với nghĩa văn tự, tức "nghĩa được các lời của Kinh Thánh nói lên và được khoa chú giải nhận ra dựa trên những quy tắc giải thích đúng đắn". Thánh Tôma Aquinô chẳng hạn, viết rằng "tất cả các nghĩa của Kinh Thánh đều đặt căn bản trên nghĩa văn tự". Tuy nhiên, cần phải nhớ rằng thời các Giáo Phụ và thời Trung Cổ, mọi hình thức chú giải, kể cả hình thức văn tự, cũng đều được thực hiện trên căn bản đức tin, và không nhất thiết phân biệt giữa nghĩa văn tự và nghĩa thiêng liêng. Ở đây, chúng ta có thể nhắc tới hai câu thơ Trung Cổ diễn tả tương quan giữa các nghĩa khác nhau của Kinh Thánh:

"Littera gesta docet, quid credas allegoria,

Moralis quid agas, quo tendas anagogia.

Nghĩa văn tự nói tới các biến cố; nghĩa ẩn dụ nói những gì phải tin;

Nghĩa luân lý nói tới những gì phải làm; nghĩa loại suy nói về điều phải hướng tới".

Ở đây, ta ghi nhận sự thống nhất và mối tương quan qua lại giữa nghĩa văn tự và nghĩa thiêng liêng, mà nghĩa này được phân chia nhỏ ra thành ba nghĩa, tức nghĩa nói tới các nội dung đức tin, đời sống luân lý và sự vươn tới cánh chung.

Tóm lại, dù vẫn nhìn nhận giá trị và sự cần thiết, cũng như các giới hạn, của phương pháp phê bình-lịch sử, ta vẫn học được từ các Giáo Phụ điều này: việc chú giải chỉ "trung thành được với ý hướng của các bản văn Kinh Thánh trong mức độ cố gắng tìm thấy, ngay trong tình trạng các bản văn được viết ra, thực tại đức tin mà chúng diễn tả, và liên kết được thực tại này với kinh nghiệm đức tin của thế giới chúng ta". Chỉ trong viễn tượng này, ta mới có thể nhận ra rằng Lời Thiên Chúa vẫn sống động và đang ngỏ lời với mỗi người chúng ta ngay tại đây và lúc này trong đời sống ta. Theo nghĩa này, khẳng định của Ủy Ban Kinh Thánh Giáo hoàng vẫn còn hoàn toàn giá trị, khi xác định nghĩa thiêng liêng theo đức tin Kitô giáo là như "nghĩa được các bản văn Kinh Thánh diễn tả, khi người ta đọc các bản văn đó dưới ảnh hưởng của Chúa Thánh Thần, trong bối cảnh Mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô và đời sống mới phát xuất từ mầu nhiệm đó. Bối cảnh này có thật. Tân Ước nhìn nhận trong bối cảnh đó các lời Sách Thánh được hoàn tất. Như thế, việc đọc lại Sách Thánh dưới ánh sáng của bối cảnh mới này, tức là bối cảnh đời sống trong Chúa Thánh Thần, là điều hoàn toàn có thể chấp nhận".

**Cần phải vượt quá chữ viết**

38. Như thế, muốn tái khám phá tác động qua lại giữa các nghĩa khác nhau của Sách Thánh, điều chủ yếu là phải hiều việc chuyển đi từ chữ viết sang tinh thần. Đây không phải là một cuộc chuyển dịch tự động và tự phát; đúng hơn, cần phải vượt quá chữ viết: "quả vậy, Lời Thiên Chúa không bao giờ chỉ hiện diện với chữ viết của bản văn. Muốn đạt tới lời của Ngài, cần phải có một cuộc vượt quá và một tiến trình hiểu biết, được hướng dẫn bởi chuyển động bên trong của toàn bộ các bản văn, và từ đó, cũng phải trở thành một tiến trình liên hệ đến đời sống". Như thế, chúng ta khám phá ra lý do tại sao tiến trình giải thích chính thức không bao giờ chỉ có tính tri thức mà còn liên hệ đến đời sống, một tiến trình đòi ta phải dấn thân vào đời sống của Giáo Hội, hiểu như là đời sống "theo Thần Khí" (Gl 5,16). Như thế, các tiêu chuẩn được đưa ra tại số 12 của Hiến chế tín lý Dei Verbum trở nên rõ ràng hơn: không thể thực hiện một cuộc di chuyển như thế khởi đi từ một mảnh văn mà thôi, nhưng phải liên hệ với toàn bộ Kinh Thánh. Thực vậy, chính vì để đạt tới một Lời duy nhất mà chúng ta nhất thiết phải thực hiện cuộc di chuyển nầy. Một tiến trình như thế mang kịch tính sâu xa, vì trong tiến trình di chuyển nầy, cuộc chuyển đi diển ra trong quyền lực Thánh Thần, nhất thiết can dự tới tự do của mỗi người. Thánh Phaolô đã sống cuộc quá độ này trọn vẹn trong cuộc sống của ngài. Ý nghĩa của cuộc vượt quá chữ viết và việc chỉ hiểu được nó theo toàn bộ, ngài đã diễn tả cách triệt để.trong câu: "Chữ viết thì giết chết, còn Thần Khí mới ban sự sống" (2 Cr 3,6). Thánh Phaolô khám phá ra rằng "Thần Khí tự do có một tên riêng, và do đó, sự tự do có một mức độ nội tại: 'Chúa là Thần Khí, và ở đâu có Thần Khí Chúa, thì ở đó có tự do' (2 Cr 3,17). Thần Khí tự do không chỉ là ý tưởng hoặc cái nhìn riêng của nhà chú giải. Thần Khí, chính là Chúa Kitô, và Chúa Kitô là Đức Chúa chỉ đường cho chúng ta". Chúng ta biết rằng ngay cả với thánh Augustinô, cuộc di chuyển này vừa mang kịch tính vừa có sức giải thoát; ngài đã tin vào Kinh Thánh, mà lúc đầu ngài thấy vừa rời rạc vừa thô thiển, nhưng nhờ tiến trình di chuyển mà ngài học được từ nơi thánh Ambrôsiô qua cách giải thích tiên trưng, toàn bộ Cựu Ước đã trở thành một con đường dẫn tới Chúa Giêsu Kitô. Đối với thánh Augustinô, việc vượt quá chữ viết đã làm cho chữ viết trở thành khả tín và giúp ngài sau cùng tìm được câu trả lời cho những nỗi lo lắng sâu xa của tâm hồn ngài, đang khao khát chân lý.

**Tính thống nhất nội tại của Kinh Thánh**

39. Trong Truyền thống vĩ đại của Giáo Hội, trong cuộc vượt quá từ chữ viết sang tinh thần, chúng ta cũng học được cách nhận ra tính thống nhất của toàn bộ Sách Thánh, bởi vì chỉ có một Lời Thiên Chúa đang thúc bách cuộc sống ta bằng cách không ngừng mời gọi ta hoán cải. Các lời lẽ của Hugues de Saint-Victor vẫn là một hướng dẫn chắc chắn cho chúng ta: "Tất cả Sách Thánh là một Quyển Sách duy nhất và Quyển Sách duy nhất đó là chính Chúa Kitô, nói về Chúa Kitô và được nên trọn trong Chúa Kitô". Dĩ nhiên, nếu chỉ nhìn theo phương diện lịch sử hay văn chương, Kinh Thánh không thể nào là một quyển sách duy nhất được, mà là một tuyển tập các bản văn văn chương, được soạn thảo trong hơn một ngàn năm, và cũng không dễ gì mà nhận ra từng quyển riêng lẻ như thuộc về một toàn bộ; trái lại, ta thấy có những căng thẳng giữa chúng với nhau. Điều này đã đúng cho trường hợp Kinh Thánh của Israel, mà Kitô hữu chúng ta gọi là Cựu Ước. Và điều này còn đúng hơn nữa, khi chúng ta, trong tư cách là Kitô hữu, chúng ta liên kết Tân Ước và các sách của Tân Ước, hầu như một thứ chìa khoá giải thích, với Kinh Thánh của Israel, mà coi bản này như một nẻo đường dẫn đến với Chúa Kitô. Nói chung, Tân Ước không sử dụng hạn từ "Sách Thánh" (x. Rm 4,3; 1 Pr 2,6) mà là "các Sách Thánh" (x. Mt 21,43; Ga 5,39; Rm 1,2, 2 Pr 3,16), nhưng "các sách" này vẫn được coi trong toàn bộ như là Lời duy nhất của Thiên Chúa đang được ngỏ với chúng ta. Như thế rõ ràng là chính bản thân Chúa Kitô đã đưa lại tính thống nhất cho các "Sách Thánh" trong quan hệ với "Lời" duy nhất. Như thế, ta hiểu những gì được khẳng định tại số 12 của Hiến chế tín lý Dei Verbum", khi nhắc đến tính thống nhất nội tại của toàn bộ Kinh Thánh như là tiêu chuẩn quyết định cho một việc giải thích đúng đắn trong đức tin.

**Tương quan giữa Cựu Ước và Tân Ước**

40. Trong viễn tượng duy nhất tính của Kinh Thánh trong Đức Kitô, các nhà thần học cũng như các vị Mục tử cần ý thức về các tương quan giữa Cựu và Tân ước. Trước tiên, rõ ràng Tân Ước nhận Cựu Ước là Lời Thiên Chúa, nên cũng công nhận thế giá của Sách Thánh Do-thái. Tân Ước công nhận cách mặc nhiên khi dùng cùng một ngôn từ và thường ám chỉ đến nhiều đoạn văn của Sách Thánh ấy. Tân Ước công nhận cách minh nhiên khi trích dẫn nhiều đoạn từ Sách Thánh ấy để lập luận. Luận chứng dựa trên các các bản văn Cựu Ước có giá trị nhất định, vượt trên mọi lý luận thuần túy nhân loại. Trong Tin Mừng IV, Đức Giêsu đã xác nhận điều ấy khi tuyên bố "Lời Kinh thánh không thể bị hủy bỏ" (Ga 10,35), đặc biệt thánh Phaolô nhấn mạnh rằng Mạc khải trong Cựu ước tiếp tục có giá trị cho các tín hữu (x. Rm 15,4; 1 Cr 10,11). Đàng khác, chúng ta quả quyết "Đức Giêsu Nadarét là một người Do-thái và Đất thánh là đất mẹ của Hội Thánh". Gốc rễ của Kitô giáo được tìm thấy trong Cựu Ứớc và Kitô giáo luôn luôn được nuôi dưỡng bởi gốc rễ này. Vì thế, giáo lý lành mạnh của Giáo Hội luôn phản đối mọi hình thái mới của thuyết Marcion bằng nhiều cách nhằm đặt Cựu Ước đối kháng với Tân Ước.

Ngoài ra, chính Tân Ước xác quyết Tân Ước phù hợp với Cựu Ước và tuyên bố rằng trong Mầu nhiệm sự sống, sự chết và sống lại của Đức Kitô, Kinh Thánh của Dân tộc Do-thái đạt được sự hoàn tất hoàn hảo. Tuy nhiên, cần hiểu rằng khái niệm hoàn tất của Kinh Thánh thì phức tạp bởi mang ba chiều kích: một phương diện nền tảng là sự tiếp nối với Mạc khải Cựu Ước, một phương diện đứt đoạn và một phương diện hoàn tất và vượt quá. Mầu nhiệm Đức Kitô nằm trong thế tiếp nối về ý hướng với nền phụng tự hiến tế của Cựu Ước, nhưng được thực hiện cách rất khác biệt, tương ứng với nhiều sấm ngôn của các tiên tri và đạt mức hoàn hảo mà trước đây chưa từng có. Thực sự, Cựu Ước đầy những giằng co giữa phương diện định chế và phương diện tiên tri. Mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô hoàn toàn phù hợp cách không ngờ với các sấm ngôn và với phương diện tiên báo của Kinh Thánh; ít ra Mầu nhiệm này cho thấy được những khía cạnh rõ ràng của sự gián đoạn với các định chế Cựu Ước.

41. Những nhận định trên biểu lộ tầm quan trọng không thể chối cãi của Cựu Ước đối với các Kitô hữu, đồng thời nêu bật tính độc đáo của việc đọc Kinh thánh mang tính Kitô học. Từ thời các Tông đồ và sau đó trong Truyền thống sống động, Giáo Hội luôn làm sáng tỏ tính duy nhất của chương trình của Thiên Chúa trong hai Giao ước, nhờ vào phương pháp kiểu mẫu song đối; phương pháp này không mang tính võ đoán nhưng luôn nằm ở bên trong các biến cố Sách Thánh tường thuật, và dĩ nhiên liên quan đến toàn bộ Kinh Thánh. Phương pháp kiểu mẫu song đối "biện phân trong các công trình của Thiên Chúa thời Giao ước cũ những hình ảnh tiên trưng về những gì Ngài đã hoàn thành khi đến thời viên mãn nơi bản thân của Người Con nhập thể của Ngài". Do đó, Kitô hữu phải đọc Cựu Ước dưới ánh sáng Đức Kitô chết và sống lại. Việc đọc Kinh Thánh như thế tỏ bày cho ta nội dung vô tận của Cựu Ước trong tương quan với Tân Ước, nhưng không được làm ta quên nó vẫn giữ giá trị Mạc khải riêng, như chính Chúa chúng ta đã tái khẳng định (x. Mc 12,29-31). Vì vậy, "Tân Ước đòi phải được đọc dưới ánh sáng Cựu Ước. Giáo lý Kitô giáo thời đầu đã thường xuyên nại vào Cựu Ước (x. 1 Cr 5,6-8; 1 Cr 10,1-11)". Vì lẽ đó, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng quả quyết rằng "hiểu Kinh Thánh theo kiểu Do-thái có thể giúp các Kitô hữu hiểu biết và học hỏi Kinh Thánh".

"Tân Ước được ẩn giấu trong Cựu Ước và Cựu Ước được tỏ bày trong Tân Ước", đó là điều mà thánh Augustinô, với sự khôn ngoan sâu sắc, đã diễn tả về đề tài này. Vì thế, điều quan trọng trong mục vụ cũng như trong môi trường nghiên cứu học tập, là cần nêu bật mối tương quan mật thiết của hai Giao ước, bằng cách nhắc lại với thánh Grêgôriô Cả rằng điều mà Cựu Ước hứa, thì Tân Ước cho thấy, điều mà Cựu Ước loan báo cách kín ẩn, thì Tân Ước công bố cách rõ ràng. Vì thế Cựu Ước là lời tiên tri về Tân Ước, còn Tân Ước chính là lời bình luận tuyệt vời của Cựu ước.

**Những trang "tăm tối" của Kinh Thánh**

42. Trong bối cảnh tương quan giữa Cựu Ước và Tân Ước, Thượng Hội Đồng cũng đề cập đến vấn đề những trang Kinh Thánh tăm tối và khó hiểu, do nói về bạo lực và sự vô luân. Về vấn đề này, trước tiên cần lưu ý rằng Mạc khải Kinh Thánh cắm rễ sâu xa trong lịch sử. Kế hoạch của Thiên Chúa được biểu lộ tiệm tiến và thực hiện chầm chậm qua các giai đoạn nối tiếp nhau, dù gặp phải sự kháng cự của con người. Thiên Chúa đã chọn một dân riêng và nhẫn nại giáo dục dân ấy. Mạc Khải thích ứng với trình độ văn hóa và luân lý của các thời đại xa xưa và do đó tường thuật lại những sự kiện và những tục lệ, chẳng hạn những hành động gian lận, những can thiệp bạo động, việc hủy diệt các dân tộc, mà không hiển nhiên tố cáo sự vô luân. Điều này được lý giải bằng bối cảnh lịch sử nhưng có thể làm cho độc giả thời nay ngỡ ngàng, nhất là khi người ta quên nhiều lối xử sự "tăm tối" mà qua dòng lịch sử con người vẫn mắc phải, kể cả thời chúng ta. Trong Cựu Ước, các tiên tri đã từng nặng lời với mọi hình thức bất công và bạo lực, tập thể cũng như cá nhân, và đó là cách thức mà Thiên Chúa dùng như phương tiện giáo hóa Dân Ngài hầu chuẩn bị cho họ đón nhận Tin Mừng. Vì thế, hẳn sẽ là sai lầm nếu không coi các trang Kinh Thánh này đặt vấn đề cho chúng ta. Tốt nhất chúng ta cần ý thức rằng để hiểu những trang này, phải có hiểu biết chuyên môn nhờ học hỏi cách đọc bản văn trong bối cảnh lịch sử-văn chương và theo chiều hướng Kitô giáo, có "Tin mừng và Luật mới được hoàn tất trong mầu nhiệm Vượt Qua" như chìa khóa tuyệt vời của chú giải. Tôi khuyến khích những nhà nghiên cứu và các Mục tử nỗ lực giúp các tín hữu tiếp cận những trang Kinh Thánh này nhờ đọc và khám phá ý nghĩa dưới ánh sáng của Mầu nhiệm Đức Kitô.

**Kitô hữu và Do-thái đứng trước Kinh Thánh**

43. Khi nhìn nhận mối tương quan mật thiết nối kết Cựu và Tân Ước, chúng ta nghĩ ngay đến mối liên hệ giữa Kitô hữu và Do-thái, một liên hệ không bao giờ được quên lãng. Với người Do-thái, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã từng tuyên bố: "Các bạn là những người anh em thân quý của chúng tôi trong đức tin của Abraham, tổ phụ chúng ta". Chắc chắn, lời tuyên bố trên không có nghĩa là không biết gì về những đứt đoạn với các định chế Cựu Ước mà Tân Ước đã xác định, và càng không có nghĩa là không biết gì về sự hoàn tất Kinh Thánh trong mầu nhiệm Đức Giêsu Kitô, đã được nhận biết là Đấng Mêsia và là Con Thiên Chúa. Tuy nhiên, sự khác biệt sâu xa và tận căn ấy không hề bao hàm một sự thù nghịch đối với nhau. Ngược lại, gương thánh Phaolô (x. Rm 9-11) cho thấy rằng "một thái độ tôn trọng, quý mến và yêu thương đối với Dân tộc Do-thái là thái độ duy nhất thật sự Kitô giáo trong hoàn cảnh hiện nay, một hoàn cảnh hiểu là thành phần nhiệm mầu trong kế hoạch hoàn toàn tích cực của Thiên Chúa". Quả thật, khi đề cập đến người Do-thái, thánh Phaolô khẳng định rằng: "Theo ơn tuyển chọn, họ là những người được yêu thương, và đó là nhờ các tổ phụ. Quả thế, khi Thiên Chúa đã ban ơn và kêu gọi, thì Người không hề đổi ý" (Rm 11,28-29).

Hơn nữa, thánh Phaolô còn dùng hình ảnh xinh đẹp là cây ô-liu để mô tả mối tương quan rất gần gũi giữa Kitô hữu và Do-thái: Giáo Hội của Lương Dân như cành cây ô-liu dại, được tháp vào cây ô-liu tốt là Dân Giao Ước (x. Rm 11,17-24). Như thế, chúng ta rút được nguồn lương thực từ chính những nguồn cội thiêng liêng ấy. Chúng ta gặp gỡ nhau như anh em, những người anh em mà vào một vài thời điểm lịch sử đã có một quan hệ căng thẳng, nhưng giờ đây vững vàng dấn bước vào việc xây dựng những nhịp cầu nối, dựa trên nền tảng là tình bạn vững bền. Cũng chính Đức Gioan Phaolô II đã nói: "Chúng ta có nhiều điểm chung. Cùng nhau, chúng ta có thể góp phần rất nhiều mà xây dựng hòa bình, công lý, xây dựng một thế giới huynh đệ hơn và nhân bản hơn".

Tôi mong muốn khẳng định lại lần nữa rằng việc đối thoại với người Do-thái thật quý hóa đối với Giáo Hội. Tại bất cứ nơi nào thấy là thích hợp, rất nên kiến tạo những cơ hội để gặp gỡ và trao đồi, kể cả những cơ hội công khai, nhắm giúp đào sâu sự hiểu biết lẫn nhau, quý mến nhau và hợp tác, kể cả trong việc nghiên cứu Kinh Thánh.

**Giải thích Kinh Thánh theo thuyết bảo thủ**

44. Do đã quan tâm đến các khía cạnh khác nhau của đề tài giải thích Kinh Thánh, nay chúng tôi có thể đề cập đến vấn đề đã nhiều lần được đặt ra trong các tranh luận của Thượng Hội Đồng, đó là giải thích Kinh Thánh theo thuyết bảo thủ. Về vấn đề này, Ủy Ban Kinh Thánh Giáo hoàng , trong văn kiện Việc giải thích Kinh Thánh trong Giáo Hội, đã trình bày những chỉ dẫn quan trọng. Ở đây, tôi muốn lưu ý đặc biệt đến những cách đọc không tôn trọng bản tính đích thực của bản văn thánh, nên đã đưa ra những lối giải thích chủ quan và tùy tiện. Quả vậy, chủ thuyết "duy văn tự" được kiểu đọc bảo thủ đề cao trong thực tế là một phản bội cả đối với nghĩa văn tự lẫn nghĩa thiêng liêng, vì mở đường cho đủ kiểu lèo lái, chẳng hạn phổ biến những cách giải thích Kinh Thánh chống Giáo Hội. "Vấn đề căn bản đặt ra cho lối giải thích Kinh Thánh bảo thủ là: khi từ chối không đếm xỉa đến tính chất lịch sử của Mạc khải Kinh Thánh, nó làm cho mình không có khả năng chấp nhận trọn vẹn chân lý của chính việc Nhập Thể. Chủ trương bảo thủ tìm cách trốn tránh bất cứ sự gần gũi nào giữa cái thánh thiêng và cái phàm nhân trong những mối tương giao với Thiên Chúa (...) Vì lý do đó, chủ trương này có khuynh hướng xử lý bản văn Kinh Thánh như thể bản văn đã được Thánh Thần đọc chính tả từng chữ. Chủ trương này không thể nhận rằng Lời Thiên Chúa đã được công thức hóa trong một ngôn ngữ và cách diễn tả chịu ảnh hưởng của thời đại này, thời đại kia". Ngược lại, Kitô giáo nhận ra trong các lời chính Lời, chính Logos, đang chiếu tỏa Mầu nhiệm của Người xuyên qua tình trạng đa phức và thực tế của lịch sử nhân loại. Câu trả lời đích thực cho một lối đọc bảo thủ là "cách đọc Kinh thánh trong niềm tin được thực hành từ thời Thượng Cổ trong Truyền thống của Giáo Hội; [cách đọc này] đi tìm chân lý cứu độ đưa lại sự sống cho mỗi tín hữu và cho toàn Giáo Hội. Cách đọc này nhìn nhận giá trị lịch sử của Truyền thống Kinh Thánh. Chính là do giá trị của Truyền thống này như là một chứng tá lịch sử mà cách đọc này muốn tái khám phá ra ý nghĩa sống động của Kinh Thánh là nhắm đến sự sống của các tín hữu hôm nay", tuy vẫn không bỏ qua vai trò trung gian nhân loại của bản văn linh hứng và các thể văn của bản văn.

**Đối thoại giữa các Mục tử, các nhà thần học và các nhà chú giải**

45. Việc giải thích đích thực trong đức tin đưa đến những hệ quả quan trọng trong lãnh vực hoạt động mục vụ của Giáo Hội. Về vấn đế này, các Nghị Phụ đã khuyến cáo phải có, chẳng hạn, một liên hệ chặt chẽ hơn giữa các Mục tử, các nhà chú giải và các nhà thần học. Các Hội đồng Giám mục rất nên khuyến khích kiểu gặp gỡ này "nhằm cổ võ một sự hiệp thông sâu sắc hơn tron việc phục vụ Lời Thiên Chúa". Một sự cộng tác như thế giúp mỗi người chu toàn nhiệm vụ của mình cách tốt đẹp hơn vì lợi ích của cả Giáo Hội. Quả thật, đối với các nhà nghiên cứu cũng vậy, dấn thân theo chiều hướng mục vụ có nghĩa là tiếp cận bản văn thánh trong tư cách là một sứ điệp Thiên Chúa truyền thông cho loài người nhằm cứu độ họ. Vì thế, như Hiến chế tín lý Dei Verbum đã tuyên bố, "các nhà chú giải Công Giáo và những nhà nghiên cứu thần học phải chuyên cần hiệp lực, cố gắng dùng những phương thế thích hợp mà khảo sát và trình bày Kinh Thánh, dưới sự trông nom của Huấn Quyền thánh; công việc này phải được thực hiện thế nào để có đa số tối đa những người phục vụ Lời Chúa có thể cung cấp hữu hiệu cho dân Thiên Chúa lương thực Kinh Thánh có sức soi sáng tâm trí, củng cố ý chí và thiêu đốt lòng người yêu mến Thiên Chúa".

**Kinh Thánh và đại kết**

46. Ý thức rằng Giáo Hội được xây dựng trên Chúa Kitô, Ngôi Lời nhập thể, Thượng Hội Đồng muốn nhấn mạnh đến đặc tính trung tâm của các nghiên cứu Kinh Thánh trong cuộc đối thoại đại kết, nhằm diễn tả trọn vẹn sự hợp nhất của tất cả những người tin vào Chúa Kitô. Quả thật, chính trong Kinh Thánh, chúng ta gặp được lời cầu nguyện rất cảm động Đức Giêsu dâng lên Chúa Cha để xin cho các môn đệ của Người được nên một, hầu thế gian có thể tin (x. Ga 17,21). Tất cả những điều này càng củng cố chúng ta trong xác tín rằng cùng lắng nghe và suy niệm Lời Chúa giúp chúng ta sống sự hiệp thông thật sự, cho dù chưa trọn vẹn; "việc cùng nhau lắng nghe Kinh Thánh như thế thúc đẩy chúng ta đi tới đối thoại bác ái và làm tăng trưởng đối thoại chân lý". Thật vậy, cùng lắng nghe Lời Thiên Chúa với nhau, cùng thực hành Lectio divina, để cho mình ngỡ ngàng trước tính chất mới mẻ, không bao giờ già đi hoặc cạn kiệt, của Lời Thiên Chúa, vượt thắng tình trạng điếc lác khiến chúng ta không nghe được những lời không hòa hợp với các ý kiến hoặc thành kiến của chúng ta, lắng nghe và học hỏi Lời trong sự hiệp thông với các tín hữu thuộc mọi thời đại: tất cả những điều này làm nên một con đường phải rảo qua để đạt tới sự hợp nhất trong đức tin, như một lời đáp trả cho việc lắng nghe Lời Thiên Chúa. Lời của Công Đồng Vatican II thật sự rõ ràng về điểm này: "Trong chính việc đối thoại [đại kết], Kinh Thánh là dụng cụ tuyệt hảo trong bàn tay toàn năng của Thiên Chúa để đạt tới sự hiệp nhất được Đấng Cứu Thế tỏ bày cho mọi người". Do đó, rất nên phát triển việc nghiên cứu, tranh luận và những cuộc cử hành đại kết về Lời Thiên Chúa, trong sự tôn trọng những luật lệ riêng và những truyền thống khác nhau. Những cuộc cử hành này giúp ích cho công cuộc đại kết, và một khi được sống đúng ý nghĩa, chúng tạo nên những thời điểm đầy ắp lời cầu nguyện chân thật để xin Thiên Chúa cho mau đến ngày chúng ta vẫn khao khát, ngày mà chúng ta cùng có thể tiến tới cùng một bàn ăn và uống cùng một chén duy nhất. Tuy nhiên, dù cổ võ những thời điểm này là việc chính đáng và đáng khen, phải đề nghị thế nào để các tín hữu không coi đó như là những cách thay thế Thánh lễ vào những ngày lễ buộc.

Trong công việc học hỏi và cầu nguyện, chúng ta cũng thanh thản nhìn nhận có những khía cạnh còn cần phải được đào sâu và do đó chúng ta còn xa cách nhau, chẳng hạn trong Giáo Hội, phải hiểu thế nào về chủ thể có quyền giải thích và về vai trò quyết định của Huấn Quyền.

Đàng khác, tôi muốn nhấn mạnh đến những gì các Nghị Phụ đã nói về tầm quan trọng đối với lãnh vực đại kết của các bản dịch Kinh Thánh trong các ngôn ngữ khác nhau. Quả thật, chúng ta biết rằng dịch một bản văn không phải là một công việc thuần túy máy móc, nhưng theo nghĩa nào đó, thuộc về công việc giải thích. Về vấn đề này, Đấng đáng kính Gioan Phaolô II đã khẳng định: "Những ai còn nhớ là những cuộc tranh luận xung quanh Kinh Thánh đã gây ra những chia rẽ nặng nề thế nào, nhất là bên Phương Tây, đều có thể đánh giá cao bước tiến đầy ý nghĩa là những bản dịch làm chung ấy". Theo nghĩa này, cổ võ những bản dịch chung Kinh Thánh góp phần vào nỗ lực đại kết. Ở đây, tôi muốn cám ơn tất cả những ai đang đảm nhận trách nhiệm quan trọng này và khích lệ họ kiên trì theo đuổi công việc của họ.

**Các hậu quả trên việc tổ chức các khoa thần học**

47. Một hậu quả khác xuất phát từ một việc giải thích đúng đắn trong đức tin, đó là cần phải cho thấy những liên hệ của công việc này với việc đào tạo chú giải và thần học, đặc biệt với việc đào tạo các ứng viên cho chức linh mục. Phải làm sao cho việc học hỏi Kinh Thánh thật sự là linh hồn của thần học trong mức độ người ta nhìn nhận rằng Kinh Thánh là Lời Thiên Chúa đang ngỏ với thế giới hôm nay, với Giáo Hội và với riêng từng người. Điều quan trọng là các tiêu chuẩn được nêu ra trong số 12 của Hiến chế tín lý Dei Verbum được thực sự quan tâm và được đào sâu. Phải tránh vun trồng quan niệm là có thể nghiên cứu cách khoa học, coi như trung lập, đối với Kinh Thánh. Vì thế, trong khi học các ngôn ngữ mà Kinh Thánh đã được viết và những phương pháp chú giải thích hợp, các sinh viên cũng cần phải có một đời sống thiêng liêng sâu sắc, đến nỗi hiểu được rằng chỉ có thể hiểu Kinh Thánh, nếu sống Kinh Thánh.

Trong viễn tượng ấy, tôi yêu cầu việc học hỏi Lời Thiên Chúa, đã được truyền đạt và viết ra, phải diễn ra một trong một tinh thần Giáo Hội sâu sắc. Vì mục đích ấy, trong đào tạo trường lớp, cần quan tâm đến những can thiệp của Huấn Quyền trên lãnh vực này; Huấn Quyền "không ở trên Lời Thiên Chúa nhưng là tôi tớ phục vụ Lời, vì chỉ giảng dạy điều đã được truyền lại, cũng như do mệnh lệnh của Thiên Chúa và nhờ ơn trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Huấn Quyền kính mến lắng nghe, thành kính gìn giữ và trung thành trình bày Lời đó". Do đó, phải để ý làm cho công việc học hỏi diễn tiến với xác tín là "do ý định hết sức khôn ngoan của Thiên Chúa, Thánh Truyền, Thánh Kinh và Huấn Quyền của Giáo Hội được nối kết và liên đới với nhau đến nỗi một cái nào có thể đứng vững một mình không cần hai cái kia". Tôi ao ước rằng, theo lời dạy của Công Đồng Vatican II, việc học hỏi Kinh Thánh, được đọc trong sự hiệp thông với Giáo Hội phổ quát, phải thật sự là linh hồn của các khoa thần học.

**Các thánh và việc giải thích Kinh Thánh**

48. Việc giải thích Kinh Thánh hẳn sẽ không đầy đủ nếu ta không đặt mình lắng nghe chính những người đã từng sống Lời Thiên Chúa, đó là các thánh. Thật vậy, "viva lectio est vita bonorum" (việc đọc Lời Chúa sống động là đời sống của những người tốt lành). Quả thế, những người có thể giải thích Kinh Thánh sâu sắc nhất là những người đã để cho Lời Thiên Chúa uốn nắn, qua việc lắng nghe, đọc và chuyên chăm suy niệm.

Chắc chắn không phải tình cờ mà các nền linh đạo lớn đã ghi đậm nét trên lịch sử Giáo Hội đều phát sinh nhờ quy chiếu minh nhiên về Kinh Thánh. Tôi nghĩ chẳng hạn đến thánh Antôn tu viện trưởng, được đánh động bởi lắng nghe các lời của Đức Kitô: "Nếu anh muốn nên hoàn thiện, hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi" (Mt 19,21). Không kém đánh động là trường hợp thánh Basiliô Cả, vì trong tác phẩm Opera Moralia, ngài đã tự hỏi: "Điều gì là điểm thuộc riêng đức tin? Đó chính là sự chắc chắn tròn đầy và không hề nghi ngờ về sự thật của những Lời được Thiên Chúa linh hứng [...] Điều gì là điểm thuộc riêng của người tín hữu? Đó là sống phù hợp với chắc chắn tròn đầy vào những gì mà các lời Kinh Thánh diễn tả, không dám thêm hoặc bớt dù chỉ một lời". Thánh Biển-đức, trong Tu luật của người, đã quy chiếu về Kinh Thánh như "chuẩn mực hoàn toàn ngay thẳng cho đời sống con người". Thánh Phanxicô Assisi, như tác giả Tôma Xêlanô viết, "khi nghe dạy rằng các môn đệ Đức Kitô không được sắm vàng, bạc hay tiền đồng giắt lưng, khi đi đường không được mang theo bao bị, lương thực, gậy chống, cũng không mang giày dép, không có tới hai áo..., lập tức lòng thánh nhân hớn hở vui mừng trong Chúa Thánh Thần, ngài reo lên: "Đây là điều tôi mong mỏi, đây là điều tôi tìm kiếm, đây là điều tôi hết sức ước muốn thực hiện!". Thánh Clara đã lấy lại trọn vẹn cho mình kinh nghiệm của thánh Phanxicô: "Lối sống Hội Dòng các Chị Em Nghèo Khó là: Tuân giữ Phúc Âm thánh của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta". Thánh Đa Minh Gútman cũng thế, "ở mọi nơi, người đều tỏ ra là con người của Tin Mừng, trong lời nói cũng như việc làm" và muốn rằng các anh em thuyết giáo của người đều phải như thế: "những con người của Tin Mừng". Thánh Têrêsa Giêsu, nữ tu Dòng Kín Cát-minh, trong các tác phẩm của người, thường xuyên nại tới các hình ảnh Kinh Thánh để giải thích kinh nghiệm thần bí của người; người nhắc lại rằng chính Chúa Giêsu tỏ bày cho người biết rằng "mọi sự dữ của thế gian đều phát xuất từ chỗ thiếu hiểu biết rõ ràng về các chân lý của Kinh Thánh". Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu đã khám phá ra Tình yêu như ơn gọi riêng của người khi nghiền ngẫm Kinh Thánh, đặc biệt các chương 12 và 13 của Thư 1 gửi tín hữu Côrintô; cũng chính vị thánh này đã mô tả sự thu hút của Kinh Thánh: "Em chỉ việc liếc vào Tin Mừng, là lập tức em ngửi thấy hương thơm cuộc đời Chúa Giêsu và em biết em phải chạy về phía nào". Mỗi vị thánh giống như một tia sáng phát xuất từ Lời Thiên Chúa: chúng ta có thể nghĩ đến thánh Inhaxiô Lôiôla khi người đi tìm kiếm chân lý và phân định thiêng liêng; thánh Gioan Bốtcô với niềm say mê giáo dục giới trẻ; thánh Gioan Maria Vianney với ý thức về sự cao cả của chức linh mục như hồng ân và bổn phận; thánh Piô Pietrelcina như dụng cụ của lòng thương xót Thiên Chúa; thánh Giôsêmaria Étcriva trong hoạt động rao giảng về lời Thiên Chúa mời gọi mọi người nên thánh; chân phước Têrêsa Cancútta, nhà thừa sai của lòng bái ái Thiên Chúa đối với những kẻ bị bỏ rơi, và nghĩ tới cả các vị tử đạo dưới chế độ Đức quốc xã và cộng sản, được đại diện bởi thánh Bênêđita Thánh giá (Edith Stein), nữ tu Cát-minh và chân phước Alôi Stêpinác, Hồng y tổng giám mục Zagreb.

49. Như thế, sự thánh thiện trong tương quan với Lời Thiên Chúa cách nào đó thuộc về truyền thống tiên tri, tại đó Lời Thiên Chúa bố trí cuộc đời của vị tiên tri theo hướng phục vụ Người. Theo nghĩa này, sự thánh thiện trong Giáo Hội là một cách giải thích Kinh Thánh mà không ai có thể bỏ qua. Thánh Thần, Đấng đã linh hứng các tác giả thánh, cũng là Đấng dẫn đưa các thánh đến chỗ hiến tặng cuộc đời các ngài cho Tin Mừng. Khi cố gắng học lấy gương sống của các ngài, chúng ta đi trên nẻo đường chắc chắn để thực hiện được một cách giải thích Lời Thiên Chúa sống động và hiệu quả.

Từ mối liên hệ giữa Lời Thiên Chúa và sự thánh thiện, chúng ta đã có một chứng tá trực tiếp trong kỳ họp XII của Thượng Hội Đồng Giám Mục. Đó là vào ngày 12-10, tại quảng trường thánh Phêrô, đã diễn ra lễ phong thánh cho bốn vị thánh mới: linh mục Gaêtanô Ericô, đấng sáng lập Hội Thừa sai Thánh Tâm Chúa Giêsu và Mẹ Maria; Mẹ Maria Bênađa Buýtle, sinh tại Thụy-sĩ và truyền giáo tại Êquađo và Côlômbia; Nữ tu Anphonsina của Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội, vị thánh đầu tiên sinh tại Ấn-độ; nữ giáo dân Nácxiađa Giêsu Máctigiô Môran. Bằng đời sống, các ngài đã làm chứng cho toàn thế giới và cho Giáo Hội thấy sự phong phú vĩnh hằng của Tin Mừng Đức Kitô. Chúng ta hãy cầu xin Chúa, nhờ sự cầu thay nguyện giúp của các vị thánh được phong trong thời gian Thượng Hội Đồng Giám Mục họp về Lời Chúa, ban cho đời sống chúng ta thành "mảnh đất tốt", trên đó Đấng gieo giống thần linh có thể gieo Lời, hầu mang lại trong ta những hoa trái thánh thiện, "gấp ba mươi, sáu mươi và một trăm" (Mc 4,20).

**PHẦN HAI**

**VERBUM IN ECCLESIA**

**(LỜI TRONG GIÁO HỘI)**

**"Còn những ai đón nhận,**

**thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa" (Ga 1,12)**

**LỜI THIÊN CHÚA VÀ GIÁO HỘI**

**Giáo Hội đón nhận Lời**

50. Đức Chúa công bố Lời của Ngài để Lời Ngài được đón nhận bởi những kẻ đã được tạo dựng "bởi" chính Ngôi Lời. "Người đã đến nhà mình" (Ga 1,11): Lời không phải là một cái gì ngay từ nguyên thủy xa lạ với chúng ta và công trình tạo dựng đã được Thiên Chúa muốn có trong một tương quan mật thiết với đời sống thần linh. Lời Tựa của Tin Mừng thứ tư cũng đặt chúng ta trước sự chối từ đối với Lời Thiên Chúa của những "người nhà", họ "đã không chịu đón nhận" Người (Ga 1,11). Không đón nhận Lời có nghĩa là không lắng nghe tiếng của Lời, không sống phù hợp với Logos. Ngược lại, nơi nào con người, dù mỏng giòn và tội lỗi, chân thành mở ra gặp gỡ Đức Kitô, thì nơi ấy bắt đầu xuất hiện một sự thay đổi tận căn: "còn những ai đón nhận thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa" (Ga 1,12). Đón nhận Ngôi Lời có nghĩa là để cho Người uốn nắn để nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô, với "Con một đến từ Chúa Cha" (Ga 1,13) nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần. Đó là khởi đầu cho một cuộc tạo thành mới. Khi đó, sinh ra một thụ tạo mới, cũng như một dân mới. Những ai tin, hay đúng hơn, những ai sống trong sự vâng phục đức tin, thì "được Thiên Chúa sinh ra" (Ga 1,13) và được trở nên những kẻ thông phần vào sự sống thần linh: họ là con trong Chúa Con (x. Gl 4,5-6; Rm 8,14-17). Khi chú giải đoạn Tin Mừng này của thánh Gioan, thánh Augustinô nói cách súc tích như sau: "bạn đã được Ngôi Lời tạo dựng nhưng bạn cần phải được Ngôi Lời tái tạo". Ở đây, chúng ta nhận ra dung mạo của Giáo Hội như một thực thể được xác định bởi biết đón nhận Ngôi Lời Thiên Chúa, Đấng khi mặc xác phàm, đã đến dựng lều giữa chúng ta (Ga 1,14). Ngôi nhà Thiên Chúa ở giữa loài người, gọi là shekinah ấy (x. Xh 26,1), đã từng được tiên báo trong Cựu Ước, nay được thể hiện nơi sự hiện diện vĩnh viễn của Thiên Chúa với con người trong Đức Kitô.

**Sự hiện diện liên tục của Đức Kitô trong đời sống Giáo Hội**

51. Tương quan giữa Đức Kitô, Lời của Chúa Cha, và Giáo Hội không thể được hiểu đơn thuần như một biến cố thuộc quá khứ, nhưng là một tương quan sống động mà mỗi tín hữu được kêu mời chính mình đi vào. Quả thế, chúng ta đang nói đến sự hiện diện của Lời Thiên Chúa với chúng ta hôm nay: "Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế" (Mt 28,20). Như Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã khẳng định: "Sự hiện diện của Đức Kitô cho con người ở mọi thời đại được thực hiện nơi Thân Mình Người là Giáo Hội. Vì lý do đó, Đức Chúa đã hứa ban Chúa Thánh Thần cho các môn đệ, Thánh Thần sẽ giúp các ông "nhớ lại" và sẽ dạy cho các ông hiểu các lệnh truyền của Người (x. Ga 14,26) và Thánh Thần sẽ là nguyên lý và nguồn cội của một đời sống mới trong thế giới (x. Ga 3,5-8; Rm 8,1-13)". Hiến chế tín lý Dei Verbum diễn tả mầu nhiệm này bằng thuật ngữ Kinh Thánh của cuộc đối thoại hôn ước: "Thiên Chúa, Đấng xưa đã phán dạy, nay vẫn không ngừng ngỏ lời với Hiền Thê của Con yêu dấu mình; và Thánh Thần, Đấng làm cho tiếng nói sống động của Phúc Âm vang dội trong Giáo Hội và nhờ Giáo Hội làm vang dội trong thế giới, hướng dẫn các tín hữu nhận biết toàn thể chân lý và làm cho Lời Chúa Kitô tràn ngập lòng họ (x. Cl 3,16)".

Hiền Thê của Đức Kitô, thầy dạy việc lắng nghe, hôm nay vẫn đang nói trong đức tin: "Lạy Chúa, xin hãy nói, Giáo Hội của Chúa đang lắng nghe". Chính vì thế, Hiến chế tín lý Dei Verbum bắt đầu như thế này: "Khi thành kính lắng nghe và dạn dĩ công bố Lời Thiên Chúa, Thánh Công Đồng...". Đó là một định nghĩa năng động về đời sống của Giáo Hội: "Đó là những từ ngữ Giáo Hội dùng để nói lên một phương diện trong tính cách của Giáo Hội: Giáo Hội là một cộng đoàn lắng nghe và công bố Lời Thiên Chúa. Giáo Hội không kín múc lấy sự sống từ chính mình nhưng từ Tin Mừng và, từ Tin Mừng này, Giáo Hội vẫn lại luôn luôn rút ra được một định hướng cho hành trình của mình. Đây là một nhận định mà mọi Kitô hữu phải đón nhận và áp dụng cho chính mình: chỉ người nào đặt mình trong tư thế lắng nghe Lời thì mới có thể trở thành kẻ loan báo". Trong Lời Thiên Chúa được công bố và lắng nghe, trong các Bí tích, Đức Giêsu đang nói hôm nay, ở đây và bây giờ, cho mỗi người: "Ta thuộc về con, Ta ban mình cho con" để cho con người có thể đáp trả và đến phiên mình có thể nói: "Con thuộc về Chúa". Như thế, Giáo Hội xuất hiện như là môi trường để chúng ta có thể nhờ ân sủng mà cảm nghiệm điều được Lời Tựa của Tin Mừng Gioan thuật lại: "Còn những ai đón nhận, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa" (Ga 1,12).

**PHỤNG VỤ, MÔI TRƯỜNG ĐẶC TRƯNG CỦA LỜI THIÊN CHÚA**

**Lời Thiên Chúa trong phụng vụ thánh**

52. Khi xét đến Giáo Hội như "nơi cư ngụ của Lời", người ta phải chú ý trước hết đến phụng vụ thánh. Đó đích thực là môi trường đặc trưng để Thiên Chúa nói trong đời sống hiện tại của chúng ta, là nơi hôm nay Thiên Chúa đang nói với Dân của Ngài, đoàn Dân đang lắng nghe và đáp trả. Tự bản chất, mỗi một hành động phụng vụ đều được nuôi dưỡng bằng Kinh Thánh. Như Hiến chế Sacrosanctum Concilium đã khẳng định, "trong việc cử hành phụng vụ, Kinh Thánh giữ vai trò tối quan trọng. Thực vậy, người ta trích từ Kinh Thánh những bài để đọc, để dẫn giải trong bài giảng, cũng như những ca vịnh để hát. Chính nhờ nguồn cảm hứng và sức phấn khởi của Kinh Thánh mà xuất phát những lời kinh, lời nguyện và những bài phụng ca, đồng thời những động tác và các biểu hiệu trở thành có ý nghĩa". Hơn thế nữa, người ta còn phải nói rằng chính Đức Kitô "hiện diện trong lời của Người vì chính Người nói khi người ta đọc Kinh Thánh trong Giáo Hội". Thật vậy, "chính việc cử hành phụng vụ trở thành một việc công bố liên tục, đầy đủ và hữu hiệu Lời Thiên Chúa. Chính vì thế, Lời Thiên Chúa, được công bố đều đặn trong phụng vụ thì luôn sống động và hữu hiệu do quyền năng của Chúa Thánh Thần, và thể hiện tình yêu của Chúa Cha không bao giờ ngừng tác động nơi mọi người". Giáo Hội đã luôn ý thức rằng trong hành vi phụng vụ, Lời Thiên Chúa luôn được hỗ trợ bởi tác động mật thiết của Chúa Thánh Thần, Đấng làm cho Lời Thiên Chúa mang lại kết quả trong tâm hồn tín hữu. Thật thế, chính nhờ Đấng Bảo Trợ mà "Lời Thiên Chúa trở nên nền tảng của hành vi phụng vụ, quy luật và sự nâng đỡ của trọn cuộc sống. Công trình của Chúa Thánh Thần (...) gợi lên trong lòng của mỗi người tất cả những gì được phát biểu cho toàn thể cộng đoàn tín hữu khi Lời Thiên Chúa được công bố; và trong khi củng cố sự hiệp nhất của mọi người, Chúa Thánh Thần cũng làm sống lại các đặc sủng khác nhau và thúc đẩy chúng hành động dưới nhiều cách thế".

Vì thế, phải hiểu và sống giá trị chính yếu của hành động phụng vụ nhờ am tường Lời Thiên Chúa. Theo một ý nghĩa nào đó, việc chú giải đức tin dựa trên nền tảng Kinh Thánh, phải luôn coi phụng vụ là điểm quy chiếu, nơi đó Lời Thiên Chúa được cử hành như một lời hiện tại và sống động: "Như thế, trong phụng vụ, Giáo Hội trung thành theo cách đọc và chú giải Kinh Thánh như Đức Kitô đã làm, từ cái 'hôm nay' của việc Người đến, Người khuyến khích thăm dò cẩn thận toàn bộ Kinh Thánh".

Ở đây, người ta thấy khoa sư phạm khôn ngoan của Giáo Hội khi theo nhịp điệu của năm phụng vụ mà công bố và lắng nghe Kinh Thánh. Sự dàn trải của Lời Thiên Chúa trong thời gian được thể hiện một cách đặc biệt trong việc cử hành Thánh Thể và trong Phụng Vụ các Giờ Kinh. Ở trung tâm của tất cả, Mầu nhiệm Vượt Qua chói sáng và gắn liền với mầu nhiệm ấy là tất cả các mầu nhiệm của Đức Kitô và của lịch sử cứu độ được hiện tại hóa theo cách bí tích: "Trong khi cử hành những Mầu Nhiệm Cứu Chuộc như thế, Giáo Hội rộng mở cho các tín hữu sản nghiệp nhân đức và công nghiệp của Chúa, khiến cho những mầu nhiệm này có thể nói là hiện diện qua mọi thời đại, ngõ hầu các tín hữu tiếp xúc với các mầu nhiệm đó sẽ được đầy tràn ơn cứu chuộc". Tôi khuyến khích các Mục tử của Giáo Hội và các phụ tá mục vụ tìm cách làm thế nào cho mọi tín hữu biết cảm nếm ý nghĩa sâu xa của Lời Thiên Chúa được triển khai suốt năm trong phụng vụ, diễn tả các Mầu nhiệm nền tảng của đức tin. Việc tiếp cận Kinh Thánh một cách đúng đắn cũng tùy thuộc vào đó.

**Kinh Thánh và các Bí tích**

53. Khi đề cập đến chủ đề giá trị của phụng vụ đối với việc hiểu Lời Thiên Chúa, Thượng Hội Đồng Giám Mục cũng muốn nhấn mạnh đến tương quan giữa Kinh Thánh và hành động bí tích. Rất thích hợp để đào sâu mối liên hệ giữa Lời và Bí tích, trong hành động mục vụ của Giáo Hội cũng như trong nghiên cứu thần học. Chắc chắn "phụng vụ Lời Chúa là một yếu tố quyết định trong việc cử hành các Bí tích của Giáo Hội"; tuy nhiên, trong hành động mục vụ, các tín hữu không phải lúc nào cũng ý thức về mối liên hệ này và không phải lúc nào cũng nhận ra được tính duy nhất giữa cử chỉ và lời nói. "Nhất là khi cử hành các Bí tích, các linh mục và phó tế phải nêu bật sự duy nhất giữa Lời và Bí tích trong thừa tác vụ của Giáo Hội". Thật vậy, trong tương quan giữa Lời và cử chỉ bí tích, chính hành động của Thiên Chúa trong lịch sử được thể hiện dưới hình thức phụng vụ qua đặc tính trình diễn (performatif, trình-bày-và-thực-hiện) của Lời. Trong lịch sử cứu độ, không có tách biệt giữa điều Thiên Chúa nói và làm; chính Lời của Ngài luôn sống động và hữu hiệu (x. Dt 4,12), như từ 'dabar' trong tiếng Híp-ri diễn tả rõ ràng. Cũng thế, trong hành động phụng vụ, chúng ta đứng trước Lời của Ngài, Lời đang thực hiện điều Lời nói. Khi huấn luyện Dân Thiên Chúa khám phá tính cách trình diễn của Lời Thiên Chúa trong phụng vụ, người ta cũng giúp cho Dân Thiên Chúa nhận ra hành động của Ngài trong lịch sử cứu độ và trong lịch sử cá nhân của mỗi một thành viên.

**Lời Thiên Chúa và Thánh Thể**

54. Điều vừa khẳng định cách tổng quát về tương quan giữa Lời và Bí tích, sẽ có ý nghĩa sâu xa hơn khi chúng ta đề cập đến việc cử hành Thánh Thể. Đàng khác, sự hiệp nhất sâu xa giữa Lời và Thánh Thể đặt nền trên chứng từ của Kinh Thánh (x. Ga 6; Lc 24), đã được các Giáo Phụ làm chứng cho và được Công Đồng Vatican II tái khẳng định. Về vấn đề này, chúng ta nghĩ đến bài diễn từ dài của Đức Giêsu về bánh trường sinh trong hội đường Caphácnaum (x. Ga 6,22-69), bài này đặt nền tảng trên sự so sánh giữa Môsê và Đức Giêsu, giữa người đã trò chuyện với Thiên Chúa mặt đối mặt (x. Xh 33,11) và Đấng mạc khải Thiên Chúa (x. Ga 1,18). Thật vậy, bài diễn từ về bánh đưa trở lại với quà tặng của Thiên Chúa mà Môsê đã nhận lãnh cho Dân mình với man-na trong hoang địa, mà trong thực tế đó là Torah, Lời Thiên Chúa làm cho sống (x. Tv 119; Cn 9,5). Đức Giêsu hoàn thành nơi chính bản thân Người hình ảnh cổ xưa: "Bánh Thiên Chúa ban là bánh từ trời xuống, bánh đem lại sự sống cho thế gian... Chính tôi là bánh trường sinh" (Ga 6,33.35). Ở đây, "Luật đã trở thành Ngôi vị. Khi gặp gỡ Đức Giêsu, chúng ta được nuôi sống có thể nói bằng chính Thiên Chúa hằng sống, thật sự chúng ta ăn 'bánh từ trời xuống'". Lời Tựa của Tin mừng Gioan được đào sâu thêm trong diễn từ tại Caphácnaum: nếu ở đó Logos của Thiên Chúa trở thành xác thể, ở đây xác thể này trở thành "bánh" để cho thế gian được sống (x. Ga 6,51), điều này ám chỉ đến việc Đức Giêsu ban chính mình trong mầu nhiệm thập giá, một hành vi được xác nhận bởi các lời liên quan đến máu Người đổ ra "làm thức uống" (x. Ga 6,53). Theo cách thức này, trong mầu nhiệm Thánh Thể, được tỏ hiện đâu là man-na đích thực, bánh đích thực từ trời xuống: chính là Logos của Thiên Chúa đã trở thành xác thể, và đã hiến dâng chính mình cho chúng ta trong Mầu nhiệm Vượt Qua.

Trình thuật của Luca về các môn đệ Emmau cho phép chúng ta suy gẫm sâu xa hơn về mối dây liên kết Lời với việc bẻ bánh (x. Lc 24,13-35). Đức Giêsu đến gặp họ vào hôm sau ngày sa-bát, lắng nghe họ giãi bày nỗi thất vọng của họ, và cùng đồng hành với họ, "Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh" (24,27). Hai môn đệ bất đầu khám phá Sách Thánh theo một cách thức mới mẻ nhờ vị khách bộ hành tỏ ra rất gần gũi cách bất ngờ với cuộc đời họ. Điều đã xảy ra trong những ngày ấy không còn xuất hiện ra như một thất bại, nhưng như một hoàn tất và một khởi hành mới.Tuy nhiên, những lời này xem ra chưa làm cho các môn đệ thỏa mãn. Tin Mừng Luca nói với chúng ta rằng "mắt họ mở ra và họ nhận ra Người" (24,31), chỉ khi Đức Giêsu cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra và trao cho họ, trong khi trước đó "mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Người" (24,16). Sự hiện diện của Đức Giêsu, trước tiên qua lời nói, sau đó qua cử chỉ bẻ bánh, đã cho phép các môn đệ nhận ra Người; họ đã có thể cảm nghiệm một cách mới mẻ những gì họ đã sống trước đó với Người: "Dọc đường khi Người nói chuyện và giải thích Thánh Kinh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao?" (24,32).

55. Những trình thuật này cho thấy chính Kinh Thánh đưa chúng ta đến chỗ nắm bắt được mối liên hệ không thể chia lìa của Kinh Thánh với Thánh Thể. "Chính vì thế phải luôn nhớ rằng Lời Thiên Chúa, được Giáo Hội đọc và loan báo trong phụng vụ, dẫn đến hy tế của Giao ước và bàn tiệc của ân sủng, nghĩa là Thánh Thể". Lời và Thánh Thể liên kết mật thiết với nhau đến độ không thể hiểu cái này mà không có cái kia: Lời Thiên Chúa đã trở thành xác thể theo cách bí tích trong biến cố Thánh Thể. Thánh Thể giúp chúng ta hiểu Kinh Thánh, cũng như Kinh Thánh đến phiên mình soi sáng và giải thích Mầu nhiệm Thánh Thể. Thật vậy, nếu không nhìn nhận sự hiện diện đích thực của Chúa trong Thánh Thể, việc hiểu Kinh Thánh sẽ không đầy đủ. Chính vì thế, "Lời Thiên Chúa và Mầu nhiệm Thánh Thể, luôn luôn và ở khắp nơi, tuy không được Giáo Hội thờ phượng như nhau, nhưng được Giáo Hội tôn kính như nhau. Được thúc đẩy bởi gương của Đấng Sáng lập, Giáo Hội đã không bao giờ ngừng cử hành Mầu nhiệm Vượt Qua của Người bằng cách họp nhau để "đọc trong tất cả Sách Thánh những gì liên quan đến Người" (Lc 24,27) và để thực hiện công trình cứu độ nhờ việc tưởng niệm Đức Chúa và nhờ các Bí tích".

**Bí tích tính của Lời**

56. Việc nhắc lại đặc tính trình diễn của Lời Thiên Chúa trong hành động bí tích và trong việc đào sâu tương quan giữa Lời và Thánh Thể, đưa chúng ta đến một chủ đề quan trọng, đã được Thượng Hội Đồng nêu lên, liên quan đến bí tích tính của Lời. Về vấn đề này, cần nhắc lại rằng Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II đã nói đến "viễn tượng bí tích của Mạc Khải, và một cách đặc biệt, đến dấu chỉ Thánh Thể trong đó sự kết hiệp không thể phân chia giữa thực tại và ý nghĩa của nó cho phép hiểu được chiều sâu của Mầu nhiệm". Từ đó, chúng ta hiểu rằng Mầu nhiệm Nhập thể đích thực là nguồn gốc của bí tích tính của Lời Thiên Chúa: "Ngôi Lời đã trở nên người phàm (xác thịt)" (Ga 1,14), thực tại của Mầu nhiệm được mạc khải đã được ban cho chúng ta trong "xác thịt" của Người Con. Lời Thiên Chúa có thể đón nhận bằng đức tin qua "dấu chỉ" của lời nói và cử chỉ nhân loại. Như thế, đức tin nhận biết Ngôi Lời Thiên Chúa, khi đón tiếp các các cử chỉ và các lời nói Người dùng để tỏ mình cho chúng ta. Vì thế, viễn tượng bí tích của Mạc Khải cho thấy phương cách cứu độ trong lịch sử qua đó Ngôi Lời Thiên Chúa đi vào trong thời gian và không gian, trở thành Đấng đối thoại với con người; còn con người thì được mời gọi đón nhận trong đức tin quà tặng được ban cho.

Như thế, bí tích tính của Lời có thể hiểu cách loại suy như sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô dưới hình bánh và rượu được truyền phép. Bằng cách đến bàn thờ và thông phần vào bàn tiệc Thánh Thể, chúng ta thực sự thông hiệp vào Mình và Máu Chúa Kitô. Việc công bố Lời Thiên Chúa trong khi cử hành bao hàm việc nhìn nhận chính Chúa Kitô hiện diện và ngỏ lời với chúng ta để được chúng ta lắng nghe. Về thái độ phải có đối với Thánh Thể cũng như đối với Lời Thiên Chúa, thánh Giêrônimô xác quyết: "Chúng ta đọc Kinh Thánh. Tôi nghĩ rằng Tin Mừng là Mình Chúa Kitô; tôi nghĩ rằng Kinh Thánh là giáo huấn của Người. Và khi Người nói: nếu các ngươi không ăn thịt Con Người, và nếu các ngươi không uống Máu Người (Ga 6,53), các lời của Người nói đến Mầu nhiệm [Thánh Thể], tuy nhiên, Mình và Máu Chúa Kitô đích thực là Lời của Sách Thánh, đó là giáo huấn của Thiên Chúa. Khi chúng ta đến với Mầu nhiệm [Thánh Thể] mà có một miếng bánh rơi xuống, chúng ta cảm thấy có lỗi. Và khi chúng ta lắng nghe Lời Thiên Chúa, đó là Lời Thiên Chúa và là Mình Máu Chúa Kitô rơi vào lỗ tai chúng ta, thế mà chúng ta, chúng ta lại nghĩ đến chuyện khác. Chúng ta có thể tưởng tượng ra nguy hiểm lớn lao mà chúng ta đang gặp phải không?". Chúa Kitô, hiện diện thực sự trong hình bánh và hình rượu, cũng hiện diện cách loại suy trong Lời được công bố trong phụng vụ. Như thế, đào sâu ý nghĩa của bí tích tính của Lời Thiên Chúa có thể giúp hiểu cách thống nhất hơn Mầu nhiệm của Mạc Khải được thực hiện "bằng các hành động và lời nói liên kết mật thiết với nhau", điều đó mang lại ích lợi cho đời sống thiêng liêng của tín hữu và cho công việc mục vụ của Giáo Hội.

**Kinh Thánh và Sách Bài Đọc**

57. Khi nhấn mạnh đến tương quan giữa Lời và Thánh Thể, Thượng Hội Đồng đã muốn nhắc lại một số khía cạnh của cuộc cử hành liên quan đến việc phục vụ Lời. Tôi muốn nhấn mạnh đặc biệt đến tầm quan trọng của Sách Bài đọc. Cuộc cải tổ do Công Đồng Vatican II khởi xướng đã mang lại kết quả khi mở rộng cửa đến với Kinh Thánh, nay được đề nghị dồi dào hơn, đặc biệt trong phụng vụ ngày Chúa nhật. Cấu trúc hiện nay của Sách Bài đọc không chỉ trình bày thường xuyên hơn các bản văn quan trọng nhất của Sách Thánh, nhưng còn giúp chúng ta hiểu tính duy nhất của kế hoạch của Thiên Chúa nhờ mối tương liên giữa các bài đọc của Cựu và Tân Ước, "trung tâm của mối tương liên đó là Chúa Kitô được cử hành trong Mầu nhiệm Vượt Qua của Người". Một số những khó khăn còn tồn tại đối trong việc hiểu các tương quan giữa các bài đọc của hai Giao Ước, nay phải được xét đến dưới ánh sáng của cách đọc theo Thư Quy, nghĩa là dưới ánh sáng của tính duy nhất nội tại của toàn thể Kinh Thánh. Nơi nào cảm thấy có nhu cầu, các cơ quan thẩm quyền có thể cho xuất bản tài liệu giáo khoa cho phép hiểu mối liên kết giữa các bài đọc được Sách Bài đọc đề nghị, tất cả các bài đọc này phải được công bố cho cộng đoàn phụng vụ, như phụng vụ của ngày hôm đó dự trù. Phải thông báo cho Bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích những vấn đề khác có thể xảy ra và các khó khăn gặp phải.

Hơn nữa, chúng ta không được quên rằng Sách Bài đọc hiện thời của nghi lễ La-tinh cũng mang một ý nghĩa đại kết, vì nó được sử dụng và đồng thời được đánh giá cao bởi những cộng đoàn chưa thông hiệp đầy đủ với Giáo Hội Công Giáo. Vấn đề Sách Bài đọc trong phụng vụ của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương được đặt ra cách khác; Thượng Hội Đồng yêu cầu vấn đề phải được "cứu xét cách có thẩm quyền" theo những truyền thống riêng biệt và những thẩm quyền của các Giáo Hội sui iuris, đồng thời cũng phải lưu ý tới bối cảnh đại kết.

**Công bố Lời và thừa tác vụ đọc sách**

58. Thượng Hội Đồng về Thánh Thể đã yêu cầu phải quan tâm nhiều hơn nữa đến việc công bố Lời Thiên Chúa. Như mọi người đều biết, trong khi bài Tin Mừng được linh mục hay phó tế công bố, theo truyền thống La-tinh, bài đọc một và bài đọc hai được một độc viên đã được chỉ định, nam hay nữ, công bố. Ở đây, tôi muốn dựa vào ý kiến của các Nghị Phụ; cả trong trường hợp này nữa, các ngài đã nhấn mạnh rằng cần phải quan tâm đào luyện cách thích đáng việc thực thi munus của độc viên trong cử hành phụng vụ và, một cách đặc biệt thừa tác vụ đọc sách, theo nghi lễ La-tinh, là một thừa tác vụ dành cho giáo dân. Các độc viên được giao việc phục vụ này, ngay cả khi không được cắt đặt làm thừa tác viên đọc sách, phải thực sự là những người thích hợp và được chuẩn bị chu đáo. Phải chuẩn bị cho họ về Kinh Thánh và phụng vụ cũng như về khía cạnh kỹ thuật: "Việc huấn luyện về Kinh Thánh phải cho phép độc viên định vị được các bài đọc trong bối cảnh đặc thù của chúng và nắm bắt được, dựa vào ánh sáng của đức tin, trọng tâm của sứ điệp được mạc khải. Việc huấn luyện về phụng vụ phải cung cấp cho độc viên khả năng hiểu được ý nghĩa và cấu trúc của phần phụng vụ Lời Chúa và nhận ra được những liên hệ giữa phụng vụ Lời Chúa và phụng vụ Thánh Thể. Việc chuẩn bị kỹ thuật phải làm cho đọc viên ngày càng có khả năng hơn trong nghệ thuật đọc trước công chúng, hoặc trực tiếp, hoặc dùng những phương tiện khuếch âm hiện đại".

**Tầm quan trọng của bài giảng lễ**

59. Mỗi người "đều có bổn phận và nhiệm vụ liên quan tới Lời Thiên Chúa: các tín hữu phải lắng nghe và suy niệm Lời; còn chỉ những ai đã nhận được nhiệm vụ Giáo huấn do bí tích Truyền chức thánh hoặc những ai đã được giao phó cho thi hành thừa tác vụ này", tức là các Giám mục, các linh mục và các phó tế, thì mới trình bày Lời Chúa. Từ đó, ta hiểu được vì sao Thượng Hội Đồng rất chú ý tới bài giảng lễ. Trong Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục Sacramentum caritatis, tôi đã nhấn mạnh rằng "liên hệ đến tầm quan trọng của Lời Thiên Chúa, cần phải cải thiện phẩm chất của bài giảng. Bài giảng lễ 'là một phần của hành động phụng vụ'; bài giảng lễ có chức năng giúp hiểu biết Lời Thiên Chúa rộng rãi hơn và hữu hiệu hơn trong đời sống các tín hữu". Quả thế, bài giảng lễ là một việc hiện tại hóa sứ điệp Kinh Thánh, sao cho các tín hữu được đưa đến chỗ khám phá ra sự hiện diện và tính hiệu năng của Lời Thiên Chúa trong cuộc sống hằng ngày của họ. Bài giảng phải giúp hiểu Mầu nhiệm đang được cử hành, mời người ta dấn thân cho sứ mạng, khi chuẩn bị cho cộng đoàn tuyên xưng đức tin, cầu nguyện phổ quát và cử hành phụng vụ Thánh Thể. Vì thế, do thừa tác vụ chuyên biệt, những ai được đề cử lo việc giảng dạy, phải rất quan tâm đến bổn phận này. Phải tránh những bài giảng mơ hồ và trừu tượng, che giấu mất tính đơn giản của Lời Thiên Chúa, cũng như phải tránh những kiểu nói lan man lạc đề vô bổ rất có thể lôi kéo chú ý đến người giảng hơn là chú ý đến trọng tâm của sứ điệp Tin Mừng. Các tín hữu phải thấy rõ ràng rằng điều mà vị giảng thuyết đang bận tâm, đó là cho thấy Chúa Kitô, trung tâm của mọi bài giảng. Vì thế, các vị giảng thuyết cần phải quen biết và tiếp xúc chuyên cần với bản văn thánh; họ phải chuẩn bị bài giảng bằng suy niệm và cầu nguyện, để có thể giảng với xác tín và say mê. Thượng Hội Đồng Giám Mục đã khuyến khích lưu ý đến các câu hỏi sau đây: "Các bài đọc được công bố muốn nói gì? Các bài đọc ấy nói gì riêng với tôi? Tôi phải nói gì với cộng đoàn, trong khi quan tâm tới hoàn cảnh cụ thể của họ?". Vị giảng thuyết "phải là người đầu tiên được thúc bách bởi Lời Thiên Chúa mà ngài loan báo", bởi vì như thánh Augustinô đã nói: "Người giảng dạy Lời Thiên Chúa ở bên ngoài mà không nghe Lời ấy ở bên trong thì không thể mang lại hoa trái". Cần đặc biệt chăm sóc bài giảng Chúa nhật và các lễ trọng; nhưng trong các lễ cum populo trong tuần, nếu có thể, xin cũng đừng bỏ cung cấp những suy tư vắn tắt hợp thời giúp các tín hữu đón nhận và làm sinh hoa kết quả Lời họ vừa lắng nghe.

**Nên có một quyển Cẩm nang Giảng lễ**

60. Giảng dạy một cách tốt đẹp bằng cách dựa trên Sách Bài đọc thật sự là một nghệ thuật cần được trau dồi. Do đó, để tiếp nối với những gì Thượng Hội Đồng trước đã yêu cầu, tôi xin các cơ quan thẩm quyền, khi quy chiếu về quyền Compendium eucharisticum, cũng nghĩ tới các dụng cụ và các phương tiện thích hợp để giúp các thừa tác viên thi hành tác vụ của họ cách tốt nhất, bằng cách chẳng hạn soạn ra một quyển Cẩm nang Giảng lễ, sao cho các vị giảng thuyết có thể có một sự trợ giúp quý báu trong việc chuẩn bị thi hành thừa tác vụ của họ. Như thánh Giêrônimô đã từng nhắc nhở, việc rao giảng phải đi đôi với chứng tá đời sống của mình: "Ước gì các hành vi của anh em không phản bội các lời anh em nói, kẻo khi anh em giảng dạy trong nhà thờ, có người bình luận trong lòng: 'Thế thì tại sao chính ngài, ngài lại không làm như thế?'[...]. Tinh thần và lời nói phải hài hòa nơi vị linh mục của Chúa Kitô".

**Lời Thiên Chúa, bí tích Hoà Giải và Xức Dầu bệnh nhân**

61. Nếu bí tích Thánh Thể chắc chắn ở tại trung tâm của mối liên hệ giữa Lời Thiên Chúa và các Bí tích, cũng nên nêu bật tầm quan trọng của Kinh Thánh đối với các Bí tích khác, nhất là những bí tích có sức chữa lành, Bí tích Hoà Giải hoặc Bí tích Giải Tội và Bí tích Xức Dầu bệnh nhân. Thường trong các Bí tích này, người ta quên quy chiếu về Kinh Thánh, thế mà cần phải dành cho Kinh Thánh một chỗ đứng thuộc về Kinh Thánh. Quả thế, ta không bao giờ được quên rằng "Lời Thiên Chúa là lời hoà giải, vì trong Lời, Thiên Chúa giao hoà mọi sự với chính Ngài (x. 2 Cr 5,18-20; Ep 1,10). Ơn tha thứ đầy từ bi thương xót của Thiên Chúa, đã thành xác phàm nơi Chúa Giêsu, nâng tội nhân trỗi dậy". Lời Thiên Chúa "soi sáng người tín hữu, để giúp người ấy nhận ra các tội lỗi mình, mời người ấy hoán cải và tin tưởng vào lòng thương xót của Thiên Chúa". Muốn trải nghiệm sâu sắc hơn sức mạnh hoà giải của Lời Thiên Chúa, nên khuyến khích mỗi hối nhân chuẩn bị xưng tội bằng cách suy ngẫm một đoạn Kinh Thánh thích hợp và bắt đầu việc xưng thú bằng cách đọc hoặc lắng nghe một lời khuyên của Kinh Thánh, như nghi thức riêng đã tiên liệu. Rồi khi bày tỏ lòng thống hối ăn năn, hối nhân nên "dùng một lời kinh được tạo nên bởi các lời rút ra từ Kinh Thánh", đã được nghi thức tiên liệu. Khi có thể, vào những lúc nào đó trong năm, hoặc khi có cơ hội, nên cử hành việc xưng tội riêng trong những buổi cử hành thống hối, như đã được nghi thức tiên liệu, nhưng phải tôn trọng các truyền thống phụng vụ khác nhau, để có thể dành đủ chỗ cho việc cử hành Lời bằng cách sử dụng các bài đọc thích hợp.

Về Bí tích Xức Dầu bệnh nhân, không được quên rằng "sức mạnh chữa lành của Lời Thiên Chúa là một tiếng gọi mạnh mẽ thúc đẩy người lắng nghe đi tới một cuộc hoán cải thường xuyên". Kinh Thánh chứa đựng nhiều trang nói tới sự an ủi, sự nâng đỡ và chữa lành do Thiên Chúa can thiệp mang đến. Đặc biệt, nên nghĩ tới sự gần gũi của Chúa Giêsu đối với những người đang đau khổ: chính Người, là Ngôi Lời Thiên Chúa nhập thể, đã gánh lấy các đau đớn của chúng ta và đã chịu đau khổ vì thương yêu con người, nhờ thế đã đưa lại một ý nghĩa cho bệnh tật và cái chết. Trong các giáo xứ và các bệnh viện, nên tùy hoàn cảnh mà cử hành Bí tích Xức Dầu bệnh nhân trong cộng đoàn. Vào những dịp này, phải dành nhiều chỗ cho việc cử hành Lời Chúa và giúp các tín hữu đau ốm sống tình trạng đau đớn của họ trong đức tin, kết hợp với lễ hy sinh cứu chuộc của Chúa Kitô, Đấng đã giải thoát ta khỏi sự dữ.

**Lời Chúa và Các Giờ Kinh Phụng Vụ**

62. Trong các hình thức cầu nguyện biết tôn vinh Kinh Thánh, chắc chắn có Các Giờ Kinh Phụng Vụ. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã khẳng định rằng Các Giờ Kinh Phụng Vụ là "một hình thức ưu tiên lắng nghe Lời Thiên Chúa, bởi vì Các Giờ Kinh Phụng Vụ giúp tín hữu tiếp xúc với Kinh Thánh và Truyền Thống sống động của Giáo Hội". Trước tiên, cần nhắc lại phẩm cách thần học và giáo hội của việc cầu nguyện này. Quả thế, "khi cử hành Các Giờ Kinh Phụng Vụ, Hội Thánh thi hành chức vụ tư tế của vị thủ lãnh của mình, dâng lên Thiên Chúa một hiến lễ ngợi khen, nghĩa là dùng miệng lưỡi mà không ngừng (1 Tx 5,17) tuyên xưng danh thánh (x. Dt 13,15). Lời cầu nguyện này là 'tiếng của chính Hiền Thê ngỏ cùng Lang Quân; và hơn thế nữa, đó là lời cầu nguyện của Đức Kitô, cùng với Nhiệm Thể mình, dâng lên Chúa Cha'". Về vấn đề này, Công Đồng Vatican II đã khẳng định: "Tất cả những người thực thi lời cầu nguyện này vừa chu toàn trách vụ của Giáo Hội, vừa thông phần vinh dự tối cao của Hiền Thê Chúa Kitô; bởi vì họ đứng trước ngai Thiên Chúa, nhân danh Mẹ Giáo Hội chu toàn việc ca khen Ngài". Trong Các Giờ Kinh Phụng Vụ, lời cầu nguyện công khai của Giáo Hội, ta thấy được lý tưởng người Kitô hữu là thánh hoá trọn ngày sống, được phân nhịp bằng việc lắng nghe Lời Thiên Chúa và cầu nguyện các Thánh vịnh, nên mọi sinh hoạt đều được quy chiếu vào việc ca ngợi dâng lên Thiên Chúa.

Những ai, vì bậc sống của mình, buộc phải đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ, thì phải trung thành thi hành nhiệm vụ này vì lợi ích của toàn thể Giáo Hội. Các Giám mục, các linh mục và các phó tế hướng tới chức linh mục, đã nhận được từ Giáo Hội sứ mạng cử hành Các Giờ Kinh Phụng Vụ, buộc phải chu toàn mỗi ngày tất cả các Giờ Kinh. Trong các Giáo Hội Công Giáo Đông phương sui iuris, phải chu toàn bổn phận này tùy các quy định của luật riêng. Ngoài ra, tôi khuyến khích các cộng đoàn sống đời thánh hiến nêu gương sáng trong việc cử hành Các Giờ Kinh Phụng Vụ, nhờ thế họ trở thành một điểm quy chiếu và một nguồn cảm hứng cho đời sống thiêng liêng và mục vụ của toàn thể Giáo Hội.

Thượng Hội Đồng đã ao ước thấy kiểu cầu nguyện này được phổ biến rộng rãi hơn nữa trong Dân Thiên Chúa, nhất là việc đọc các Giờ Kinh Sáng và Giờ Kinh Chiều. Cách làm này sẽ chỉ có thể đưa các tín hữu đến chỗ quen biết hơn với Lời Thiên Chúa. Cũng phải nhấn mạnh đến giá trị của Các Giờ Kinh Phụng Vụ được tiên liệu cho Giờ Kinh Chiều I ngày Chúa nhật và các lễ trọng, đặc biệt trong các Giáo Hội Công Giáo Đông phương. Chính vì thế, tôi khuyến khích, khi có thể, các giáo xứ và các cộng toàn tu sĩ cổ võ cách cầu nguyện này với sự tham dự của tín hữu giáo dân.

**Lời Thiên Chúa và Sách Các Phép**

63. Cũng thế, khi sử dụng Sách Các Phép, cần lưu ý đến chỗ được tiên liệu cho việc công bố, lắng nghe và giải thích Lời Thiên Chúa, bằng những lời khuyên răn ngắn gọn. Thật thế, trong những trường hợp đã được Giáo Hội tiên liệu và được tín hữu yêu cầu, cử chỉ ban phép lành không được tách khỏi, nhưng phải liên kết theo bản tính riêng với đời sống phụng vụ của Dân Thiên Chúa. Theo nghĩa này, phép lành, dấu chỉ thánh thiêng đích thực, "kín múc ý nghĩa và tính hiệu năng của mình từ việc công bố Lời Thiên Chúa". Vậy điều quan trọng là cũng tận dụng các hoàn cảnh này để làm gia tăng nơi các tín hữu cơn đói khát mọi lời từ miệng Thiên Chúa phán ra" (x. Mt 4,4).

**Các gợi ý và đề nghị cụ thể cho việc linh hoạt phụng vụ**

64. Sau khi đã nhắc lại một vài yếu tố căn bản trong mối liên hệ giữa phụng vụ và Lời Thiên Chúa, giờ đây, tôi muốn nhắc lại và lượng giá một vài đề nghị và gợi ý đã được các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng nêu lên nhằm giúp cho Dân Thiên Chúa ngày một thêm quen thuộc với Lời Thiên Chúa trong khung cảnh các hành vi phụng vụ hoặc ít ra những gì liên hệ đến các hành vi ấy.

**a) Cử hành lời Chúa**

65. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã khuyến khích tất cả các Mục tử phổ biến trong các cộng đoàn đã được ủy thác cho các ngài những thời khắc dành cho việc cử hành Lời Chúa. Đây là một cơ hội ưu tiên gặp gỡ Chúa. Chính vì thế, một thực hành như vậy chỉ có thể càng mang lại lợi ích hơn nữa cho các tín hữu và nên coi đây là một yếu tố có giá trị của việc mục vụ phụng vụ. Các cuộc cử hành này có một tầm quan trọng đặc biệt đối với việc chuẩn bị Thánh Lễ ngày Chúa nhật, hầu giúp các tín hữu có thể đi sâu hơn vào sự phong phú của Sách Bài đọc, hầu suy ngẫm và cầu nguyện với Kinh Thánh, nhất là trong các mùa phụng vụ quan trọng là Mùa Vọng và Lễ Giáng Sinh, Mùa Chay và Lễ Phục Sinh. Phải khuyến khích mạnh mẽ việc cử hành Lời Thiên Chúa trong các cộng đoàn mà, vì thiếu linh mục, họ không thể cử hành hy lễ Thánh Thể vào những ngày lễ buộc. Vẫn lưu ý đến các chỉ dẫn đã được nêu ra trong Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng Sacramentum caritatis liên quan tới các cuộc cử hành ngày Chúa nhật khi không có linh mục, tôi yêu cầu các giới chức có thẩm quyền soạn ra các sách nghi thức, căn cứ vào kinh nghiệm của các Giáo Hội địa phương. Trong những hoàn cảnh như thế, phải cổ võ các buổi cử hành Lời Chúa có khả năng nuôi dưỡng đức tin của các tín hữu, trong khi phải tránh lẫn lộn các cuộc cử hành này với các cử hành Thánh Thể; "đúng ra đây là dịp ưu tiên cầu xin với Thiên Chúa để Ngài gửi đến các linh mục thánh thiện như lòng Ngài mong ước".

Ngoài ra, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng cũng mời gọi cử hành Lời Thiên Chúa vào các dịp hành hương, các lễ đặc biệt, các ngày tĩnh tâm và các ngày đặc biệt dành cho việc thống hối, đền tạ hay xin tha thứ. Liên hệ đến các hình thức đạo đức bình dân, dù đây không phải là những hành vi phụng vụ và phải tránh lẫn lộn chúng với các cử hành phụng vụ, vẫn nên rút cảm hứng từ các hình thứ này và nhất là các hình thức này phải dành một chỗ đúng đắn cho việc công bố và lắng nghe Lời Thiên Chúa; quả vậy, "lòng đạo đức bình dân phải thấy Kinh Thánh là một nguồn cảm hứng bất tận, những điển hình về cầu nguyện không ai sánh được và những đề nghị về các chủ đề đặc biệt phong phú".

**b) Lời Chúa và sự thinh lặng**

66. Nhiều góp ý của các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã nhấn mạnh tới giá trị của sự thinh lặng trong tương quan với Lời Thiên Chúa và việc tiếp nhận Lời trong đời sống các tín hữu. Quả thật, Lời chỉ có thể được công bố và lắng nghe trong thinh lặng, cả bề ngoài lẫn bề trong. Thời đại chúng ta không cổ võ sự tĩnh lặng, nên đôi khi chúng ta có cảm tưởng người ta sợ phải tách mình ra khỏi các phương tiện truyền thông đại chúng, dù chỉ trong khoảnh khắc. Chính vì thế, ngày nay, cần phải giáo dục Dân Thiên Chúa về giá trị của sự thinh lặng. Tái khám phá tính cách trung tâm của Lời Thiên Chúa trong đời sống Giáo Hội có nghĩa là tái khám phá ý nghĩa của sự tĩnh lặng và sự bình an nội tâm. Truyền thống cổ kính của các Giáo Phụ dạy chúng ta rằng các Mầu nhiệm của Chúa Kitô đều có liên hệ với sự thinh lặng; chỉ nhờ thinh lặng, Lời mới đến cư ngụ trong chúng ta, như nơi Đức Maria, vừa là người phụ nữ của Lời vừa là người phụ nữ của thinh lặng. Các nền phụng vụ của chúng ta phải tạo sự dễ dàng cho việc lắng nghe chân chính này: Verbo crescente, verba deficiunt ( Để Lời Thiên Chúa được lớn lên, thì các lời nói của con người phải ít đi).

Ước gì giá trị này đặc biệt rạng sáng lên trong Phụng vụ Lời Chúa, "một cuộc cử hành phải được thực hiện thế nào hầu cổ võ việc suy niệm". Khi được tiên liệu, sự thinh lặng phải được coi là "một thành phần của cuộc cử hành". Chính vì thế, tôi khuyến khích các Mục tử cổ võ các giây phút tĩnh lặng, nhờ thế, với ơn trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Lời Thiên Chúa được đón nhận vào trong lòng.

c) Công bố long trọng Lời Thiên Chúa

67. Một gợi ý nữa đã được nêu ra trong Thượng Hội Đồng: công bố long trọng Lời, cách riêng công bố Tin Mừng, nhất là trong các ngày lễ phụng vụ quan trọng, bằng cách sử dụng quyển Sách Tin Mừng để rước kiệu trong nghi thức nhập lễ, rồi được phó tế hay một linh mục đặt lên giá sách để được công bố. Bằng cách đó, ta giúp Dân Thiên Chúa nhận biết rằng "đọc Tin Mừng là đỉnh cao của phụng vụ Lời Chúa". Khi theo các chỉ dẫn trong Trình bày tổng quát Sách Bài đọc trong Thánh Lễ, nên làm nổi bật việc công bố Lời Thiên Chúa, nhất là bài Tin Mừng, bằng lời hát, đặc biệt trong một số lễ trọng. Nên hát lời chào, lời loan báo mở đầu: "Tin Mừng Đức Giêsu Kitô theo..." và lời kết thúc "Đó là Lời Chúa", để nêu bật tầm quan trọng của điều vừa được đọc.

**d) Lời Thiên Chúa trong nhà thờ**

68. Để giúp cho việc lắng nghe Lời Thiên Chúa, không được coi thường các phương tiện có thể giúp các tín hữu chú ý hơn. Muốn thế, cần phải quan tâm tới độ vang âm trong các nhà thờ, trong khi vẫn phải tôn trọng các quy tắc phụng vụ và kiến trúc. "Khi xây dựng các nhà thờ, các Giám mục được trợ giúp thích đáng, phải quan tâm làm cho các nhà thờ thành những nơi phù hợp cho việc công bố Lời, suy niệm và cử hành Thánh Thể. Các không gian thánh, cho dù ở bên ngoài hành vi phụng vụ, cũng phải có tính hùng hồn, do trình bày Mầu nhiệm Kitô giáo trong tương quan với Lời Thiên Chúa".

Phải đặc biệt chú trọng tới giảng đài như là nơi chốn phụng vụ để công bố Lời Thiên Chúa. Giảng đài nên đặt ở một nơi ai cũng thấy để các tín hữu tự nhiên hướng về đó trong phần phụng vụ Lời Chúa. Nên làm giảng đài cố định, như một yếu tố được trang trí hài hoà về thẩm mỹ với bàn thờ, để diễn tả cách hữu hình nghĩa thần học của hai bàn tiệc Lời Chúa và Thánh Thể. Các bài đọc, Thánh vịnh đáp ca và công bố Tin Mừng Phục Sinh phải được công bố từ giảng đài; hơn nữa tại đây cũng có thể giảng và đọc lời nguyện các tín hữu.

Ngoài ra, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng cũng đề nghị trong các nhà thờ nên dành một chỗ danh dự để đặt Sách Thánh, ngay cả khi ở ngoài các cuộc cử hành phụng vụ. Quả thế, nên để quyển sách chứa Lời Thiên Chúa có một chỗ danh dự ai cũng thấy ở bên trong đền thờ Kitô giáo, mà không phương hại tới vị trí trung tâm dành riêng cho nhà tạm chứa Mình Thánh Chúa.

**e) Chỉ dùng các bản văn Kinh Thánh trong phụng vụ**

69. Ngoài ra, Thượng Hội Đồng đã mạnh mẽ nhấn mạnh về một điểm đã từng được luật phụng vụ quy định: không bao giờ được thay thế các bài đọc rút từ Kinh Thánh bằng các bản văn khác, cho dù có ý nghĩa đến đâu về phương diện thiêng liêng hay mục vụ: "Không một bản văn tu đức hay văn chương nào có thể đạt giá trị và sự phong phú chứa đựng trong Kinh Thánh, tức là Lời Thiên Chúa". Đây là một quy luật cổ xưa của Giáo Hội phải được duy trì. Đứng trước một số lạm dụng, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã từng nhắc lại tầm quan trọng của việc không bao giờ được thay thế Kinh Thánh bằng các bài đọc khác. Cũng nên nhớ rằng Thánh vịnh đáp ca cũng là một Lời Thiên Chúa, và do đó, không được thay thế bằng các bản văn khác, và rất nên hát.

**f) Thánh ca phụng vụ cảm hứng từ Kinh Thánh**

70. Trong khung cảnh đề cao Lời Thiên Chúa trong cử hành phụng vụ, cũng phải quan tâm đến bài ca dành cho những lúc được tiên liệu theo từng nghi thức, dành ưu tiên cho các bài ca rõ ràng rút cảm hứng từ Kinh Thánh và diễn tả vẻ đẹp của Lời Chúa, bằng sự hoà hợp giữa nhạc và lời. Theo chiều hướng này, nên đề cao các bài ca mà Truyền thống Giáo Hội đã để lại và là những bài tôn trọng tiêu chuẩn này. Tôi nghĩ cách riêng tới tầm quan trọng của bình ca Grêgôriô.

**g) Lưu tâm đặc biệt tới những người khiếm thính và khiếm thị**

71. Trong bối cảnh này, tôi cũng muốn nhắc lại rằng Thượng Hội Đồng đã khuyến cáo là phải đặc biệt lưu tâm tới những ai vì hoàn cảnh riêng, đang gặp khó khăn, khiến không thể tham gia tích cực vào phụng vụ, như chẳng hạn những người không thấy được hoặc không nghe được. Tôi khuyến khích các cộng đồng Kitô hữu, trong mức độ có thể, tiên liệu các dụng cụ thích hợp để trợ giúp những anh chị em đang chịu đau khổ vì các khó khăn này, để cả họ nữa, họ cũng có khả năng cảm nhận tiếp xúc sống động với Lời Chúa.

**LỜI THIÊN CHÚA TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO HỘI**

**Gặp gỡ Lời Thiên Chúa trong Kinh Thánh**

72. Nếu quả thực phụng vụ là nơi ưu tiên để công bố, lắng nghe và cử hành Lời Thiên Chúa, thì cũng đúng là cuộc gặp gỡ này phải được chuẩn bị trong tâm hồn các tín hữu và nhất là phải được họ đào sâu và hấp thụ. Quả thế, đời sống Kitô hữu có đặc tính chủ yếu là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô, Đấng vẫn đang kêu gọi bước theo Người. Chính vì thế, Thượng Hội Đồng Giám Mục đã tái quả quyết nhiều lần về tầm quan trọng của mục vụ trong các cộng đoàn Kitô hữu như là khung cảnh trong đó diễn ra một hành trình cá nhân và cộng đoàn dựa trên Lời Thiên Chúa, hầu Lời Chúa thật sự nằm ở tại nền tảng của đời sống thiêng liêng. Cùng với các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng, tôi tha thiết mong ước được thấy nở rộ "một mùa xuân mới chan hòa tình yêu hơn đối với Kinh Thánh, từ phía mọi thành phần Dân Thiên Chúa, để việc đọc Kinh Thánh trong tư thế cầu nguyện và trong đức tin cho phép họ đào sâu mối liên hệ với chính bản thân Đức Giêsu".

Trong lịch sử Giáo Hội, không thiếu những vị thánh đã khuyến cáo là cần phải biết Kinh Thánh để lớn lên trong tình yêu đối với Chúa Kitô. Đây là điều đặc biệt rõ ràng nơi các Giáo Phụ. Thánh Giêrônimô, người hết sức "si mê" Lời Thiên Chúa, đã tự hỏi: "Làm thế nào người ta có thể sống mà không hiểu biết Kinh Thánh, vì nhờ Kinh Thánh, ta mới học biết được chính Chúa Kitô, Đấng chính là sự sống của các tín hữu?". Ngài biết rõ rằng Kinh Thánh là phương thế "nhờ đó, Thiên Chúa nói với tín hữu mỗi ngày". Ngài đã khuyên bà Leta, một mệnh phụ Rôma, về việc giáo dục người con gái của mình: "Bà phải đảm bảo là cháu mỗi ngày học được một đoạn Kinh Thánh... Việc đọc Kinh Thánh phải tiếp nối việc cầu nguyện, và việc cầu nguyện phải tiếp nối việc đọc Kinh Thánh ... Thay vì các món nữ trang và lụa là, ước gì cháu yêu mến Sách Thánh". Lời khuyên của thánh Giêrônimô viết cho linh mục Nêpôsianô cũng có thể áp dụng cho chúng ta: "Hãy thường xuyên đọc Sách Thánh; thậm chí, Sách Thánh không bao giờ được rời khỏi tay cha. Hãy học trong đó những điều cha phải giảng dạy". Theo gương của vị đại thánh này, người đã hiến cả đời để nghiên cứu Kinh Thánh và đã để lại cho Giáo Hội bản dịch Latinh, tức Bản Vulgata (Phổ thông), cũng như gương của tất cả các thánh đã đặt cuộc gặp gỡ Chúa Kitô tại trung tâm đời sống thiêng liêng của họ, ta hãy canh tân nỗ lực đào sâu Lời mà Thiên Chúa đã ban cho Giáo Hội. Như thế, ta có thể nhắm tới "mức độ cao của đời sống Kitô hữu bình thường", được nuôi dưỡng thường xuyên bằng việc lắng nghe Lời Thiên Chúa, điều mà Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II đã ước ao vào lúc khởi đầu thiên niên kỷ thứ ba của Kitô giáo

**Linh hoạt công việc mục vụ bằng Kinh Thánh**

73. Theo chiều hướng này, Thượng Hội Đồng đã kêu gọi một sự dấn thân mục vụ đặc biệt để nêu bật vị thế trung tâm của Lời Thiên Chúa trong đời sống Giáo Hội, khi đề nghị nên "tăng cường khoa mục vụ Kinh Thánh", không phải bằng cách đặt khoa này bên cạnh những hình thức mục vụ khác, nhưng phải là "linh hoạt tất cả công việc mục vụ bằng Kinh Thánh". Vậy vấn đề không phải là thêm một vài cuộc hội họp trong giáo xứ hay trong giáo phận, mà là đảm bảo rằng, trong các sinh hoạt quen thuộc của các cộng đoàn Kitô hữu, trong các giáo xứ, trong các hội đoàn và trong các phong trào, người ta thật sự quan tâm đến việc gặp gỡ riêng tư với Đức Kitô, Đấng thông truyền chính Người cho chúng ta nơi Lời Người. Bởi vì nếu "không biết Kinh Thánh là không biết Đức Kitô", việc linh hoạt bằng Kinh Thánh tất cả hoạt động mục vụ thông thường và ngoại thường sẽ dẫn đưa đến một hiểu biết lớn lao hơn về con người của Đức Kitô, Đấng mạc khải Chúa Cha và là Mạc Khải viên mãn của Thiên Chúa.

Vậy tôi khuyên các vị Mục tử và các tín hữu hãy ý thức về tầm quan trọng của việc linh hoạt này: đó cũng sẽ là cách thức tốt nhất để đương đầu với một vài vấn đề mục vụ được nêu lên tại Thượng Hội Đồng, chẳng hạn những vấn đề liên quan đến sự tăng nhanh của các giáo phái đang phổ biến một cách đọc Kinh Thánh méo mó và lèo lái. Ở đâu các tín hữu không trau dồi cho mình một sự hiểu biết Kinh Thánh phù hợp với đức tin của Giáo Hội và dựa trên Truyền Thống sống động của Giáo Hội, thì ở đó người ta để lại một khoảng trống rỗng mục vụ, là nơi mà các thực tại như các giáo phái có thể gặp được một vùng đất mầu mỡ để bám rễ. Vì thế, cũng cần phải chuẩn bị chu đáo các linh mục và giáo dân để họ có thể dạy dỗ Dân Thiên Chúa tiếp cận Kinh Thánh một cách chân thực.

Ngoài ra, như đã được nêu bật trong các phiên họp Thượng Hội Đồng, trong sinh hoạt mục vụ, nên tạo cơ hội thuận tiện cho các cộng đoàn nhỏ có thể phát triển, các cộng đoàn này "được tạo nên bởi các gia đình, bám rễ trong các giáo xứ hay được liên kết với các phong trào Giáo Hội hoặc với những cộng đoàn mới"; trong các cộng đoàn này, việc đào tạo, cầu nguyện và hiểu biết Kinh Thánh phù hợp với đức tin của Giáo Hội sẽ được khuyến khích.

**Chiều kích Kinh Thánh của khoa huấn giáo**

74. Một phương diện quan trọng trong hoạt động mục vụ của Giáo Hội, lúc mà người ta có thể khôn ngoan tái khám phá đặc tính trung tâm của Lời Thiên Chúa, là việc dạy giáo lý; việc giảng dạy giáo lý này, dưới các hình thức và theo các giai đoạn khác nhau, phải luôn luôn đồng hành với Dân Thiên Chúa. Cuộc gặp gỡ của các môn đệ với Đức Giêsu trên đường Emmau được tác giả Tin Mừng Luca mô tả (x. Lc 24,13-35), theo một nghĩa nào đó, biểu thị khuôn mẫu của việc dạy giáo lý tập trung vào việc "giải thích Kinh Thánh", mà chỉ duy Chúa Kitô mới có thể ban cho (x. Lc 24,27-28), khi chỉ cho thấy Kinh Thánh được hoàn tất nơi bản thân Người. Niềm hy vọng thắng vượt mọi thất bại quả thật đã tái sinh như thế, và làm cho các môn đệ trở thành những chứng nhân xác tín và khả tín của Đấng Phục Sinh.

Trong quyển Cẩm nang tổng quát cho việc dạy giáo lý, chúng ta gặp được những hướng dẫn quý báu để Kinh Thánh là linh hồn của việc giảng dạy giáo lý, nên tôi sẵn lòng khuyến khích nên tham khảo bản văn này. Ở đây, tôi muốn nhấn mạnh đặc biệt rằng khoa giáo lý "phải thấm nhuần và nắm vững tư tưởng, tinh thần và các thái độ Kinh Thánh và Tin Mừng nhờ việc chuyên cần tiếp xúc với chính các bản văn; điều này cũng muốn nhắc nhớ rằng khoa giáo lý sẽ càng phong phú và hiệu quả hơn, nếu như đọc các bản văn với khối óc và con tim của Giáo Hội" và được gợi hứng từ suy tư và đời sống suốt hai ngàn năm qua của Giáo Hội. Như vậy, chúng ta phải khuyến khích một sự hiểu biết về các nhân vật Kinh Thánh, những biến cố và những diễn ngữ căn bản của bản văn thánh; muốn như vậy, cũng có thể là bổ ích nếu hiểu biết và học thuộc lòng một vài đoạn văn Kinh Thánh – đặc biệt những đoạn văn nói về các Mầu nhiệm Kitô giáo. Công việc dạy giáo lý luôn luôn hàm chứa việc kết hợp Kinh Thánh với đức tin và Truyền thống Giáo Hội, sao cho những lời này được nhận thức là những lời hằng sống, y như hôm nay Đức Kitô vẫn đang sống ở nơi nào có hai hay ba người họp nhau lại nhân danh Người (x. Mt 18,20). Khoa giáo lý phải truyền đạt cách sống động lịch sử cứu độ và các nội dung đức tin của Giáo Hội, ngõ hầu mọi tín hữu đều nhận ra rằng hoàn cảnh sống cá nhân của mình cũng thuộc về lịch sử này.

Trong viễn cảnh này, điều quan trọng là phải nhấn mạnh mối liên hệ giữa Kinh Thánh và sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo, như Cẩm nang tổng quát cho việc dạy giáo lý đã khẳng định: "Quả thật, Kinh Thánh, với tư cách là 'Lời Thiên Chúa được viết dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần' và Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, với tư cách là cách thế diễn tả đương thời Truyền thống sống động của Giáo Hội và là nguyên tắc chắc chắn để giáo huấn đức tin, cả hai, mỗi bên theo cách thức và uy thế riêng, đều được mời gọi làm phong phú việc giảng dạy giáo lý trong Giáo Hội hiện nay".

**Đào tạo Kinh Thánh cho các Kitô hữu**

75. Để đạt được mục đích mà Thượng Hội Đồng đề ra, tức là nhấn mạnh hơn nữa vai trò của Kinh Thánh trong công việc mục vụ của Giáo Hội, các Kitô hữu, đặc biệt là các giáo lý viên, cần phải được đào tạo một cách thích hợp. Về điểm này, cần chú ý đến việc tông đồ Kinh Thánh, một phương pháp rất có giá trị cho mục đích này, như kinh nghiệm của Giáo Hội đã cho thấy. Hơn nữa, các Nghị Phụ của Thương Hội Đồng đã khuyến cáo rằng, nếu có thể qua việc lượng giá những cơ cấu học thuật hiện hành, nên thiết lập những trung tâm đào tạo giáo dân và các thừa sai, tại đó người ta học cách hiểu, sống và loan báo Lời Thiên Chúa. Cũng vậy, ở nơi nào có nhu cầu, nên thiết lập những học viện chuyên môn trong ngành nghiên cứu Kinh Thánh để đào tạo những nhà chú giải có sự hiểu biết thần học vững chắc và nhạy bén với các bối cảnh trong đó họ thi hành sứ mạng.

**Kinh Thánh trong những cuộc hội họp của Giáo Hội**

76. Giữa muôn vàn sáng kiến có thể có, Thượng Hội Đồng gợi ý rằng trong những cuộc hội họp, ở cấp giáo phận cũng như quốc gia hay quốc tế, tầm quan trọng của Lời Thiên Chúa, của việc lắng nghe và đọc Lời Chúa trong tư thế đức tin và cầu nguyện, phải được nhấn mạnh tối đa. Do đó, trong các Đại Hội Thánh Thể, dù ở cấp quốc gia hay quốc tế, vào những ngày Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới và những cuộc quy tụ khác, thật có lý khi dành những không gian rộng lớn hơn cho các cuộc cử hành Lời Chúa và cho những giờ phút đào tạo về Kinh Thánh.

**Lời Thiên Chúa và các ơn gọi**

77. Khi nêu bật đòi hỏi nội tại của đức tin là đào sâu mối liên hệ với Đức Kitô, Lời Thiên Chúa ở giữa chúng ta, Thượng Hội Đồng cũng đã muốn nhấn mạnh rằng Lời này kêu gọi từng người một cách riêng tư, và như thế cho thấy rằng chính đời sống là một ơn gọi do Thiên Chúa ban. Nói cách khác, chúng ta đào sâu mối liên hệ Chúa Giêsu, chúng ta càng nhận ra rằng Người đang kêu gọi chúng ta nên thánh, nhờ những chọn lựa dứt khoát đời sống chúng ta đáp trả tình yêu của Người, bằng cách đảm nhận những công việc và những sứ vụ nhằm xây dựng Giáo Hội. Trong viễn cảnh này, ta hiểu được việc Thượng Hội Đồng mời gọi các Kitô hữu đào sâu mối liên hệ của họ với Lời Thiên Chúa, trong tư cách người chịu phép rửa, nhưng còn trong tư cách người được kêu gọi sống theo những bậc sống khác nhau. Ở đây chúng ta chạm đến một trong những điểm mấu chốt giáo huấn của Công Đồng Vatican II, khi Công Đồng nhấn mạnh ơn gọi nên thánh của mọi tín hữu, mỗi người theo bậc sống của chính mình . Chính trong Kinh Thánh mà ơn gọi nên thánh của chúng ta được mạc khải: "Các ngươi phải nên thánh, vì Ta là Đấng Thánh" (Lv 11,44; 19,2; 20,7). Đến lượt người, thánh Phaolô vạch cho thấy nền tảng của lời kêu gọi này mang tính Kitô học: trong Đức Kitô, Chúa Cha "đã chọn chúng ta trước cả khi tạo thành vũ trụ, để trước thánh nhan Người, chúng ta trở nên tinh tuyền thánh thiện, nhờ tình thương của Người" (Ep 1,4). Như vậy, chúng ta có thể nghe lời chào hỏi của thánh nhân gửi về các anh chị em thuộc cộng đoàn Rôma như gửi đến mỗi người chúng ta: "Kính gửi tất cả anh em ở Rôma, những người được Thiên Chúa yêu thương, được gọi là thánh. Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giêsu Kitô ban cho anh em ân sủng và bình an" (Rm 1,7).

**a) Lời Chúa và các Thừa tác viên chức thánh**

78. Trước hết, bây giờ khi ngỏ lời với các thừa tác viên chức thánh của Giáo Hội, tôi xin nhắc quý vị lời phát biểu của Thượng Hội Đồng: "Lời Thiên Chúa cần thiết để đào tạo trái tim một người Mục tử nhân lành, thừa tác viên Lời Chúa". Các giám mục, các linh mục, các phó tế không thể nào nghĩ rằng họ sống được ơn gọi và sứ vụ của mình nếu không cương quyết và liên tục nỗ lực nên thánh, mà một trong những trụ cột của nỗ lực là tiếp xúc với Kinh Thánh.

79. Đối với những ai được ơn gọi vào chức giám mục, là những người đầu tiên có thẩm quyền loan báo Lời Chúa, tôi muốn tái khẳng định điều mà Đức Gioan Phaolô II đã nói trong Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục Pastores Gregis. Để nuôi dưỡng và thăng tiến đời sống thiêng liêng của mình, vị Giám mục luôn luôn phải dành chỗ "ưu tiên cho việc đọc và suy niệm Lời Thiên Chúa. Mỗi Giám mục sẽ phải luôn luôn phó thác bản thân và cảm thấy mình được phó thác 'cho Thiên Chúa và cho Lời ân sủng của Ngài, là Lời có sức xây dựng và ban cho anh em được hưởng phần gia tài cùng với tất cả những người đã được thánh hiến' (Cv 20,32). Chính vì thế, trước khi là người truyền đạt Lời Chúa, vị Giám mục, cùng với các linh mục của mình và thật ra giống như mỗi tín hữu, hơn nữa giống như chính Giáo Hội, phải là người lắng nghe Lời. Ngài phải như 'ở bên trong' Lời, để mình được gìn giữ và nuôi dưỡng bởi Lời, như trong lòng mẹ". Noi gương Đức Maria, Virgo audiens và Nữ Vương của các Tông Đồ, tôi khuyên toàn thể chư huynh trong chức giám mục mỗi vị hãy thường xuyên đọc và chuyên cần học hỏi Kinh Thánh.

80. Với các linh mục cũng vậy, tôi muốn nhắc lại lời của Đức Gioan Phaolô II, trong Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục Pastores dabo vobis, nói rằng "linh mục trước hết là Thừa tác viên Lời Thiên Chúa. Ngài được thánh hiến và được sai đi để loan báo Tin Mừng Nước Trời cho mọi người, kêu gọi mỗi người vâng phục đức tin và dẫn đưa các tín hữu đến chỗ hiểu biết và hiệp thông ngày một sâu xa hơn với Mầu nhiệm Thiên Chúa, đã được Chúa Kitô mạc khải và truyền đạt cho chúng ta. Chính vì thế, trước tiên vị linh mục đã phải rất quen thuộc với Lời Thiên Chúa. Biết phương diện ngôn ngữ hoặc chú giải Lời Chúa, thì chưa đủ, dù là cần thiết. Vị linh mục phải đón tiếp Lời Chúa với một tấm lòng vâng phục và cầu nguyện, ngõ hầu Lời Chúa thấm nhuần sâu xa các tư tưởng và các tâm tình của ngài và làm phát sinh nơi ngài một tinh thần mới, 'tư tưởng của Đức Kitô' (1 Cr 2, 16)". Như thế, các lời nói, hơn nữa các chọn lựa và các thái độ của ngài sẽ ngày càng trong suốt với Tin Mừng, sẽ loan báo Tin Mừng và làm chứng cho Tin Mừng. "Chỉ khi 'ở lại trong' Lời Chúa, vị linh mục mới trở thành người môn đệ hoàn hảo của Chúa, mới nhận biết chân lý và mới thật sự tự do".

Nói tóm lại, ơn gọi linh mục đòi hỏi phải được hiến thánh "trong sự thật". Chính Đức Giêsu đã yêu cầu như thế với các môn đệ Người: "Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ. Lời Cha là sự thật. Như Cha đã sai con đến thế gian, thì con cũng sai họ đến thế gian" (Ga 17,17-18). Theo một ý nghĩa nào đó, các môn đệ được "lôi cuốn vào trong cuộc sống thân tình với Thiên Chúa do họ được đắm mình vào trong Lời Thiên Chúa. Có thể nói, Lời Thiên Chúa là bể tắm thanh tẩy, là quyền lực sáng tạo biến đổi họ và làm cho họ thuộc về Thiên Chúa". Bởi vì chính Đức Kitô là Lời Thiên Chúa làm người (Ga 1,14), là "sự thật" (Ga 14,6), nên lời Đức Giêsu cầu xin với Chúa Cha: "Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ" có ý nghĩa sâu xa nhất: "Xin Cha làm cho họ nên một với con, là Đấng Kitô. Xin liên kết họ lại với con. Xin lôi kéo họ vào trong con. Bởi vì trong thực tế, chỉ có một tư tế duy nhất của Giao Ước Mới, là chính Đức Giêsu Kitô". Vậy các linh mục cần phải ý thức liên tục và ngày một sâu xa hơn về thực tại này.

81. Tôi cũng muốn được nói về vị trí của Lời Thiên Chúa trong đời sống của những người được gọi lên chức phó tế, không chỉ như bước cuối cùng hướng đến chức linh mục, nhưng một ơn gọi phục vụ liên lỉ. Những Nguyên tắc cơ bản cho việc đào tạo phó tế vĩnh viễn khẳng định rằng "từ chân tính thần học của chức phó tế, rõ ràng rút ra được những nét đặc trưng thuộc linh đạo đặc thù của chức vụ này, chức vụ được giới thiệu chủ yếu như là một linh đạo phục vụ. Khuôn mẫu tuyệt vời nhất là Đức Kitô tôi tớ, Người đã sống hoàn toàn để phục vụ Thiên Chúa, vì lợi ích của loài người". Trong viễn cảnh này, người ta có thể thấy rằng, trong các chiều kích khác nhau của thừa tác vụ phó tế, "một yếu tố đặc trưng của linh đạo phó tế là Lời Thiên Chúa, mà ngài được kêu gọi làm người rao giảng có thẩm quyền, bằng cách tin điều ngài công bố, giảng dạy điều ngài tin, sống điều ngài giảng dạy". Vậy, tôi khuyến khích các phó tế nuôi dưỡng đời sống mình bằng việc đọc Kinh Thánh trong tư thế đức tin cùng với việc học hỏi và cầu nguyện. Các ngài phải được dẫn nhập vào "Kinh Thánh và cách giải thích đúng đắn; vào thần học Cựu và Tân Ước; vào tương quan hỗ tương giữa Kinh Thánh và Thánh Truyền; đặc biệt, vào cách sử dụng Kinh Thánh trong việc rao giảng, dạy giáo lý và hoạt động mục vụ nói chung".

**b) Lời Chúa và các ứng viên chức thánh**

82. Thượng Hội Đồng đã gán một tầm quan trọng đặc biệt cho vai trò quyết định của Lời Chúa trong đời sống thiêng liêng của các ứng viên hướng đến chức linh mục thừa tác: "Các ứng viên hướng đến chức linh mục phải học biết yêu mến Lời Thiên Chúa. Vậy, Kinh Thánh phải là linh hồn của việc đào tạo thần học của họ, và phải nhấn mạnh đến tác động qua lại cần thiết giữa chú giải, thần học, tu đức và sứ vụ". Các ứng viên hướng đến chức linh mục thừa tác được mời gọi đi vào một quan hệ cá nhân sâu sắc với Lời Thiên Chúa, đặc biệt bằng Lectio divina, để chính ơn gọi của họ được nuôi dưỡng bằng quan hệ này: chính là trong ánh sáng và sức mạnh của Lời Thiên Chúa mà mỗi ứng viên có thể khám phá, hiểu biết, yêu mến và theo đuổi ơn gọi của chính mình cũng như hoàn thành sứ vụ của mình, nhờ làm tăng trưởng trong lòng mình các tư tưởng về Thiên Chúa, sao cho đức tin, với tư cách là lời đáp trả lại với Lời Chúa, trở thành tiêu chuẩn mới cho việc phán đoán và lượng định con người và sự vật, các biến cố và các vấn đề.

Sự quan tâm đến việc đọc Kinh Thánh trong tư thế cầu nguyện như vậy lại không hề được đưa đến một sự phân đôi tách khỏi việc nghiên cứu mang tính chú giải như một phần của công việc huấn luyện. Thượng Hội Đồng đã khuyến cáo rằng các chủng sinh phải được giúp đỡ một cách cụ thể để thấy mối quan hệ giữa việc học hỏi Kinh Thánh và việc cầu nguyện với Kinh Thánh. Học hỏi Kinh Thánh phải giúp chúng ta ý thức hơn về Mầu nhiệm Mạc Khải của Thiên Chúa và nuôi dưỡng một tư thế đáp trả bằng cầu nguyện với Chúa, Đấng đang lên tiếng nói. Cũng vậy, một đời sống cầu nguyện trung thực chỉ có thể làm lớn lên trong tâm hồn của ứng viên khát vọng được biết ngày càng nhiều hơn nữa Vị Thiên Chúa, Đấng đã tỏ mình ra, trong Lời của Ngài, là tình yêu vô biên. Do đó, phải ra sức vun đắp trong đời sống các chủng sinh mối quan hệ hỗ tương này giữa học hỏi và cầu nguyện. Nhằm mục đích này, nhờ những phương pháp hỗ trợ cho một việc tiếp cận trọn vẹn, các ứng sinh sẽ được hướng dẫn vào việc học hỏi Kinh Thánh.

**c) Lời Thiên Chúa và Đời sống thánh hiến**

83. Về Đời sống thánh hiến, Thượng Hội Đồng đã nhắc lại trước tiên rằng đời sống này "phát sinh từ việc lắng nghe Lời Thiên Chúa và đón nhận Tin Mừng như quy luật sống". Sống theo Chúa Kitô, khiết tịnh, nghèo khó và vâng phục, đó là một "'chú giải' sống động về Lời Thiên Chúa". Nhờ Chúa Thánh Thần, Kinh Thánh đã được viết ra; cũng chính Ngài đã dùng "một ánh sáng mới để chiếu rọi Lời Thiên Chúa cho các Đấng sáng lập Dòng Tu, nam cũng như nữ. Mọi đặc sủng phát sinh từ Lời Thiên Chúa và mọi quy luật đều muốn là nét diễn đạt từ Lời Chúa", khai sinh những linh đạo Kitô hữu với đặc điểm là sống triệt để theo Tin Mừng.

Tôi muốn nhắc lại rằng Truyền thống đan tu cổ kính đã luôn luôn coi việc suy niệm Kinh Thánh như một yếu tố cấu thành linh đạo đặc thù của mình, đặc biệt dưới hình thức Lectio divina. Ngày nay cũng vậy, những thực tại cổ xưa hay hiện đại của đời sống thánh hiến chuyên biệt đều được gọi để trở thành những trường học đích thực về đời sống thiêng liêng, tại các nơi đó, người ta đọc Kinh Thánh theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần ở trong Giáo Hội, ngõ hầu toàn thể Dân Thiên Chúa được hưởng nhờ. Vì thế Thượng Hội Đồng nhắc nhở các cộng đoàn đời sống thánh hiến, không bao giờ được thiếu một nền huấn luyện vững chắc về việc đọc Kinh Thánh với niềm tin.

Một lần nữa, tôi muốn làm vọng lại tâm tình ân cần và biết ơn mà Thượng Hội Đồng đã diễn tả đối với những hình thức đời sống chiêm niệm. Những hình thức này, nhờ đặc sủng riêng, đang dâng hiến phần lớn thời gian trong ngày để theo gương Mẹ Thiên Chúa, chăm chú suy niệm những lời nói và việc làm của Người Con của Mẹ (x. Lc 2,19.51), và theo gương Maria người làng Bêtania, ngồi dưới chân Chúa mà lắng nghe Lời Người (x. Lc 10, 38). Tôi đặc biệt nghĩ đến các nam và nữ đan sĩ dòng kín, bằng cách tách mình ra khỏi thế gian, họ được kết hợp mật thiết hơn với Chúa Kitô, tâm điểm của thế giới. Hơn bao giờ hết, Giáo Hội cần đến chứng tá của những người đang cam kết "không ưa chuộng bất cứ điều gì hơn tình yêu của Chúa Kitô". Thế giới hiện đại thường quá bị thu hút bởi những hoạt động bên ngoài khiến gặp nguy cơ đánh mất chính mình. Bằng đời sống cầu nguyện, lắng nghe và suy niệm Lời Chúa, các nhà chiêm niệm đang nhắc nhở chúng ta rằng con người không sống chỉ bằng cơm bánh, nhưng còn bằng mọi lời từ miệng Thiên Chúa phán ra (x. Mt 4,4). Do đó, mọi tín hữu phải ghi nhớ rằng một hình thức sống như thế "đang chỉ cho thế giới hôm nay thấy điều quan trọng nhất, mà thật ra là điều duy nhất mang tính quyết định: có một lý do tối hậu khiến cuộc sống có ý nghĩa, đó là Thiên Chúa và tình yêu sâu thẳm vô phương đạt đáo của Ngài".

**d) Lời Chúa và giáo dân**

84. Thượng Hội Đồng rất thường hướng sự chú ý của mình về phía giáo dân, để cám ơn họ đã quảng đại dấn thân truyền bá Tin Mừng tại những môi trường đa dạng của cuộc sống hằng ngày của họ, tại công sở, học đường, gia đình và trong việc giáo dục. Nhiệm vụ này, cắm rễ trong bí tích Rửa Tội, phải có thể phát triển qua một đời sống Kitô hữu ngày một ý thức hơn, khả dĩ trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng ở nơi chúng ta (x. 1 Pr 3,15). Trong Tin Mừng Mátthêu, Đức Giêsu chỉ cho thấy rằng "ruộng là thế gian; hạt giống tốt, đó là con cái Nước Trời" (13,38). Những lời này áp dụng đặc biệt cho giáo dân, họ đang sống ơn gọi nên thánh riêng của mình trong một cuộc sống theo Thánh Thần, được diễn tả "một cách đặc biệt qua việc tháp nhập vào trong các thực tại phàm trần và dự phần vào các sinh hoạt trần thế". Họ cần được đào tạo để biết biện phân ý muốn Thiên Chúa nhờ một cuộc sống thân tình với Lời Thiên Chúa, Lời được đọc và được học hỏi trong Giáo Hội, dưới sự hướng dẫn của các vị Mục tử hợp pháp. Họ có thể đón nhận công việc huấn luyện này tại các trường có những nền tu đức kỳ cựu trong Giáo Hội, mà khởi thủy và nền móng luôn luôn phát xuất từ Kinh Thánh. Tùy theo khả năng, các giáo phận tự mình phải cống hiến công việc huấn luyện theo ý hướng như vậy cho các giáo dân hiện đảm nhận những trách nhiệm đặc biệt của Giáo Hội.

**e) Lời Chúa, hôn nhân và gia đình**

85. Thượng Hội Đồng cũng đã nhận thấy cần phải nhấn mạnh mối quan hệ giữa Lời Chúa, hôn nhân và gia đình Kitô giáo. Quả thật, "khi loan báo Lời Thiên Chúa, Giáo Hội vén mở cho các gia đình Kitô giáo thấy chân tính đích thực của họ, nói cách khác, họ là gì và phải là gì theo kế hoạch của Chúa". Vậy không bao giờ được quên rằng Lời Chúa ở tại nguồn cội của hôn nhân (x. St 2,24) và chính Đức Giêsu đã làm cho hôn nhân thành một trong những định chế thuộc Vương quốc của Người (x. Mt 19,4-8), bằng cách nâng điều gì vốn đã được ghi khắc ở nơi nhân tính từ khởi thủy lên đến phẩm giá của một Bí tích. "Trong việc cử hành Bí Tích, người nam và người nữ công bố một lời tiên báo về việc tận hiến cho nhau, tức là trở nên 'một xương một thịt', dấu chỉ Mầu nhiệm hiệp nhất giữa Chúa Kitô và Giáo Hội" (x. Ep 5,31-32). Khi trung thành với Lời Chúa, ta cũng được dẫn đến chỗ ghi nhận rằng vào ngày hôm nay định chế này đang bị công kích về nhiều phương diện bởi não trạng hiện nay. Đối diện với tình trạng lộn xộn nói chung về tình cảm và xuất hiện những cách thức suy nghĩ nhằm tầm thường hóa thân xác con người và sự phân biệt phái tính, Lời Thiên Chúa tái khẳng định rằng con người từ nguồn cội thì tốt lành, đã được tạo thành có nam có nữ, và được mời gọi yêu thương nhau bằng một tình yêu trung thành, hỗ tương và phong phú.

Từ Mầu nhiệm hôn ước lớn lao, phát sinh trách nhiệm cốt yếu của các cha mẹ đối với con cái. Quả thật, sống trung thực tư cách cha mẹ chính là truyền đạt và làm chứng về ý nghĩa của đời sống trong Đức Kitô: qua lòng chung thủy của họ và sự hiệp nhất của đời sống gia đình, vợ chồng là những người đầu tiên công bố Lời Thiên Chúa cho con cái. Cộng đồng Giáo Hội phải nâng đỡ và giúp đỡ họ phát huy việc cầu nguyện trong gia đình, chăm chú lắng nghe Lời Thiên Chúa và hiểu biết Kinh Thánh. Nhằm mục đích này, Thượng Hội Đồng mong ước rằng mỗi một mái ấm gia đình phải có sách Kinh Thánh của mình, Sách phải được đặt ở nơi xứng hợp và được dùng để đọc và cầu nguyện. Các linh mục, các phó tế hay các tín hữu đã được chuẩn bị kỹ lưỡng có thể cung cấp mọi trợ giúp cần thiết. Thượng Hội Đồng cũng đã khuyến cáo là phải tạo lập những cộng đoàn gồm những gia đình, tại đó các tín hữu cùng nhau thực hành việc cầu nguyện và suy niệm chung những đoạn Kinh Thánh được chọn. Ngoài ra, vợ chồng phải nhắc nhở nhau rằng "Lời Thiên Chúa cũng là một sự nâng đỡ quí báu giữa các khó khăn của cuộc sống lứa đôi và gia đình".

Trong bối cảnh này, tôi muốn nêu bật thêm những gì Thượng Hội Đồng đã căn dặn về vai trò của những các phụ nữ đối với Lời Thiên Chúa. Theo kiểu gọi của Đức Gioan Phaolô II, phần đóng góp của "thiên tài phái nữ" vào việc hiểu biết Kinh Thánh và vào toàn bộ cuộc sống của Giáo Hội, vào ngày hôm nay còn quan trọng hơn là trong quá khứ, và từ nay cũng liên hệ đến lãnh vực nghiên cứu Kinh Thánh. Thượng Hội Đồng đã đặc biệt dừng lại với vai trò cần thiết của người phụ nữ trong gia đình và trong giáo dục, trong việc dạy giáo lý, trong việc thông truyền các giá trị. Quả thế, họ "biết gợi lên khả năng lắng nghe Lời, quan hệ riêng tư với Thiên Chúa và truyền đạt cảm thức về sự tha thứ và chia sẻ Tin Mừng", cũng như họ biết làm người mang tình yêu đến, mẫu gương của lòng xót thương và kiến tạo hòa bình, truyền đạt lòng nhiệt thành và nhân ái trong một thế giới vốn quá thường phán đoán con người theo những tiêu chuẩn lạnh lùng là bóc lột và lợi nhuận.

**Đọc Sách Thánh trong tư thế cầu nguyện và "Lectio divina"**

86. Thượng Hội Đồng nhiều lần nhấn mạnh tới việc cần phải có một cách tiếp cận bản văn thánh trong tư thế cầu nguyện, coi như là yếu tố căn bản cho đời sống thiêng liêng của mọi tín hữu, đang dấn thân vào các thừa tác vụ và các bậc sống khác nhau, và đặc biệt nhắc tới Lectio divina. Quả thật, Lời Thiên Chúa nằm ở tại nền tảng của mọi linh đạo Kitô giáo chân chính. Như thế, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã đặt mình vào thế hòa điệu với những gì Hiến chế tín lý Dei Verbum đã khẳng định: "Ước gì các tín hữu sẵn lòng đi đến với chính bản văn Kinh Thánh, hoặc nhờ phụng vụ thánh đầy dẫy Lời Thiên Chúa, hoặc nhờ việc sốt sắng đọc Kinh Thánh, hoặc nhờ những lớp học hỏi thích hợp và những phương tiện khác ngày nay đang phổ biến khắp nơi cách đáng mừng, với sự ưng thuận và chăm lo của các vị chủ chăn trong Giáo Hội. Nhưng họ nên nhớ rằng kinh nguyện phải có kèm theo việc đọc Kinh Thánh". Khi suy tư như vậy, Công Đồng muốn nhắc lại Truyền thống Giáo Phụ cổ kính vì Truyền thống này đã luôn khuyến khích người ta tiếp cận Sách Thánh trong tư thế đối thoại với Thiên Chúa. Như thánh Augustinô đã nói: "Lời cầu nguyện của bạn chính là lời bạn thưa với Thiên Chúa. Khi bạn đọc Sách Thánh, thì chính Thiên Chúa nói với bạn; khi bạn cầu nguyện, thì chính bạn nói với Thiên Chúa". Ôrigiênê, một trong những bậc thầy của cách đọc Kinh Thánh này, chủ trương rằng muốn hiểu Kinh Thánh, còn hơn là muốn nghiên cứu Kinh Thánh, cần phải sống thân tình với Chúa Kitô và cầu nguyện. Quả thế, ngài xác tín rằng con đường ưu tiên phải theo để biết Thiên Chúa là tình yêu, và người ta không đạt được một scientia Christi (sự hiểu biết Chúa Kitô) chân thật nếu không say mê Người. Trong Thư gửi cho Grêgôriô, nhà thần học trứ danh thành Alêxanria đã khuyến cáo: "Con hãy chuyên chăm đọc Sách Thánh; hãy kiên trì làm công việc này (...). Khi chuyên chăm đọc Kinh Thánh với ý hướng tin và làm vui lòng Chúa, nếu trong lectio, mà thấy có cánh cửa đóng, con hãy gõ cửa, và người canh cửa sẽ mở ra cho con, người canh cửa mà Đức Giêsu đã nói tới: 'Người canh cổng sẽ mở cổng cho ông ta'. Khi chuyên chăm làm lectio divina (đọc Sách Thánh) như thế, với lòng ngay thẳng và niềm tín thác không lay chuyển vào Thiên Chúa, con hãy cố tìm hiểu ý nghĩa Sách Thánh, mà ý nghĩa trọn vẹn phần lớn bị che giấu. Tuy nhiên, đừng bằng lòng với việc gõ cửa và tìm kiếm: muốn hiểu sự việc của Thiên Chúa, tuyệt đối cần làm oratio (cầu nguyện). Chính là để khuyến khích chúng ta mà Đấng Cứu Thế không những đã nói: "Cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho" và "Cứ tìm thì sẽ thấy", nhưng còn nói: "Cứ xin thì sẽ được'".

Tuy nhiên, về điểm này, ta phải tránh nguy cơ một tiếp cận cá nhân chủ nghĩa, mà phải nhớ rằng Lời Thiên Chúa đã được ban cho chúng ta chính là để xây dựng sự hiệp thông, để nối kết chúng ta lại trong chân lý trong khi chúng ta tiến về với Thiên Chúa. Đây là một Lời ngỏ riêng tư với từng người, nhưng cũng là một Lời có sức xây dựng cộng đoàn, xây dựng Giáo Hội. Vì thế, bản văn thánh phải được luôn luôn tiếp cận trong tinh thần hiệp thông Giáo Hội. Thực thế, phải luôn luôn tiếp cận với bản văn thánh trong sự hiệp thông Giáo Hội. Quả vậy, "điều hết sức quan trọng là phải đọc trong cộng đoàn (...), bởi vì chủ thể sống động của Sách Thánh là Dân Thiên Chúa, là Giáo Hội. (...) Sách Thánh không thuộc về quá khứ, bởi vì chủ thể của Sách Thánh, là Dân Thiên Chúa được chính Ngài linh hứng, vẫn là đoàn Dân ấy, do đó Lời Chúa cũng luôn sinh động nơi chủ thể sống động. Chính vì thế, điều quan trọng là phải đọc và trải nghiệm Sách Thánh trong sự hiệp thông với Giáo Hội, nghĩa là với tất cả các chứng nhân vĩ đại của Lời này, bắt đầu với các Giáo Phụ đầu tiên cho tới các vị thánh thời nay, cho tới Huấn Quyền hiện nay".

Vì thế, muốn đọc Kinh Thánh trong tư thế cầu nguyện, nơi ưu tiên là phụng vụ, nhất là Bí tích Thánh Thể, khi đó, lúc ta cử hành Mình và Máu Chúa Kitô hiện diện trong Bí tích, chính Lời Chúa cũng hiện diện sống động giữa chúng ta. Theo một nghĩa nào đó, cách đọc Sách Thánh trong tư thế cầu nguyện, cá nhân cũng như cộng đoàn, phải luôn luôn được sống trong liên hệ với cử hành Thánh Thể. Cũng như việc thờ lạy Thánh Thể chuẩn bị, tháp tùng và tiếp nối việc cử hành Thánh Thể, thì việc đọc Sách Thánh trong tư thế cầu nguyện, cá nhân cũng như cộng đoàn, cũng chuẩn bị, tháp tùng và đào sâu những gì Giáo Hội cử hành khi công bố Lời trong khung cảnh phụng vụ. Khi đặt để Lectio và phụng vụ trong quan hệ chặt chẽ như thế, ta có thể nắm vững hơn các tiêu chuẩn phải hướng dẫn việc đọc Lời Chúa trong bối cảnh mục vụ và đời sống thiêng liêng của Dân Thiên Chúa.

87. Trong các tài liệu được đưa ra trước và trong Thượng Hội Đồng, có nói tới một số phương pháp để giúp tiếp cận Kinh Thánh có kết quả và trong đức tin. Tuy thế, người ta đã lưu ý nhiều nhất đến Lectio divina, là lối đọc "có khả năng mở các kho tàng Lời Thiên Chúa ra cho tín hữu, và như thế cũng tạo ra cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô, Lời hằng sống của Thiên Chúa". Ở đây, tôi muốn nhắc lại vắn tắt những bước căn bản của lectio divina. Nó mở ra bằng việc đọc (lectio) bản văn, việc này dẫn ta một câu hỏi liên quan đến việc hiểu biết trung thực nội dung của bản văn: tự nó, bản văn Kinh Thánh muốn nói gì? Nếu không có chặng này, bản văn rất có thể chỉ trở thành một duyên cớ để không bao giờ phải ra khỏi các tư tưởng của chúng ta. Sau đó, là suy niệm (meditatio), với câu hỏi: bản văn Kinh Thánh muốn nói gì với chúng ta? Ở đây, mỗi người riêng tư, nhưng cũng trong tư cách là thực tại cộng đoàn, phải để cho mình bị chạm tới và đặt thành vấn đề, bởi vì đây không phải là cứu xét các lời được nói ra trong quá khứ nhưng là trong hiện tại. Rồi người ta đi tới phần cầu nguyện (oratio) với câu hỏi: Ta phải nói gì với Chúa để đáp lại Lời Người? Việc cầu nguyện như là khẩn xin, chuyền cầu, tạ ơn và ngợi khen, là phương cách đầu tiên mà Lời Chúa dùng để biến đổi chúng ta. Cuối cùng, Lectio divina kết thúc bằng sự chiêm ngưỡng (contemplatio), khi đó, ta đón nhận chính cái nhìn của Ngài để phán đoán thực tại như một hồng ân của Thiên Chúa, và chúng ta tự hỏi: Đức Chúa yêu cầu chúng ta phải hoán cải tinh thần, con tim và đời sống như thế nào? Trong Thư gửi tín hữu Rôma, thánh Phaolô khẳng định: "Anh em đừng có rập theo đời này, nhưng hãy cải biến con người anh em bằng cách đổi mới tâm thần, hầu có thể nhận ra đâu là ý Thiên Chúa: cái gì là tốt, cái gì đẹp lòng Chúa, cái gì hoàn hảo" (12,2). Quả thật, việc chiêm ngưỡng nhắm tạo ra trong ta một cái nhìn thực sự khôn ngoan trên thực tại, như Thiên Chúa nhìn, và kiến tạo trong ta "tư tưởng của Đức Kitô" (1 Cr 2,16). Ở đây, Lời Thiên Chúa xuất hiện như một tiêu chuẩn để biện phân: Lời "sống động, hữu hiệu và sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi: xuyên thấu chỗ phân cách tâm với linh, cốt với tủy; lời đó phê phán tâm tình cũng như tư tưởng của lòng người" (Dt 4,12). Kế đó, cũng nên nhớ rằng Lectio divina không kết thúc trong năng động của nó bao lâu nó chưa mở ra với hành động (actio), thúc đẩy người tín hữu dâng hiến đời mình cho người khác trong tình bác ái.

Các chặng này được tổng hợp và gồm tóm cách tuyệt diệu nơi dung mạo Mẹ Thiên Chúa, là gương mẫu cho tất cả các tín hữu về việc ngoan ngoãn đón tiếp Lời Thiên Chúa, vì ngài "hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng" (Lc 2,19; x. 2,51), ngài biết tìm ra mối liên kết sâu xa đang hợp nhất các biến cố, các hành động và các sự vật tưởng chừng rời rạc, trong kế hoạch vĩ đại Thiên Chúa.

Ngoài ra, tôi cũng muốn nhắc lại những gì Thượng Hội Đồng đã khuyến cáo về tầm quan trọng của việc đích thân đọc Kinh Thánh, được kể như một hành vi đền tội, chuẩn bị cho chúng ta được hưởng ân xá, theo các điều kiện thường lệ của Giáo Hội, dành cho mình hoặc dành cho những người đã qua đời. Tập tục nhận ân xá có ý nói tới giáo lý về các công nghiệp vô biên của Chúa Kitô, mà Giáo Hội, trong tư cách thừa tác viên của ơn cứu chuộc, được ban phát và áp dụng, nhưng cũng có ý nói tới sự hiệp thông các thánh và dạy ta rằng " Trong Đức Kitô, chúng ta được liên kết mật thiết với nhau biết bao nhiêu, và cũng thế, đời sống thiêng liêng của mỗi người có thể đem lại lợi ích cho người khác như vậy". Theo viễn tượng này, việc đọc Lời Thiên Chúa nâng đỡ chúng ta trong hành trình thống hối và hoán cải, giúp chúng ta đào sâu cảm thức thuộc về Giáo Hội và nâng đỡ chúng ta sống thân tình hơn nữa Thiên Chúa. Như thánh Ambrôsiô đã từng nói: khi chúng ta tiếp nhận Sách Thánh trong tay với đức tin và đọc Sách Thánh cùng với Giáo Hội, con người lại quay trở về mà đi dạo với Thiên Chúa trong vườn địa đàng".

**Lời Thiên Chúa và việc cầu nguyện với Đức Mẹ**

88. Khi nhớ lại mối liên kết bất khả phân ly giữa Lời Thiên Chúa và Đức Maria Nadarét, cùng với các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng, tôi mời gọi hãy cổ võ các tín hữu cầu nguyện với Đức Mẹ, nhất là trong đời sống gia đình; vì việc cầu nguyện này giúp suy gẫm các Mầu nhiệm thánh được Kinh Thánh kể lại. Chẳng hạn, một phương thế rất hữu ích là đọc riêng hay đọc chung Kinh Mân Côi, khi đó ta cùng với Đức Mẹ nhắc lại các Mầu nhiệm trong cuộc đời Chúa Kitô, mà Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II đã muốn làm phong phú thêm bằng các Mầu nhiệm sự sáng. Việc nên làm là khi công bố từng Mầu nhiệm, ta nên kèm theo một đoạn Sách Thánh ngắn liên quan tới Mầu nhiệm ấy, để khuyến khích việc học thuộc lòng một số đoạn Kinh Thánh ngắn liên quan tới các Mầu nhiệm trong cuộc đời Chúa Kitô.

Ngoài ra, Thượng Hội Đồng cũng khuyến cáo là hãy khuyến khích các tín hữu đọc kinh Truyền Tin. Đây là một kinh vừa đơn giản vừa sâu sắc, giúp ta "hằng ngày tưởng niệm Mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể". Dân Chúa, các gia đình cũng như các cộng đoàn sống đời thánh hiến rất nên trung thành với lời kinh kính Đức Mẹ này, mà Truyền thống mời gọi chúng ta đọc vào lúc mặt trời mọc, vào giữa ngọ và vào lúc mặt trời lặn. Vì trong kinh Truyền Tin, chúng ta xin Thiên Chúa, qua lời chuyển cầu của Đức Maria, ban cho chúng ta biết noi gương ngài, thực thi ý muốn của Thiên Chúa và biết đón tiếp Lời Thiên Chúa vào trong chúng ta. Cách thực hành này có thể giúp chúng ta củng cố một tình yêu chân thật đối với Mầu nhiệm Nhập Thể.

Còn có những lời kinh cổ xưa của Kitô giáo Đông phương,vẽ lại toàn bộ lịch sử cứu độ, do quy chiếu về Đấng Theotokos, quy chiếu về Mẹ Thiên Chúa, chúng ta nên biết để quý trọng và phổ biến. Chúng ta đặc biệt nghĩ tới các kinh Akathistos và Paraklesis. Đây là các thánh ca ngợi khen, được hát dưới dạng kinh cầu, thấm nhuần đức tin của Giáo Hội và những gợi nhắc tới Kinh Thánh; các kinh này giúp các tín hữu suy niệm cùng với Đức Maria các Mầu nhiệm của Chúa Kitô. Đặc biệt, thánh ca dâng lên Mẹ Thiên Chúa gọi là Akathistos – nghĩa là khi hát, người ta đứng –, được coi như một trong những cách diễn tả cao độ nhất của lòng sùng kính Đức Mẹ trong truyền thống Bydăngtin. Cầu nguyện bằng những lời này làm cho tâm hồn ta mở rộng và giúp đón nhận sự bình an đến từ trên cao, đến từ Thiên Chúa, sự bình an là chính Chúa Kitô, Đấng được Đức Maria sinh ra để cứu độ chúng ta.

**Lời Thiên Chúa và Đất Thánh**

89. Khi nhớ tới Lời Thiên Chúa đã thành người phàm trong lòng Đức Maria Nadarét, giờ đây trái tim chúng ta hướng về Miền Đất nơi Mầu nhiệm Cứu chuộc chúng ta đã được hoàn tất, và từ Miền Đất đó, Lời Thiên Chúa đã lan truyền cho đến tận cùng trái đất. Quả thế, nhờ tác động của Chúa Thánh Thần, Ngôi Lời đã nhập thể vào một thời điểm chính xác và tại một nơi chốn nhất định, tại một giải đất bên bờ Đế quốc Rôma. Chính vì thế, càng nhìn thấy tính phổ quát và tính duy nhất của con người Đức Kitô, chúng ta càng nhìn với lòng biết ơn Miền Đất nơi Đức Giêsu đã sinh ra, đã sống và đã hiến mạng sống vì tất cả chúng ta. Những viên đá trên đó Đấng Cứu Chuộc chúng ta đã dẵm lên vẫn còn mang đầy kỷ niệm của Người đối với chúng ta và tiếp tục "hô vang" Tin Mừng. Chính vì thế, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã nhắc lại thuật ngữ hết sức thích hợp được dùng để gọi Đất Thánh là "Tin Mừng thứ năm". Thật hết sức quan trọng là phải có những cộng đoàn Kitô hữu tại những nơi đó, cho dù hiện nay có biết bao khó khăn! Thượng Hội Đồng Giám Mục muốn nói lên sự gần gũi sâu xa với tất cả các Kitô hữu đang sống trên Miền Đất của Đức Giêsu, mà làm chứng cho niềm tin của họ vào Đấng Phục Sinh. Tại đó, các Kitô hữu được kêu gọi phục vụ không những như "ngọn hải đăng của lòng tin cho Giáo Hội hoàn vũ, mà còn như một chất men của sự hoà hợp, khôn ngoan, và quân bình trong đời sống của một xã hội, theo truyền thống, đã và vẫn tiếp tục mang tính đa nguyên, đa sắc tộc và đa tôn giáo".

Ngày nay, Đất Thánh vẫn còn là một mục tiêu hành hương của Dân Kitô hữu, một nơi hành hương để cầu nguyện và đền tội, như từng được chứng thực từ thời xa xưa bởi các tác giả như thánh Giêrônimô. Càng đưa mắt và hướng lòng về Giêrusalem trần thế, lòng chúng ta càng cháy bừng khao khát đối với Giêrusalem trên trời, mục tiêu đích thực của mọi cuộc hành hương, và cháy bừng niềm ước mong tha thiết là được thấy Danh Chúa Giêsu, Danh duy nhất có ơn cứu độ, được mọi người nhìn nhận (x. Cv 4,12).

**PHẦN BA**

**VERBUM PRO MUNDO**

**( LỜI CHO THẾ GIỚI )**

**"Chưa bao giờ có ai thấy Thiên Chúa cả;**

**nhưng Con Một**

**hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha,**

**đã tỏ cho chúng ta biết"**

**(Ga 1,18)**

**SỨ MẠNG CỦA GIÁO HỘI:**

**CÔNG BỐ LỜI THIÊN CHÚA**

**Lời đến từ Chúa Cha và trở về cùng Chúa Cha**

90. Thánh Gioan đã mạnh mẽ nhấn mạnh về nghịch lý căn bản của đức tin Kitô giáo: một đàng, ngài nói rằng "chưa có ai thấy Thiên Chúa bao giờ" (Ga 1,18; x. 1 Ga 4,12). Trí tưởng tượng của ta, các ý niệm của ta hay ngôn từ của ta không bao giờ có thể xác định được hay đo lường được thực tại vô biên của Đấng Tối Cao. Người vẫn là Deus semper maior (Thiên Chúa luôn luôn cao cả). Đàng khác, thánh Gioan lại khẳng định rằng quả thật "Ngôi Lời đã trở nên người phàm" (Ga 1,14). Người Con Một, Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, đã bày tỏ cho chúng ta biết Thiên Chúa, Đấng "chưa có ai thấy bao giờ" (Ga 1,18). Đức Giêsu Kitô đã đến với chúng ta, "đầy tràn ân sủng và sự thật" (Ga 1,14), để nhờ Người, chúng ta được ban các hồng ân ấy (x. Ga 1,17); quả vậy, "từ nguồn sung mãn của Người, tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác" (Ga 1,16). Như thế, trong Lời Tựa của Tin Mừng, tác giả Tin Mừng Gioan đã chiêm ngưỡng Ngôi Lời từ tình trạng Người ở với Thiên Chúa cho tới khi trở nên người phàm, và cho tới tận lúc Người trở về cùng Chúa Cha mang theo nhân tính của chúng ta, mà Người đã đảm nhận lấy mãi mãi. Do Người từ Chúa Cha mà đến và trở về cùng Ngài (x. Ga 13,3; 16;28; 17,8.10), Đức Kitô được tỏ ra như "Đấng tường thuật cho chúng ta" về Thiên Chúa (x. Ga 1,18). Thật vậy, như thánh Irênê thành Lyon đã khẳng định, Chúa Con "là Đấng mạc khải Chúa Cha". Có thể nói Đức Giêsu Nadarét là "nhà chú giải" Thiên Chúa, Đấng "chưa ai thấy bao giờ". "Người là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình" (Cl 1,15). Ở đây, ứng nghiệm lời ngôn sứ Isaia về tính hữu hiệu của Lời Chúa: như mưa và tuyết từ trời rơi xuống để tưới và làm cho đất ra phì nhiêu, Lời Thiên Chúa cũng thế, "sẽ không trở về với Ta nếu chưa đạt kết quả, chưa thực hiện ý muốn của Ta, chưa chu toàn sứ mạng Ta giao phó" (Is 55,10t). Đức Giêsu Kitô là Lời chung kết và hữu hiệu này, Lời đến từ Chúa Cha và trở về cùng Ngài, khi đã hoàn toàn thực hiện ý muốn của Ngài trong thế giới.

**Loan báo cho thế giới "Logos" về niềm hy vọng**

91. Ngôi Lời Thiên Chúa đã thông ban cho chúng ta sự sống thần linh, một sự sống làm thay đổi khuôn mặt trái đất, làm cho mọi sự nên mới mẻ (x. Kh 21,5). Lời của Ngài làm cho chúng ta không những nên những người đón nhận Mạc Khải của Thiên Chúa, nhưng còn là những sứ giả của Ngài. Người là Đấng Chúa Cha sai đến để thực hiện ý muốn của Ngài (x. Ga 5,36-38; 6,38-40; 7,16-18), đang lôi kéo chúng ta đến với Người và làm cho chúng ta thuộc về cuộc đời và sứ vụ của Người. Như thế, Thần Khí của Đấng Phục Sinh làm cho đời sống chúng ta có khả năng loan báo hữu hiệu Lời khắp nơi trên thế giới. Đây chính là kinh nghiệm của cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi, họ đã thấy Lời được truyền bá nhờ việc rao giảng và làm chứng (x. Cv 6,7). Ở đây, tôi muốn đặc biệt nhắc tới cuộc đời của thánh Tông Đồ Phaolô, một con người hoàn toàn được Chúa chiếm đoạt (x. Pl 3,12) – "Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi" (Gl 2,20) – và nhắc tới sứ mạng của ngài: "Khốn thân tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng" (1 Cr 9,16), vì ngài ý thức rằng tất cả những gì được mạc khải nơi Đức Kitô, thật sự là ơn cứu độ cho tất cả các Lương Dân, là sự giải thoát đưa ra khỏi ách nô lệ tội lỗi hầu được đi vào hưởng tự do dành cho con cái Thiên Chúa.

Quả thật, điều Giáo Hội công bố cho thế giới chính là Logos về niềm hy vọng (x. 1 Pr 3,15); con người cần "niềm Hy vọng lớn lao" để sống hiện tại của mình, niềm Hy vọng lớn lao là "vị Thiên Chúa có khuôn mặt con người và đã "yêu thương chúng ta đến cùng' (Ga 13,1)". Chính vì thế, Giáo Hội tự bản chất là truyền giáo. Chúng ta không thể giữ lại cho riêng mình những lời ban sự sống đời đời, những lời đã được ban cho chúng ta qua cuộc gặp gỡ với Đức Giêsu Kitô: những lời ấy được dành cho tất cả mọi người, cho từng con người. Bất cứ người nào thuộc thời đại chúng ta, biết hay không biết, đều cần đến sứ điệp này. Ước gì chính Chúa, cũng như vào thời ngôn sứ Amốt, làm dấy lên giữa loài người cơn đói khát lời Chúa (x. Am 8,11). Trách nhiệm của chúng ta là truyền đạt những gì chúng ta đã nhận được nhờ ơn Chúa.

**Từ Lời Thiên Chúa, phát xuất sứ mạng của Giáo Hội**

92. Thượng Hội Đồng Giám Mục đã mạnh mẽ tái khẳng định về nhu cầu phải tăng cường hơn nữa trong Giáo Hội ý thức truyền giáo, là ý thức đã có nơi Dân Thiên Chúa từ thuở ban đầu. Các Kitô hữu đầu tiên đã coi việc loan báo mang tính truyền giáo như là một điều cấp thiết bắt nguồn từ chính bản chất đức tin: họ tin vào một vì Thiên Chúa là Thiên Chúa của mọi người, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, Đấng đã tự mạc khải trong lịch sử Israel và sau cùng, nơi Con Một của Ngài, và như thế, đưa lại câu trả lời mà mọi người vẫn chờ đợi tận đáy lòng. Các cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi đã hiểu rằng đức tin của họ không thuộc về một truyền thống văn hoá đặc thù, khác biệt tùy theo các dân tộc, nhưng thuộc về lãnh vực chân lý, liên quan đến tất cả mọi người như nhau.

Lại cũng chính là thánh Phaolô đã dùng đời sống ngài mà làm sáng tỏ ý nghĩa của sứ mạng Kitô giáo và tính phổ quát nguyên thủy của sứ mạng này. Chúng ta hãy nghĩ tới đoạn sách Công vụ Tông Đồ nói về Hội đồng Arêôpagô ở Athêna (x. 17,16-34). Vị Tông Đồ Dân Ngoại đã đi vào đối thoại với những con người thuộc các nền văn hoá khác nhau, ngài ý thức rằng Mầu nhiệm Thiên Chúa, Đấng khả tri đồng thời là Đấng vô tri, Đấng mọi người đều nhận thức, dù mù mờ, đã thật sự tự mạc khải trong lịch sử: "Đấng quí vị không biết mà vẫn tôn thờ, thì tôi xin rao giảng cho quí vị" (Cv 17,23). Quả thế, tính mới mẻ trong lời công bố của Kitô giáo nằm ở chỗ ta có thể nói với mọi dân tộc: "Thiên Chúa, Ngài đã đích thân tự tỏ mình ra. Và giờ đây, con đường dẫn tới Ngài đã mở ra. Tính mới lạ của sứ điệp Kitô giáo không hệ tại một tư tưởng, mà là một sự kiện: Thiên Chúa đã tự mạc khải chính mình".

**Lời và Nước Thiên Chúa**

93. Do đó, không được coi sứ mạng của Giáo Hội như một thực tại tùy ý hay tùy chọn trong đời sống Giáo Hội. Vấn đề là để cho Chúa Thánh Thần làm cho chúng ta nên đồng hình đồng dạng với chính Chúa Kitô, và như thế, tham dự vào sứ mạng của Người: "Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em" (Ga 20,21), để chuyển thông Lời bằng trọn cả đời sống chúng ta. Chính Lời Chúa sai chúng ta đi đến với anh chị em chúng ta: chính Lời soi sáng, thanh tẩy, và hoán cải; còn chúng ta, chúng ta chỉ là những tôi tớ.

Vậy cần phải liên tục tái khám phá ra tình trạng khẩn trương và vẻ đẹp của việc loan báo Lời, để cho Nước Thiên Chúa mà chính Chúa Kitô đã rao giảng, được ngự đến. Theo ý hướng đó, chúng ta hãy tái lập nơi chúng ta ý thức, rất quen thuộc đối với các Giáo Phụ, là việc loan báo Lời có nội dung là chính Nước Thiên Chúa (x. Mc 1,14-15), Nước đó là chính con người Chúa Giêsu (Autobasileia), như Ôrigiênê đã nhắc lại rất khéo. Chúa ban ơn cứu độ cho mọi người thuộc mọi thời đại. Tất cả chúng ta đều hiểu rằng, thật rất cần có ánh sáng của Chúa Kitô chiếu soi mọi lãnh vực của nhân loại: gia đình, trường học, văn hoá, việc làm, việc giải trí và các lãnh vực khác của đời sống xã hội. Vấn đề không phải là rao giảng một lời an ủi, mà là một lời gây nên sự đoạn tuyệt, mời gọi hoán cải, giúp người ta có thể gặp gỡ Thiên Chúa, nhờ đó làm phát sinh một chồi lộc của một nhân loại mới.

**Mọi người đã rửa tội đều có trách nhiệm đối với việc loan báo**

94. Vì toàn Dân Thiên Chúa là một dân tộc "được sai đi", Thượng Hội Đồng đã tái khẳng định rằng "sứ mạng loan báo Lời Thiên Chúa là bổn phận của mọi môn đệ Đức Giêsu Kitô, như hệ quả của phép Rửa của họ". Không một tín hữu nào trong Chúa Kitô lại có thể thấy mình xa lạ với trách nhiệm này, một trách nhiệm phát xuất từ chỗ ta thuộc về Thân Thể Chúa Kitô theo cách bí tích. Ý thức này phải được thức tỉnh trong mỗi gia đình, giáo xứ, cộng đoàn, hiệp hội và phong trào Giáo Hội. Vậy, Giáo Hội như là Mầu nhiệm hiệp thông hoàn toàn có tính truyền giáo, và mỗi người, tùy theo bậc sống, đều được kêu gọi góp phần rõ ràng vào việc loan báo Chúa Kitô.

Theo sứ mạng riêng của các ngài, các giám mục và linh mục là những người đầu tiên được kêu gọi sống một cuộc sống hoàn toàn lo phục vụ Lời, lo công bố Tin Mừng, cử hành các Bí tích và đào tạo các tín hữu hiểu biết chân thật Kinh Thánh. Các phó tế cũng được kêu gọi cộng tác, theo sứ mạng riêng, vào công cuộc phúc âm hoá này.

Trong suốt lịch sử Giáo Hội, đời sống thánh hiến vẫn rạng rỡ do khả năng đảm nhận minh nhiên nhiệm vụ loan báo và rao giảng Lời Thiên Chúa, trong missio ad gentes (đến với muôn dân) và trong những hoàn cảnh khó khăn nhất, cũng sẵn sàng thích ứng với các tình thế mới mà loan báo Tin Mừng, can đảm và mạnh dạn tiến bước vào những con đường mới và đương đầu với các thách đố mới nhằm công bố hữu hiệu Lời Thiên Chúa.

Giáo dân được kêu gọi thực thi nhiệm vụ ngôn sứ, nhiệm vụ trực tiếp phát xuất từ phép Rửa của họ, và làm chứng cho Tin Mừng trong đời sống hàng ngày, tại bất cứ nơi nào họ sinh sống. Về điểm này, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng bày tỏ "lòng quý mến sâu sắc, lòng biết ơn họ và khuyến khích họ dấn thân vào công tác phúc âm hoá mà biết bao giáo dân, nhất là các phụ nữ, đang quảng đại và hăng say cống hiến trong các cộng đoàn rải rác trên khắp thế giới, theo gương thánh Maria Magđalêna, chứng nhân đầu tiên của niềm vui Phục Sinh". Ngoài ra, Thượng Hội Đồng nhìn nhận với lòng biết ơn là các phong trào Giáo Hội và nhiều cộng đoàn mới, ở trong Giáo Hội, đang là một lực lượng lớn lao làm công việc loan báo Tin Mừng trong thời đại này và là một động viên lớn giúp triển khai nhiều cách thức mới để loan báo Tin Mừng.

**Sự cần thiết của "missio ad gentes"**

95. Khi khuyến khích tất cả các tín hữu loan báo Lời Chúa, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã tái khẳng định rằng thời đại chúng ta cũng cần dấn thân dứt khoát vào "missio ad gentes" (đến với muôn dân). Dù thế nào, Giáo Hội cũng không thể tự giới hạn vào một hoạt động mục vụ "duy trì" nhằm chăm sóc những người đã biết Tin Mừng của Chúa Kitô. Dấn thân truyền giáo là một dấu chỉ rõ ràng cho thấy sự trưởng thành của một cộng đoàn Giáo Hội. Ngoài ra, các Nghị Phụ đã mạnh mẽ diễn tả ý thức rằng Lời Thiên Chúa là chân lý cứu độ mà mọi người thuộc mọi thời đại đều cần đến. Vì thế, việc loan báo phải minh nhiên. Giáo Hội phải đi đến với tất cả mọi người với sức mạnh của Thần Khí (x. 1 Cr 2,5), và tiếp tục, theo cách thế ngôn sứ, bênh vực quyền của con người, là được tự do nghe Lời Thiên Chúa, trong khi vẫn đi tìm những phương tiện hữu hiệu nhất để công bố Lời, cho dù có bị bách hại. Giáo Hội cảm thấy mình mắc nợ mọi người về việc loan báo Lời cứu độ (x. Rm 1,14).

**Loan báo và việc tân phúc âm hoá**

96. Trong chiều hướng những gì Đức giáo hoàng Phaolô VI đã diển tả trong Tông huấn Evangelii Nuntiandi, Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II đã có nhiều cách nhắc cho các tín hữu nhớ rằng cần phải có một mùa truyền giáo mới cho toàn Dân Thiên Chúa. Vào buổi bình minh thiên niên kỷ thứ ba, không những vẫn còn nhiều dân tộc chưa biết Tin Mừng, mà ngay cả một số đông Kitô hữu vẫn cần được tái loan báo Lời Thiên Chúa một cách thuyết phục cho họ, để họ có thể trải nghiệm được cụ thể sức mạnh của Tin Mừng. Nhiều anh chị em "đã được rửa tội, nhưng chưa được phúc âm hoá đầy đủ". Đã thường xảy ra là có những dân tộc đã một thời rất phong phú về đức tin và ơn gọi, nay đánh mất căn tính, do chịu ảnh hưởng nền văn hóa thế tục hoá. Yêu cầu phải có một cuộc tân phúc âm hoá, mà vị Tiền Nhiệm đáng kính của tôi đã cảm nhận sâu sắc, chúng ta cần phải tái khẳng định, không chút sợ hải, trong niềm xác tín về tính hữu hiệu của Lời Chúa. Kiên vững về lòng trung thành của Chúa mình, Giáo Hội không bao giờ mỏi mệt trong sứ mạng loan báo Tin Mừng của Phúc Âm và mời gọi mọi Kitô hữu tái khám phá điều nầy : bước theo Chúa Kitô thì đẹp biết bao.

**Lời Thiên Chúa và việc làm chứng của Kitô hữu**

97. Các chân trời bao la của sứ mạng của Giáo Hội, tình trạng phức tạp của tình hình hiện tại đòi hỏi hôm nay phải có những phương thức mới mà thông truyền hữu hiệu Lời Thiên Chúa. Chúa Thánh Thần, tác nhân đầu tiên của mọi hoạt động phúc âm hoá, sẽ không bao giờ thôi hướng dẫn Giáo Hội Chúa Kitô trong hoạt động này. Tuy nhiên, điều quan trọng là mỗi hình thức loan báo phải ghi nhớ trước hết quan hệ nội tại giữa việc thông truyền Lời Chúa và việc làm chứng của Kitô hữu. Chính tính khả tín của việc loan báo tùy thuộc vào điều này. Một đàng, Lời phải thông truyền những gì chính Chúa đã nói với chúng ta; đàng khác, cần phải làm chứng để đưa lại tính khả tín cho Lời này, để Lời này không xuất hiện ra như một thứ triết lý tốt đẹp hay như một không-tưởng, mà là một thực tại người ta có thể sống và là thực tại làm cho người ta sống. Tính hỗ tương này giữa Lời và chứng tá phản ảnh cách thế Thiên Chúa dùng để tự thông truyền chính mình trong công cuộc Nhập thể của Ngôi Lời của Ngài. Lời Thiên Chúa đến với mọi người "qua cuộc gặp gỡ với các chứng nhân đang làm cho Lời nên hiện diện và sống động". Đặc biệt, những thế hệ trẻ cần được khai mở vào Lời Thiên Chúa "qua việc gặp gỡ và làm chứng chân chính của người lớn, qua ảnh hưởng tích cực của bạn bè và qua cuộc đồng hành vĩ đại của cộng đoàn Giáo Hội".

Có một tương quan chặt chẽ giữa lời chứng của Kinh Thánh, như là việc chứng nhận Lời Thiên Chúa nêu lên về chính mình, và chứng tá đời sống của các tín hữu. Điều này bao hàm và dẫn tới điều kia. Chứng tá Kitô hữu thông truyền Lời đã được chứng thực trong Kinh Thánh. Phần mình, Kinh Thánh giải thích chứng từ mà Kitô hữu được mời gọi đưa ra bằng chính cuộc sống họ. Những ai gặp được những chứng nhân khả tín của Tin Mừng thì sẽ ghi nhận được tính hữu hiệu của Lời Thiên Chúa nơi những ai đón tiếp Lời.

98. Trong tác động qua lại giữa chứng tá và Lời, chúng ta hiểu được điều Đức giáo hoàng Phaolô VI đã viết trong Tông huấn Evangelii Nuntiandi. Trách nhiệm của ta không giới hạn vào việc đề nghị cho thế giới những giá trị chung; phải đi đến chỗ minh nhiên loan báo Lời Thiên Chúa. Chỉ bằng cách đó, chúng ta mới trung thành với mệnh lệnh của Chúa Kitô: "Vậy Tin Mừng được công bố bằng chứng tá đời sống chẳng chóng thì chày cũng phải được công bố bằng Lời sự sống. Không có việc phúc âm hoá thực sự nếu thánh danh, giáo huấn, cuộc đời, các lời hứa, Vương Quốc và Mầu nhiệm Đức Giêsu Nadarét, Con Thiên Chúa, không được loan báo".

Việc loan báo Lời Thiên Chúa đòi phải chứng tá đời sống cá nhân, đây là điều kể từ thuở ban đầu, các Kitô hữu vẫn ý thức. Chính Chúa Kitô là chứng nhân trung thành và chân thật (x. Kh 1,5; 3,14), đã làm chứng cho sự thật (x. Ga 18,37). Ở đây, tôi muốn nhắc lại vô số chứng từ mà chúng ta đã may mắn nghe được trong suốt Thượng Hội Đồng. Chúng tôi hết sức cảm động khi được nghe câu truyện của những người đã sống đức tin và làm chứng hùng hồn cho Tin Mừng, kể cả dưới các chế độ thù nghịch với Kitô giáo hay trong các tình thế bị bách hại.

Tất cả những chuyện đó không được làm chúng ta sợ hãi. Chính Đức Giêsu đã nói cùng các môn đệ: "Tôi tớ không lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt bớ Thầy, họ cũng sẽ bắt bớ anh em" (Ga 15,20). Vì thế, tôi muốn cùng với toàn thể Giáo Hội dâng lên Thiên Chúa một thánh ca ngợi khen về chứng tá của biết bao anh chị em, những người thuộc ngay thời đại chúng ta, đã hiến mạng sống mình để thông truyền sự thật về tình yêu Thiên Chúa được mạc khải trong Đức Kitô chịu đóng đinh và đã sống lại. Tôi cũng bày tỏ lòng biết ơn của toàn thể Giáo Hội đối với các Kitô hữu đã không đầu hàng trước các trở ngại và các cuộc bách hại vì Tin Mừng. Với lòng yêu mến sâu sắc và liên đới, tôi muốn quay về với các tín hữu thuộc mọi cộng đồng Kitô giáo, nhất là tại Á châu và Phi châu, hôm nay đang còn đánh liều mạng sống hoặc chịu đẩy ra bên lề xã hội vì đức tin. Như thế, chúng ta thấy thể hiện tinh thần của các Mối Phúc của Tin Mừng dành cho những người đang chịu bách hại vì Đức Giêsu Kitô (x. Mt 5,11). Đồng thời, chúng tôi không ngừng cất tiếng kêu gọi chính phủ các quốc gia hãy bảo đảm cho mọi người có tự do lương tâm và tự do tôn giáo, cũng như tự do làm chứng công khai về niềm tin của mình.

**LỜI THIÊN CHÚA VÀ VIỆC DẤN THÂN VÀO THẾ GIỚI**

**Phục vụ Đức Giêsu trong "những anh em nhỏ bé nhất" (x. Mt 25,40)**

99. Lời Chúa soi sáng cuộc sống con người và thúc bách lương tâm mỗi người xét lại đời sống của mình tận chiều sâu, bởi vì toàn thể lịch sử nhân loại đều ở dưới quyền phán xét của Thiên Chúa: "Khi Con Người đến trong vinh quang của Người, có tất cả các thiên sứ theo hầu, bấy giờ Người sẽ ngự lên ngai vinh hiển của Người. Các dân thiên hạ sẽ được tập hợp trước mặt Người" (Mt 25,31-32). Vào thời đại chúng ta, chúng ta thường dừng lại cách hời hợt trước giá trị của khoảnh khắc đang qua đi, y như thể nó không có liên quan gì tới tương lai. Trái lại, Tin Mừng nhắc chúng ta nhớ rằng mọi khoảnh khắc của cuộc sống chúng ta đều quan trọng và phải được sống cách sâu đậm, vì biết rằng mỗi người sẽ phải trả lẽ về cuộc đời của mình. Tại chương 25 của Tin Mừng theo thánh Mátthêu, Con Người sẽ coi bất cứ điều gì chúng ta làm hay không làm cho "những anh em bé nhỏ nhất" của Người (x. 25,40,45) như là làm hay không làm cho chính Người: "Ta đói, các người đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han" (25,35-36). Vậy chính Lời Thiên Chúa nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta cần phải dấn thân trong thế giới và phải chịu trách nhiệm trước mặt Chúa Kitô, Chúa tể của lịch sử. Khi loan báo Tin Mừng, chúng ta hãy khích lệ lẫn nhau làm điều tốt và dấn thân cho công lý, hoà giải và hoà bình.

**Lời Thiên Chúa và dấn thân trong xã hội vì công lý**

100. Lời Thiên Chúa thúc đẩy con người xây dựng những liên hệ được linh hoạt bởi sự ngay thẳng và công lý; Lời chứng thực cho giá trị vĩ đại dưới mắt Thiên Chúa của mọi cố gắng nhằm làm cho thế giới nên công bình hơn và đáng sống hơn. Cũng chính Lời Thiên Chúa tố giác không chút mập mờ các bất công và cổ võ tình liên đới và sự bình đẳng. Vậy, dưới ánh sáng của các lời Chúa nói, chúng ta hãy nhận ra "các dấu chỉ thời đại" đang hiện diện trong lịch sử, chúng ta đừng từ chối dấn thân vì những người đang đau khổ và là nạn nhân của tính ích kỷ. Thượng Hội Đồng đã nhắc lại rằng dấn thân cho công lý và nhằm biến đổi thế giới là một đòi hỏi thuộc về bản chất của công cuộc phúc âm hoá. Như Đức giáo hoàng Phaolô VI đã nói, vấn đề là phải "đạt tới và hầu như đảo ngược lại bằng sức mạnh của Tin Mừng các tiêu chuẩn phán đoán, các giá trị quyết định, các tư lợi, các khuôn mẫu tư duy, các nguồn cảm hứng và các kiểu mẫu sống của nhân loại đi ngược lại với Lời Thiên Chúa và kế hoạch cứu độ".

Nhằm mục đích đó, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã đặc biệt nghĩ tới những người đang dấn thân vào đời sống chính trị và xã hội. Việc phúc âm hoá và phổ biến Lời Thiên Chúa phải gợi hứng cho hoạt động của họ trong thế giới nhằm tìm kiếm điều thiện hảo đích thực cho mọi người, trong thái độ tôn trọng và cổ võ phẩm giá của mọi người. Quả thật, nhiệm vụ trực tiếp của Giáo Hội không phải là tạo ra một xã hội công bình hơn, cho dù Giáo Hội có quyền và có bổn phận can thiệp vào các vấn đề đạo đức và luân lý liên quan tới thiện ích của những con người và những dân tộc. Chính là tín hữu giáo dân, đã được đào tạo tại trường học Tin Mừng, mới có nhiệm vụ can thiệp trực tiếp vào trong hoạt động chính trị và xã hội. Chính vì thế, Thượng Hội Đồng khuyến cáo cổ võ một nền huấn luyện thích đáng theo các nguyên tắc của Giáo huấn xã hội của Giáo Hội.

101. Thêm vào đó, tôi cũng muốn một lần nữa lưu ý mọi người về tầm quan trọng của việc bảo vệ và phát huy các quyền con người của tất cả mọi người, các quyền này dựa trên luật tự nhiên đã được ghi khắc trong trái tim con người, và như thế, là các quyền "phổ quát, bất khả xâm phạm, bất khả nhượng". Giáo Hội ước mong rằng nhờ việc thừa nhận các quyền này, nhân phẩm sẽ thực sự được nhìn nhận và được mọi người cổ võ, như là một nét được Thiên Chúa Tạo Hoá in lên thụ tạo của Ngài, thụ tạo mà Chúa Kitô đã nhận lấy nơi mình và cứu chuộc bằng việc Nhập thể, bằng cái chết và sự Sống lại của Người. Chính vì thế, việc phổ biến Lời Thiên Chúa chỉ có thể tăng cường việc nhìn nhận và tôn trọng các quyền con người của tất cả mọi người.

**Loan báo Lời Thiên Chúa, hoà giải và hoà bình giữa các dân tộc**

102. Giữa nhiều lãnh vực cần phải dấn thân, Thượng Hội Đồng tha thiết kêu gọi cổ võ cho hoà giải và hoà bình. Trong bối cảnh hiện nay, hơn bao giờ hết, cần phải tái khám phá ra Lời Thiên Chúa như nguồn hoà giải và hoà bình, vì bằng Lời ấy, Thiên Chúa hoà giải mọi sự với Ngài (x. 2 Cr 5,18-20; Ep 1,10): Chúa Kitô là "bình an của chúng ta" (Ep 2,14), là Đấng phá đổ các bức tường ngăn cách. Một số tham luận tại Thượng Hội Đồng đã cung cấp nhiều thông tin về các xung đột và căng thẳng trầm trọng và đầy bạo lực đang xảy ra trên hành tinh chúng ta. Có những lúc, những tình trạng thù nghịch dường như mang dáng dấp xung đột tôn giáo. Ở đây, tôi muốn khẳng định một lần nữa rằng tôn giáo không bao giờ có thể biện minh cho thái độ bất khoan dung hay chiến tranh. Chúng ta không thể nhân danh Thiên Chúa mà sử dụng bạo lực! Các tôn giáo phải khích lệ việc sử dụng lý trí đúng đắn và cổ võ các giá trị đạo đức có thể xây dựng cuộc sống chung với nhau.

Trung thành với công cuộc hoà giải Thiên Chúa đã thực hiện nơi Đức Giêsu Kitô, đã chịu đóng đinh và đã sống lại, người Công Giáo và tất cả mọi người thiện chí phải dấn thân mà nêu lên những tấm gương về hoà giải để xây dựng một xã hội công bình và ổn định. Chúng ta không bao giờ được quên rằng "ở đâu lời con người trở thành bất lực vì sự thắng thế của tranh chấp bạo lực và vũ khí, thì sức mạnh có tính ngôn sứ của Lời Thiên Chúa vẫn có đó và nhắc rằng hoà bình là điều có thể thực hiện, và chính chúng ta phải trở thành khí cụ kiến tạo hoà giải và hoà bình".

**Lời Chúa và đức ái hành động**

103. Sự dấn thân cho công lý, hoà giải và hoà bình có gốc rễ tối hậu và nên trọn nơi tình yêu đã được mạc khải cho chúng ta trong Chúa Kitô. Nhờ nghe các chứng từ đưa ra tại Thượng Hội Đồng, chúng ta để ý hơn đến mối dây liên kết giữa việc yêu mến lắng nghe Lời Thiên Chúa và việc phục vụ vô vị lợi anh chị em mình; tất cả các tín hữu phải hiểu là cần "diễn dịch Lời đã nghe thành những cử chỉ yêu thương, vì đây là cách duy nhất làm cho việc loan báo Tin Mừng trở thành khả tín, mặc dù nơi con người vẫn có những yếu đuối mỏng dòn". Đức Giêsu đã đi qua thế gian này mà làm điều thiện (x. Cv 10,38). Lời Thiên Chúa được ngoan ngoãn lắng nghe trong Giáo Hội sẽ làm sống dậy "đức ái và công bình đối với mọi người, nhất là đối với người nghèo". Không bao giờ được quên rằng "tình yêu – caritas – luôn luôn cần thiết, ngay trong xã hội công bình nhất... Người nào muốn loại bỏ tình yêu thì cũng sẵn sàng loại bỏ con người trong tư cách là con người". Vì thế, tôi khuyến khích tất cả các tín hữu thường xuyên suy ngẫm bài ca đức mến mà Tông Đồ Phaolô đã viết và để cho mình được gợi hứng bởi bài ca này: "Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù; không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả. Đức mến không bao giờ mất được" (1 Cr 13,4-8).

Như vậy, tình yêu đối với người lân cận, bén rễ trong tình yêu Thiên Chúa, hàm ý là chúng ta phải thường xuyên dấn thân trong tư cách cá nhân và cộng đoàn Giáo Hội, địa phương lẫn hoàn cầu. Thánh Augustinô đã khẳng định: "Điều căn bản là hiểu rằng yêu thương là hoàn tất Lề Luật, cũng như hoàn tất toàn thể Kinh Thánh [...]. Do đó, những ai tưởng rằng đã hiểu Kinh Thánh, hoặc ít ra một phần nào đó của Kinh Thánh, mà không ra sức dùng trí tuệ mà xây dựng tình yêu vừa đối với Thiên Chúa, vừa đối với người tha nhân, thì chứng tỏ họ chưa hiểu Kinh Thánh".

**Loan báo Lời Thiên Chúa và người trẻ**

104. Thượng Hội Đồng đặc biệt chú ý tới việc loan báo Lời Chúa cho các thế hệ trẻ. Ngay bây giờ, người trẻ là những thành viên tích cực của Giáo Hội và họ chính là tương lai của Giáo Hội. Ta thường gặp nơi họ có sự cởi mở bột phát với việc lắng nghe Lời Thiên Chúa và một lòng ao ước chân thành được biết Đức Giêsu. Quả thật, chính là trong thời tuổi trẻ mà phát sinh không kềm hãm được và chân thành những câu hỏi về ý nghĩa đời sống cá nhân mình và hướng đi cho chính cuộc sống của mình. Chỉ duy mình Thiên Chúa mới đưa ra được câu trả lời đích thực cho các câu hỏi này. Sự quan tâm tới thế giới trẻ đòi hỏi phải can đảm loan báo rõ ràng; chúng ta phải giúp những người trẻ có được sự tín nhiệm và thân quen với Kinh Thánh, để Kinh Thánh trở thành như cái la bàn chỉ cho biết con đường phải theo. Chính vì thế, người trẻ cần những chứng nhân và những tôn sư cùng bước đi với họ và đào tạo cho họ biết yêu mến và truyền thông Tin Mừng đặc biệt cho những người trẻ cùng lứa tuổi, và như thế, chính họ cũng trở thành những người loan báo chân chính và đáng tin.

Lời Chúa cũng phải được trình bày cho thấy có những hệ luận về ơn gọi, hầu trợ giúp và định hướng cho người trẻ trong việc chọn lựa đời sống, kể cả chiều hướng dâng hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa. Các ơn gọi chân chính đi vào đời sống thánh hiến hay đời sống linh mục sẽ có được mảnh đất mầu mỡ nhờ trung thành tiếp xúc với lời Chúa. Một lần nữa, tôi xin nhắc lại lời kêu gọi mà tôi đã đưa ra vào buổi đầu triều đại giáo hoàng của tôi, đó là hãy mở rộng cửa cho Chúa Kitô: "Người nào để cho Chúa Kitô đi vào, người ấy chẳng mất gì cả, chẳng mất gì cả, tuyệt đối không mất gì cả trong những điều làm cho đời sống mình nên tự do, tươi đẹp và vĩ đại. Không! Chỉ trong tình bạn này, các cánh cửa đưa vào sự sống mới rộng mở. Chỉ trong tình bạn này, các tiềm năng lớn lao của thân phận con người mới thực sự được giải phóng [...]. Các bạn trẻ thân mến: đừng sợ Chúa Kitô! Người không lấy bất cứ điều gì cả, Người cho tất cả mọi sự. Ai hiến mình cho Người, sẽ nhận lại gấp trăm. Vâng, hãy mở ra, hãy mở rộng cửa cho Chúa Kitô – và các bạn sẽ tìm được sự sống chân thật".

**Loan báo Lời Thiên Chúa và di dân**

105. Lời Thiên Chúa khiến ta lưu ý tới lịch sử và tất cả những gì lại đâm mầm trong lịch sử này. Chính vì thế, khi bàn đến sứ mạng phúc âm hoá của Giáo Hội, Thượng Hội Đồng cũng đã muốn để ý đến hiện tượng phức tạp của các phong trào di dân, một hiện tượng trong mấy năm gần đây đã đạt tới một tỷ lệ chưa từng có. Ở đây phát sinh những vấn nạn rất tế nhị liên quan đến an ninh của các quốc gia và việc phải đón tiếp những người đi tìm một nơi ẩn náu, những điều kiện sinh sống, y tế và làm việc tốt đẹp hơn. Có rất nhiều người không hề biết Chúa Kitô hoặc có một hình ảnh sai lạc về Người, đến định cư tại các xứ sở có truyền thống Kitô giáo. Đồng thời, có những người thuộc các dân tộc thấm nhuần sâu xa niềm tin Kitô giáo lại di cư đến những xứ sở đang cần được loan báo về Chúa Kitô và một cuộc tân phúc âm hoá. Các tình huống ấy cống hiến nhiều khả thể mới cho việc phổ biến Lời Thiên Chúa. Về điểm này, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã khẳng định rằng di dân có quyền được nghe kerygma (lời rao giảng Tin Mừng), lời này được đề nghị chứ không phải áp đặt cho họ. Nếu họ là Kitô hữu, họ cần được trợ giúp mục vụ thích đáng hầu củng cố đức tin và chính họ trở thành những người đi loan báo Tin Mừng. Ý thức về tính phức tạp của hiện tượng này, tất cả các giáo phận liên hệ phải được động viên để các phong trào di dân cũng được coi như một dịp giúp khám phá ra các hình thái mới để hiện diện và công bố. Điều cũng cần thiết là các giáo phận phải tùy theo khả năng mà tiếp đón và chăm sóc các anh chị em này, để khi đã được Tin Mừng đánh động, chính họ trở thành sứ giả của Lời Thiên Chúa và chứng nhân của Đức Giêsu Phục Sinh, niềm hy vọng của thế giới.

**Loan báo Lời Thiên Chúa và những người đau khổ**

106. Trong khi Thượng Hội Đồng làm việc, các Nghị Phụ cũng thường xét đến sự cần thiết phải loan báo Lời Thiên Chúa cho tất cả những ai đang đau khổ, về thể lý, tâm lý hoặc thiêng liêng. Quả thật, chính trong những lúc đau khổ, mà phát sinh những câu hỏi nhức buốt nhất trong trái tim con người, những câu hỏi tối hậu về ý nghĩa của chính đời mình. Nếu lời nói của con người dường như trở nên câm nín trước mầu nhiệm sự dữ và đau khổ, và nếu xã hội chúng ta chỉ đánh giá cao sự sống khi nó tương ứng với một số bình diện về hiệu năng và sự thoải mái, Lời Thiên Chúa lại giúp ta thấy rằng ngay những giây phút (đau khổ) này cũng được tình yêu Thiên Chúa "vỗ về" cách nhiệm mầu. Đức tin phát sinh từ cuộc gặp gỡ với Lời Chúa, giúp chúng ta coi đời sống con người đáng được sống trọn vẹn, ngay cả lúc nó bị tan nát vì sự dữ. Thiên Chúa đã dựng nên con người để họ được hạnh phúc và được sống, trong khi bệnh tật và cái chết đã đi vào trong thế giới như là hậu quả của tội lỗi (x. Kn 2,23-24). Nhưng Cha của sự sống là thầy thuốc tuyệt hảo của nhân loại, Ngài không ngừng âu yếm cúi mình xuống trên nhân loại đau khổ. Chúng ta chiêm ngưỡng đỉnh cao của việc Thiên Chúa gần gũi với các đau khổ của con người trong chính Chúa Giêsu, "Lời nhập thể. Người đã chịu đau khổ với chúng ta và đã chịu chết. Bằng cuộc thhương khó và cái chết của Người, Người đã đảm nhận sự yếu hèn của chúng ta nơi Người và đã biến đổi sự yếu hèn ấy cho đến cùng".

Sự gần gũi của Đức Giêsu với những người đau khổ chưa bao giờ gián đoạn: sự gần gũi này kéo dài trong thời gian nhờ tác động của Chúa Thánh Thần trong sứ mạng của Giáo Hội, trong Lời và trong các bí tích, nơi những con người thiện chí, nơi các sáng kiến bác ái được thực thi bằng tình yêu huynh đệ của các cộng đoàn, khi vén mở cho thấy khuôn mặt đích thực của Thiên Chúa và tình yêu của Ngài. Thượng Hội Đồng tạ ơn Thiên Chúa về chứng tá sáng chói, đôi khi ẩn giấu, của nhiều Kitô hữu – linh mục, tu sĩ và giáo dân – những người đã tiếp tục cho Chúa Kitô, vị thầy thuốc đích thực chữa trị tâm hồn lẫn thể xác, mượn đôi tay, cặp mắt và trái tim! Thượng Hội Đồng còn tiếp tục khuyến khích là hãy tiếp tục chăm sóc những người đau ốm bằng cách đưa lại cho họ sự hiện diện ban sự sống của Chúa Giêsu trong Lời và trong bí tích Thánh Thể. Hãy giúp họ đọc Kinh Thánh và khám phá ra rằng, trong tình trạng của họ, họ có thể tham dự một cách đặc biệt vào những đau khổ có sức cứu chuộc của Chúa Kitô nhằm cứu độ thế giới (x. 2 Cr 4,8-11.14).

**Loan báo Lời Thiên Chúa và những người nghèo**

107. Kinh Thánh mạc khải sự ưu ái của Thiên Chúa đối với người nghèo và những người cùng quẫn (x. Mt 25, 31-46). Các Nghị Phụ đã thường xuyên nhắc lại rằng điều cần thiết là việc loan báo Tin Mừng, sự dấn thân của các Mục tử và của các cộng đoàn phải quay hướng về các anh em ấy. Quả thế, "những người đầu tiên được quyền loan báo Tin Mừng chính là những người nghèo, những người không những cần cơm bánh, mà còn cần cả lời ban sự sống". Việc phục vụ do tình yêu, một công việc không bao giờ được thiếu trong các Hội Thánh của chúng ta, phải luôn luôn được kết hợp với việc loan báo Lời Thiên Chúa và việc cử hành các Mầu nhiệm thánh. Đồng thời, phải nhìn nhận và đề cao giá trị của sự kiện này là chính những người nghèo cũng là những tác nhân Phúc âm hóa. Trong Kinh Thánh, người nghèo đích thực là người hoàn toàn ký thác bản thân cho Thiên Chúa và chính Đức Giêsu, trong Tin Mừng, gọi là có phúc những người có "Nước Trời thuộc về" mình (Mt 5, 3; x. Lc 6, 20). Chúa ca tụng con tim đơn sơ của kẻ nhìn nhận Thiên Chúa là của cái chân thật của mình, kẻ đặt nơi Người niềm cậy trông của mình, chứ không phải nơi của cải thế gian. Hội Thánh không được làm cho người nghèo thất vọng: "Các Mục tử được kêu gọi lắng nghe họ, học nơi họ, hướng dẫn họ trong niềm tin của họ và thúc đẩy họ, để họ là những người kiến tạo chính lịch sử của họ".

Hội Thánh cũng biết rằng có một sự nghèo khó là nhân đức phải trau dồi và chọn lựa tự do, như nhiều vị thánh đã làm, và có một sự bần cùng lại thường là kết quả của những bất công, do tính ích kỷ gây ra, có triệu chứng là sự túng thiếu và đói khát, và nó gây ra các xung đột. Khi Hội Thánh loan báo Lời Thiên Chúa, Hội Thánh biết rằng phải cổ võ một "vòng tròn nhân đức" giữa sự nghèo khó "phải chọn" và sự nghèo khó "phải đánh đuổi", bằng cách tái khám phá "sự thanh đạm và tình liên đới, như những giá trị Tin Mừng và, đồng thời, phổ quát [...] Điều này hàm ẩn những chọn lựa về công lý và nếp sống thanh đạm".

**Lời Thiên Chúa và việc bảo toàn tạo thành**

108. Việc dấn thân vào trong thế giới, mà Lời Thiên Chúa đòi hỏi, thúc đẩy chúng ta nhìn bằng cắp mắt mới toàn thể vũ trụ, được Thiên Chúa tạo thành và đã mang trong mình các dấu vết của Ngôi Lời, do Người mọi sự đã được tạo thành (x. Ga 1,2). Quả thật, chúng ta cũng vậy, trong tư cách là Kitô hữu và sứ giả Tin Mừng, chúng ta có một trách nhiệm đối với tạo thành. Nếu, một đàng, Mạc Khải cho chúng ta biết dự phóng của Thiên Chúa trên vũ trụ, đàng khác, Mạc Khải đưa chúng ta tới chỗ tố giác những thái độ sai lầm của con người, khi họ không nhận biết mọi sự như là dấu vết của Đấng Tạo Hóa, mà chỉ như một chất liệu để họ lèo lái không chút áy náy. Theo cách này, con người thiếu sự khiêm tốn cốt yếu giúp họ nhận biết thụ tạo như là một ân ban của Thiên Chúa mà họ phải đón nhận và sử dụng theo kế hoạch của Ngài. Trái lại, sự kiêu căng ngạo mạn của người sống "y như thể Thiên Chúa không hiện hữu", đưa họ tới chỗ khai thác và làm méo mó gương mặt của thiên nhiên, do không nhìn nhận thiên nhiên là một công trình của Lời tạo dựng. Khởi đi từ cái nhìn thần học này, tôi ao ước lặp lại các khẳng định của các Nghị Phụ, các ngài đã nhắc lại rằng "đón tiếp Lời Thiên Chúa đã được chứng thực trong Kinh Thánh và trong Truyền Thống sống động của Giáo Hội, làm nảy sinh một cách nhìn mới các sự vật, qua việc cổ võ một nền môi sinh học chân chính, bén rễ sâu xa nhất trong sự vâng phục đức tin [...], phát triền một sự nhạy cảm thần học mới mẻ đối với sự tốt lành của mọi sự đã được tạo thành trong Đức Kitô". Con người cần được giáo dục lại về khả năng kinh ngạc thích thú và nhận biết vẻ đẹp trung thực được tỏ lộ trong các sự vật đã được tạo thành.

**LỜI THIÊN CHÚA VÀ VĂN HÓA**

**Giá trị của văn hóa đối với cuộc sống con người**

109. Lời loan báo của Tin Mừng Gioan liên hệ đến cuộc Nhập Thể của Ngôi Lời cho thấy dây liên kết bất khả phân ly hiện có giữa Lời Thiên Chúa và những lời con người, xuyên qua những lời này Lời Thiên Chúa được thông ban cho chúng ta. Chính là khởi đi từ nhận định này mà Thượng Hội Đồng Giám Mục đã dừng lại với tương quan giữa Lời Thiên Chúa và văn hóa. Quả thật, Thiên Chúa không tự mạc khải cho con người theo cách trừu tượng, nhưng bằng cách nhận lấy các ngôn ngữ, các hình ảnh và các cách diễn tả gắn liền với các nền văn hóa khác nhau. Đây là một tương quan phong phú đã từng được chứng thực rộng rãi trong lịch sử Hội Thánh. Ngày hôm nay, tương quan này đi vào một giai đoạn mới do sự lan rộng và sự bám rễ của hoạt động Phúc âm hóa giữa lòng các nền văn hóa khác nhau và do những phát triển mới đây của nền văn hóa Tây phương. Điều này trước tiên có hệ quả là sự nhận biết tầm quan trọng của văn hóa trong đời sống của bất cứ người nào. Hiện tượng văn hóa trong các phương diện đa dạng của nó quả thật tỏ ra như là một yếu tố cấu thành kinh nghiệm con người: "Con người luôn luôn sống theo một nền văn hóa riêng, và nền văn hóa này lại tạo ra giữa những con người một dây liên kết cũng riêng cho mình, bằng cách xác định tính chất liên nhân bản và xã hội của cuộc sống con người".

Dọc theo các thời đại, Lời Thiên Chúa đã gợi hứng cho tất cả các nền văn hóa khác nhau bằng cách làm phát sinh các giá trị luân lý căn bản, những cách thức diễn tả nghệ thuật chọn lọc và các kiểu sống làm mẫu. Chính vì thế, trong viễn tượng một cuộc gặp gỡ mới giữa Kinh Thánh và các nền văn hóa, tôi ước muốn nhắc cho tất cả các tác nhân thuộc thế giới văn hóa rằng họ không có gì phải sợ mở lòng ra với Lời Thiên Chúa, Lời này không bao giờ hủy diệt nền văn hóa đúng đắn, nhưng làm thành một sự kích thích thường hằng trong việc tìm kiếm những cách diễn tả của con người ngày càng thích hợp hơn trong việc tìm những cách thức diễn tả của con người ngày càng thích hợp và có ý nghĩa hơn. Bất cứ nền văn hóa chân chính nào, để thật sự phục vụ con người, đều phải mở ra với siêu việt, và cuối cùng với Thiên Chúa.

**Kinh Thánh, một kho báu to lớn cho các nền văn hóa**

110. Các Nghị Phụ đã nêu bật tầm quan trọng của việc yểm trợ nơi những người có văn hóa một sự hiểu biết đúng đắn về Kinh Thánh, kể cả trong những môi trường tục hóa và nơi những người không tin; Kinh Thánh chứa những giá trị nhân học và triết học đã từng ảnh hưởng tích cực lên toàn thể nhân loại. Phải tìm lại cho đầy đủ cảm thức về Kinh Thánh như một kho báu to lớn đối với các nền văn hóa.

**Hiểu biết Kinh Thánh trong các trường trung học và các đại học**

111. Trường trung học và đại học là một khung cảnh riêng cho việc gặp gỡ giữa Lời Thiên Chúa và các nền văn hóa. Ước gì các Mục tử quan tâm đặc biệt đến các môi trường này, bằng cách cổ võ một sự hiểu biết sâu xa Kinh Thánh, sao cho các hệ quả văn hóa phong phú, kể cả cho thời đại chúng ta, có thể nắm bắt được! Ước gì các trung tâm học vấn lệ thuộc các đơn vị Công giáo mang lại được một đóng góp độc đáo – đóng góp này phải được nhìn nhận – cho việc thăng tiến nền văn hóa và việc giáo dục! Cũng không được sao nhãng việc dạy về đạo, bằng cách đào tạo kỹ càng các thầy dạy. Trong nhiều trường hợp, việc dạy đạo này, đối với các sinh viên, là một cơ hội duy nhất để họ tiếp xúc với sứ điệp đức tin. Trong việc dạy này, rất nên cổ võ việc hiểu biết Kinh Thánh, bằng cách đánh tan các thành kiến, cũ và mới, và tìm cách làm cho người ta biết chân lý của Kinh Thánh.

**Kinh Thánh qua các cách thức diễn tả nghệ thuật khác nhau**

112. Quan hệ giữa Lời Thiên Chúa và các nền văn hóa đã tìm được một lối diễn tả cụ thể trong những khung cảnh khác nhau, đặc biệt trong thế giới nghệ thuật. Chính vì thế Truyền thống quan trọng của Đông và Tây phương xưa nay vẫn trân trọng các diễn tả nghệ thuật được Kinh Thánh gợi hứng, chẳng hạn các nghệ thuật tạo hình (figuratifs), hoặc cả ngành kiến trúc, văn chương và âm nhạc. Tôi cũng nghĩ đến ngôn ngữ cổ xưa được diễn tả bởi các thánh tượng, ngôn ngữ này, khởi đi từ Truyền thống Đông phương, đã dần dà phổ biến khắp nơi trên thế giới. Cùng với các Nghị Phụ, toàn thể Giáo Hội bày tỏ sự trân trọng, sự quý mến và ngưỡng mộ đối với các nghệ sĩ "say mê vẻ đẹp", đã để mình được gợi hứng bởi các bản văn thánh; các vị ấy đã góp phần vào việc tô điểm các nhà thờ chúng ta, vào việc cử hành đức tin chúng ta, vào việc làm phong phú nền phụng vụ của chúng ta và, đồng thời, nhiều người trong số các vị ấy đã giúp làm cho người ta nhận ra được, trong thời gian và trong không gian, các thực tại vô hình và vĩnh cửu. Tôi khuyến khích các cơ quan có thẩm quyền hãy cổ võ trong Giáo Hội một nền huấn luyện vững chắc cho các nghệ sĩ về Kinh Thánh dưới ánh sáng của Truyền Thống sống động của Giáo Hội và Huấn Quyền.

**Lời Thiên Chúa và các phương tiện truyền thông xã hội**

113. Cũng có liên hệ đến tương quan giữa Lời Thiên Chúa và các nền văn hóa, là tầm quan trọng của việc sử dụng chuyên chăm và thông minh các phương tiện truyền thông xã hội, cũ và mới. Các Nghị Phụ đã khuyến cáo là nên có một sự hiểu biết thích đáng về các dụng cụ ấy, bằng cách quan tâm đến sự phát triển mau chóng của chúng và đến các bình diện tương tác của chúng và bằng cách đầu tư nhiều năng lực hơn hầu đạt được một thẩm quyền trong các lãnh vực khác nhau, đặc biệt trong lãnh vực người ta gọi là các media mới, chẳng hạn internet. Đã có một sự hiện diện có ý nghĩa của Giáo Hội trong thế giới truyền thông đại chúng và Huấn Quyền Giáo Hội cũng đã nói lên ý kiến của mình nhiều lần về đề tài này kể từ Công Đồng Vatican II. Việc thủ đắc những phương pháp mới để truyền đạt sứ điệp Tin Mừng thuộc về sự căng thẳng thường trực của các tín hữu và, hôm nay, ngành truyền thông đang bung ra một mạng lưới bao trùm toàn địa cầu, khiến đưa lại một ý nghĩa mới cho lời kêu gọi của Đức Kitô: "Điều Thầy nói với anh em lúc đêm hôm, thì hãy nói ra giữa ban ngày; và điều anh em nghe rỉ tai, thì hãy lên mái nhà rao giảng" (Mt 10,27). Lời Thiên Chúa, ngoài dạng in ấn, cũng phải rền vang xuyên qua các hình thức truyền thông khác. Chính vì thế, cùng với các Nghị Phụ, tôi ước muốn cám ơn những người Công Giáo đang dấn thân với thẩm quyền nhằm hiện diện cách có ý nghĩa trong thế giới các phương tiện truyền thông, mà vẫn ao ước có một sự dấn thân rộng rãi hơn và có phẩm chất hơn.

Trong số các hình thức mới truyền thông đại chúng, ngày hôm nay người ta nhìn nhận rằng vài trò của internet ngày một lớn lên, đây là một diễn đàn (forum) mới trên đó ta phải làm rền vang Tin Mừng, nhưng với ý thức, rằng thế giới ảo sẽ không bao giờ có thể thay thế được thế giới thực hữu và hoạt động Phúc âm hóa sẽ chỉ có thể tận dụng tình trạng ảo mà các phương tiện truyền thông mới cống hiến cho, để thiết lập những quan hệ có ý nghĩa nếu người ta đi tới được một sự tiếp xúc riêng tư là điều không có gì có thể thay thế được. Trong thế giới internet, một thế giới cho phép hàng tỷ hình ảnh xuất hiện trên hàng triệu màn hình trên thế giới, sẽ phải xuất hiện gương mặt của Đức Kitô cũng như sẽ có thể nghe được tiếng nói của Người, bởi vì "nếu không có chỗ cho Đức Kitô, thì không có chỗ cho con người".

**Kinh Thánh và hội nhập văn hóa**

114. Mầu nhiệm Nhập Thể một đàng làm cho chúng ta biết rằng Thiên Chúa luôn thông giao chính mình trong một lịch sử cụ thể, bằng cách nhận lấy các quy tắc (codes) văn hóa được ghi khắc trong lịch sử ấy, nhưng đàng khác, cũng chính Lời ấy có thể và phải được truyền đạt trong các nền văn hóa khác nhau, bằng cách làm biến hình chúng từ bên trong, nhờ điều mà Đức giáo hoàng Phaolô VI đã gọi là Phúc âm hóa các nền văn hóa. Lời Thiên Chúa, cũng như đức tin Kitô giáo, như thế cho thấy một đặc tính liên văn hóa sâu xa, có thể gặp gỡ và làm cho các nền văn hóa khác nhau được gặp gỡ.

Trong bối cảnh này, ta cũng hiểu giá trị của việc hội nhập văn hóa Tin Mừng. Giáo Hội xác tín vững chắc về khả năng nội tại của Lời Thiên Chúa là gặp được tất cả mọi người cho dù bối cảnh văn hóa của họ có thế nào: "xác tín này phát xuất từ chính Kinh Thánh, vì Kinh Thánh, kề từ quyển sách Sáng thế, đã có một định hướng phổ quát (St 1,27-28), sau đó duy trì xác tín đó trong phúc lành đã được hứa ban cho tất cả các dân tộc nhờ Abraham và dòng dõi của ông (x. St 12,3; 18,18) và xác nhận xác tín này vĩnh viễn bằng cách nới rộng cho việc Phúc âm hóa đến 'tất cả các dân tộc'". Chính vì thế việc hội nhập văn hóa không được lầm lẫn với các tiến trình hời hợt để thích ứng và càng không được lẫn lộn với một thứ chiết trung mơ hồ làm tan loãng tính độc đáo của Tin Mừng để làm cho Tin Mừng được chấp nhận dễ dàng hơn. Mẫu mực chân chính cho việc hội nhập văn hóa là chính cuộc Nhập Thể của Ngôi Lời: "một 'cuộc trao đổi văn hóa' (acculturation), hoặc 'hội nhập văn hóa' (inculturation), sẽ thực sự là phản ánh cuộc Nhập Thể của Ngôi Lời, khi mà một nền văn hóa, được biến đổi và tái sinh nhờ Tin Mừng, làm sản sinh khởi đi từ chính Truyền thống sống động của mình những cách thức diễn tả độc đáo sự sống, cử hành và những tư tưởng Kitô giáo", nhờ đâm chồi từ nền văn hóa địa phương, nhờ trân trọng các semina Verbi (hạt giống Lời) và tất cả những gì đang có trong nền văn hóa ấy như là điều tích cực, nhờ mở nó ra với các giá trị Tin Mừng.

**Các bản dịch và việc phổ biến Kinh Thánh**

115. Nếu việc hội nhập văn hóa Lời Thiên Chúa bắt buộc thuộc về sứ mạng của Giáo Hội trong thế giới, việc phổ biến Kinh Thánh xuyên qua công việc quý báu dịch thuật ra trong các ngôn ngữ khác nhau là một giai đoạn quan trọng của tiến trình này. Về vấn đề này, ta phải luôn luôn có trong trí điều này là công việc dịch thuật Kinh Thánh đã bắt đầu "ngay từ thời Cựu Ước, khi người ta dịch bằng lời nói bản văn Híp-ri Kinh Thánh ra tiếng A-ram (Nkm 8, 8.12) và, sau này, bằng bản văn viết ra tiếng Hy-lạp. Quả thật, một bản dịch còn hơn chỉ là một sự chuyển ngữ bản văn gốc. Chuyển đi từ một ngôn ngữ sang một ngôn ngữ khác nhất thiết hàm chứa một sự thay đổi bối cảnh văn hóa: các khái niệm không giống nhau và tầm mức của các biểu tượng thì khác, bởi vì chúng đặt vào thế tương quan với các truyền thống tư tưởng khác và những cách sống khác".

Trong khi Thượng Hội Đồng đang làm việc, người ta đã phải ghi nhận rằng có những Giáo Hội địa phương chưa có một bản dịch toàn bộ Kinh Thánh trong ngôn ngữ riêng của họ. Có biết bao dân tộc hôm nay đang đói khát Lời Thiên Chúa, nhưng đáng tiếc là họ lại chưa có thể đạt tới "một cửa mở rộng rãi đối với Kinh Thánh" như Công Đồng Vatican II đã từng ao ước! Chính vì thế, Thượng Hội Đồng Giám Mục coi điều quan trọng là trước tiên đào tạo các chuyên viên có thể dấn mình việc dịch Kinh Thánh trong ngôn ngữ khác nhau. Tôi khuyến khích đầu tư các tài nguyên vào lãnh vực này. Đặc biệt tôi muốn kêu gọi nâng đỡ sự dấn thân của Liên Hiệp Kinh Thánh Công Giáo để con số các bản dịch Kinh Thánh gia tăng và việc phổ biến các bản dịch này ngày càng lan rộng. Do chính bản tính của công việc này, nên thực hiện nó trong sự cộng tác tối đa với các Hội Kinh Thánh khác.

**Lời Thiên Chúa vượt quá các ranh giới các nền văn hóa**

116. Thượng Hội Đồng Giám Mục, trong khi tranh luận về quan hệ giữa Lời Thiên Chúa và các nền văn hóa, đã cảm thấy bị thúc đẩy đến chỗ tái khẳng định những gì các Kitô hữu đầu tiên đã có thể trải nghiệm kể từ ngày lễ Ngũ Tuần (x. Cv 2,1-13). Lời Thiên Chúa có thể xuyên thấu và được diễn tả trong các nền văn hóa và các ngôn ngữ khác nhau, nhưng chính Lời này vượt quá các ranh giới của các nền văn hóa đặc thù bằng cách tạo ra một sự hiệp thông giữa các dân tộc. Lời Chúa mời gọi chúng ta đi đến một sự hiệp thông rộng lớn hơn. "Chúng ta ra khỏi sự chật hẹp của các kinh nghiệm chúng ta và đi vào trong thực tại thật sự có tính phổ quát. Khi đi vào hiệp thông với Lời Thiên Chúa. [...] Đó là ra khỏi các ranh giới của mỗi nền văn hóa trong tình trạng phổ quát đang liên kết tất cả chúng ta lại, hợp nhất chúng ta lại, làm cho tất cả chúng ta nên anh em". Chính vì thế, loan báo Lời Thiên Chúa luôn luôn yêu cầu, với chúng ta trước tiên, một cuộc xuất hành mới, là rời bỏ các khung cảnh và các lối hình dung giới hạn của chúng ta để dành chỗ cho sự hiện diện của Đức Kitô trong chúng ta.

**LỜI THIÊN CHÚA VÀ ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN**

**Giá trị của đối thoại liên tôn**

117. Ý thức rằng Thiên Chúa là Cha, Con và Thánh Thần, đi vào đối thoại với nhân loại, Giáo Hội nhìn nhận như là một phần chính yếu của việc loan báo Lời, cuộc gặp gỡ với tất cả mọi người thiện chí. Ngày hôm nay, đang khi tránh mọi hình thái chiết trung và tương đối hóa, Giáo Hội tìm cách đối thoại với những con người thuộc những truyền thống tôn giáo khác nhau theo đường hướng đã được Tuyên ngôn Nostra aetate của Công Đồng Vatican II chỉ dẫn, được triển khai bởi Huấn Quyền sau này của các Đức giáo hoàng. Tiến trình mau lẹ của hiện tượng toàn cầu hoá cung cấp cho ta khả thể sống trong một sự tiếp xúc chặt chẽ hơn với những con người thuộc các nền văn hóa và tôn giáo khác. Đây là một cơ may do Chúa quan phòng để cho thấy làm thế nào một cảm thức tôn giáo trung thực có thể cổ võ giữa loài người những quan hệ huynh đệ phổ quát. Điều hết sức quan trọng là các tôn giáo có thể hỗ trợ, trong các xã hội thường là tục hóa của chúng ta, một cái nhìn thấy được Thiên Chúa toàn năng là nền tảng của mọi sự thiện, nguồn không hề cạn kiệt của đời sống luân lý, sự nâng đỡ cho một cảm thức sâu sắc về tình huynh đệ phổ quát.

Xin đan cử một ví dụ, trong Truyền thống Do-thái – Kitô giáo, ta gặp được lời chứng rõ ràng về tình yêu của Thiên Chúa đối với mọi dân tộc Ngài đã quy tụ lại, điều này đã có ngay trong Giao ước chật hẹp với Nôê, trong một vòng ôm to lớn và duy nhất được tượng trưng bằng "cây cung giữa đám mây" (St 9,13.14.16), dân này, theo các lời của các ngôn sứ, Ngài nhắm quy tụ lại thành một gia đình phổ quát duy nhất (x. Is 2,2tt; 42,6; 66,18-21; Gr 4,2; Tv 47). Trong thực tế, ta gặp lại những chứng từ về dây liên kết mật thiết vẫn có trong tương quan với Thiên Chúa và nền luân lý tình yêu đối với mọi người trong nhiều truyền thống tôn giáo lớn.

**Đối thoại giữa Kitô hữu và tín đồ Hồi giáo**

118. Trong số những tôn giáo khác nhau, Giáo Hội "cũng tôn trọng các tín đồ Hồi giáo, vì họ cùng thờ phượng một Thiên Chúa duy nhất". Họ quy chiếu về Abraham và dâng một việc phụng tự lên Thiên Chúa đặc biệt bằng việc cầu nguyện, bố thí và ăn chay. Chúng ta nhìn nhận rằng trong truyền thống Hồi giáo có hiện diện nhiều dung mạo, biểu tượng và chủ đề Kinh Thánh. Trong sự tiếp nối với công trình quan trọng của Đấng Đáng kính Gioan Phaolô II, tôi ước mong rằng các tương quan được gợi hứng bởi sự tin tưởng, đã được thiết lập từ nhiều năm giữa Kitô hữu và tín đồ Hồi giáo, được tiếp tục và triển khai trong một tinh thần đối thoại chân thành và kính trọng. Trong cuộc đối thoại này, Thượng Hội Đồng đã bày tỏ nguyện vọng là chủ đề tôn trọng sự sống như là giá trị căn bản, và chủ đề các quyền bất khả nhượng của người nam người nữ và phẩm giá bình đẳng của họ có thể được đào sâu. Trong khi vẫn quan tâm đến vấn đề quan trọng là phân biệt giữa bình diện xã hội chính trị và bình diện tôn giáo, các tôn giáo phải mang đến phần đóng góp cho sự thiện hảo chung. Thượng Hội Đồng yêu cầu các Hội Đồng Giám mục, tại nơi nào thấy là thuận tiện và có lợi, hãy cổ võ những cuộc gặp gỡ để cho Kitô hữu và tín đồ Hồi giáo hiểu biết lẫn nhau, hầu cổ võ các giá trị mà xã hội đang rất cần để có một cuộc chung sống hòa bình và tích cực.

**Đối thoại với các tôn giáo khác**

119. Trong hoàn cảnh này, mặt khác, tôi ước muốn bày tỏ lòng tôn trọng của Giáo Hội đối với các tôn giáo truyền thống và các truyền thống thiêng liêng cổ xưa của các châu lục, cũng hàm chứa những giá trị có thể hỗ trợ cho việc hiểu biết giữa những con người và các dân tộc. Chúng ta thường xuyên ghi nhận một sự đồng hưởng với các giá trị cũng được diễn tả trong các Sách tôn giáo của họ, như chẳng hạn sự tôn trọng sự sống, sự chiêm ngưỡng, thinh lặng, sự đơn giản trong Phật giáo; cảm thức về sự linh thánh, hy sinh và ăn chay trong Ấn giáo; và thêm nữa các giá trị gia đình và xã hội trong Khổng giáo. Chúng ta cũng khám phá ra cách thỏa đáng trong các kinh nghiệm tôn giáo khác, một sự lưu tâm chân thành đến sự siêu việt của Thiên Chúa, được nhìn nhận như là Đấng Tạo hóa, cũng như đến việc tôn trọng sự sống, hôn nhân và gia đình và đến cảm thức mạnh về tình liên đới.

**Đối thoại và tự do tôn giáo**

120. Tuy nhiên, việc đối thoại hẳn sẽ không phong phú, nếu nó không hàm chứa một sự tôn trọng trung thực đối với từng con người, hầu mỗi người có thể tự do gắn bó với tôn giáo của mình. Thượng Hội Đồng Giám Mục, trong khi khuyến khích sự cộng tác giữa các đại diện của các tôn giáo, cũng nhắc lại rằng "cần phải đảm bảo cách hữu hiệu cho mọi tín hữu sự tự do được tuyên xưng đạo giáo riêng của họ riêng tư hay công cộng, cũng như tự do lương tâm": quả thế, "sự tôn trọng và đối thoại đòi hỏi sự hỗ tương trong mọi lãnh vực, nhất là trong những gì liên hệ đến các tự do căn bản và đặc biệt hơn, tự do tôn giáo. Chúng cổ võ hòa bình và sự đồng thuận giữa các dân tộc".

**KẾT LUẬN**

**Lời vĩnh viễn của Thiên Chúa**

121. Đến cuối các suy tư này, qua đó tôi muốn thu lượm và đào sâu sự phong phú của Thượng Hội Đồng Giám Mục lần thứ XII về Lời Thiên Chúa trong đời sống và sứ mạng của Giáo Hội, tôi còn mong muốn một lần nữa khuyến khích toàn thể Dân Thiên Chúa, các Mục tử, những người sống đời thánh hiến, và các giáo dân dấn thân để ngày càng quen thuộc hơn với Kinh Thánh. Chúng ta không bao giờ được quên rằng ở tại nền của mọi nền linh đạo Kitô giáo chân chính và sống động, có Lời Thiên Chúa được loan báo, được lắng nghe, được cử hành và được suy ngẫm trong Giáo Hội. Việc tăng cường quan hệ với Lời Chúa như thế sẽ càng được thực hiện hăng say nếu chúng ta càng ý thức là, trong Kinh Thánh cũng như trong Truyền thống sống động của Giáo Hội, chúng ta đứng trước Lời vĩnh viễn của Thiên Chúa nói trên thế giới và trên lịch sử.

Như Lời Tựa của Tin Mừng Gioan cho ta chiêm ngưỡng, tất cả những gì đang có đều ở dưới dấu chỉ của Lời. Ngôi Lời trào vọt ra từ Chúa Cha và Người đến cư ngụ giữa người nhà của Người, rồi Người lại trở về cung lòng Chúa Cha để mang theo với Người toàn thể tạo thành, trong Người và do Người, đã được tạo nên. Ngày hôm nay, Giáo Hội sống sứ mạng của mình trong tình trạng chờ đợi nôn nao cuộc tỏ mình vào lúc cánh chung của Hôn Phu: "Thần Khí và Tân Nương nói: 'Xin Ngài ngự đến!'" (Kh 22,17). Sự chờ mong này không bao giờ là thụ động, nhưng là một sự căng thẳng có tính truyền giáo trong khi loan báo Lời Thiên Chúa, Lời có sức thanh luyện và chuộc lại mọi người: cả vào ngày hôm nay nữa, Đức Giêsu Phục Sinh đang nói với chúng ta: "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo" (Mc 16,15).

**Cuộc tân Phúc âm hóa và việc tái lắng nghe**

122. Do đó, thời đại chúng ta phải ngày càng là thời đại của một việc tái lắng Lời Thiên Chúa và một cuộc Tân Phúc âm hóa. Tái khám phá ra đặc tính trung tâm của Lời Chúa trong đời sống Kitô hữu làm cho chúng ta cũng tìm lại được ý nghĩa sâu xa nhất của điều mà Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II đã mạnh mẽ nhắc lại : tiếp tục missio ad gentes và ra sức bắt tay vào công cuộc Tân Phúc âm hóa, nhất là trong các xứ sở mà Tin Mừng đã bị quên lãng hay đang chịu sự lãnh đạm của con số người, lớn hơn do một kiểu chủ nghĩa tục hóa mơ hồ. Ước gì Chúa Thánh Thần thức tỉnh nơi loài người sự đói khát Lời Thiên Chúa và làm dấy lên những sứ giả nhiệt thành và chúng nhân Tin Mừng!

Theo gương vị Tông Đồ vĩ đại của Muôn Dân, đã được biến đổi sau khi nghe tiếng nói của Chúa (x. Cv 9,1-30), cả chúng ta nữa, chúng ta hãy lắng nghe Lời Chúa đang thúc bách chúng ta luôn luôn riêng tư, ở đây và lúc này. Sách Công vụ Tông Đồ kể cho chúng ta biết rằng Chúa Thánh Thần dành riêng Phaolô và Barnaba để đi rao giảng và phổ biến Tin Mừng (x. 13,2). Cũng thế, vào ngày hôm nay, Chúa Thánh Thần không ngừng gợi lên những thính giả và sứ giả xác tín có sức thuyết phục của Lời Chúa!

**Lời và niềm vui**

123. Nếu chúng ta càng biết tỏ ra sẵn sàng với Lời Chúa, chúng ta sẽ càng nhận thấy rằng Mầu nhiệm lễ Hiện Xuống đang 'hiện hành' cả hôm nay nữa trong Giáo Hội Thiên Chúa. Thần Khí Chúa tiếp tục ban chan hòa các ân huệ của Người xuống trên Giáo Hội để chúng ta được dẫn tới chân lý toàn vẹn, bằng cách mở chúng ta ra với ý nghĩa của Kinh Thánh và làm cho chúng ta trở thành sứ giả đáng tin của Lời cứu độ. Như thế chúng ta trở lại với Thư thứ nhất của thánh Gioan. Xuyên qua Lời Thiên Chúa, cả chúng ta nữa, chúng ta đã được nghe, được thấy và được chạm đến Ngôi Lời sự sống. Nhờ ân sủng, chúng ta đã nghe được lời loan báo nói rằng sự sống vĩnh cửu đã được biểu lộ, để chúng ta nhận biết rằng chúng ta đang sống trong sự hiệp thông với nhau, với những ai đã đi trước chúng ta dưới ánh sáng đức tin và với tất cả những ai, sống rải rác trên khắp thế giới, đang lắng nghe Lời, cử hành Bí tích Thánh Thể, sống chứng tá bác ái. Tông đồ Gioan nhắc chúng ta rằng: lời loan báo này được truyền thông cho chúng ta để "niềm vui của chúng ta được nên trọn vẹn" (1 Ga 1,4).

Thượng Hội Đồng Giám Mục đã cho phép chúng ta trải nghiệm những gì được chứa đựng trong sứ điệp Gioan: việc loan báo Lời tạo ra sự hiệp thông và mang đến niềm vui. Đây là một niềm vui sâu xa trào vọt ra từ chính trung tâm đời sống Ba Ngôi Thiên Chúa và được thông truyền cho chúng ta trong Chúa Con. Đây là niềm vui, như ân huệ khôn tả, mà thế gian không thể ban tặng. Ta có thể tổ chức những lễ mừng, nhưng không phải là niềm vui. Theo Kinh Thánh, niềm vui là một hoa quả của Chúa Thánh Thần (x. Gl 5,22), giúp chúng ta đi sâu vào trong Lời và làm cho Lời Chúa đi vào trong chúng ta mà mang hoa quả cho sự sống vĩnh cửu. Khi loan báo Lời Thiên Chúa trong sức mạnh Chúa Thánh Thần, chúng ta cũng ước muốn thông truyền nguồn suối cung cấp niềm vui chân thật, không phải là một niềm vui hời hợt và phù phiếm nhưng là niềm vui trào dâng từ ý thức rằng chỉ mình Chúa Giêsu có những lời ban sự sống đời đời (x. Ga 6,68).

**"Mater Verbi et Mater laetitiae"**

124. Quan hệ mật thiết giữa Lời Thiên Chúa và niềm vui được biểu lộ hiển nhiên nơi Mẹ Thiên Chúa. Chúng ta nhớ lại các lời của thánh Êlisabét: "Em thật có phúc vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em" (Lc 1,45). Đức Maria thật có phúc, vì Mẹ có đức tin, vì Mẹ đã tin, và vì trong đức tin này, Mẹ đã đón tiếp vào lòng mình Ngôi Lời Thiên Chúa để ban tặng Người cho thế giới. Niềm vui xuất phát từ Lời bây giờ có thể lan rộng tới tất cả những ai, trong đức tin, để cho mình được Lời Thiên Chúa biến đổi. Tin Mừng Luca qua hai bản văn đã giới thiệu cho chúng ta Mầu nhiệm lắng nghe và niềm vui này. Đức Giêsu khẳng định: "Mẹ tôi và anh em tôi, chính là những ai nghe lời Thiên Chúa và đem ra thực hành" (8,21). Và trước tiếng reo của một người phụ nữ, đang ở giữa đám đông, muốn tôn dương lòng dạ đã cưu mang Người và vú đã cho Người bú, Đức Giêsu vén mở cho thấy bí quyết của niềm vui chân thật: "Đúng hơn phải nói rằng: Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa! " (Lc 11,28). Đức Giêsu cho thấy sự cao cả đích thực của Đức Maria, như thể mở ra cho mỗi người chúng ta khả năng sống mối phúc phát sinh từ Lời được lắng nghe và đem ra thực hành. Chính vì thế, cho mọi Kitô hữu, tôi nhắc lại rằng quan hệ riêng tư và cộng đoàn với Thiên Chúa tùy thuộc sự gia tăng của tình thân thiết của chúng ta với Lời Chúa. Cuối cùng, tôi xin ngỏ lời với mọi người, cả những ai đã đi xa Giáo Hội, đã bỏ đức tin hoặc chưa bao giờ nghe được lời loan báo ơn cứu độ. Cho mỗi người, Chúa nói: "Này đây Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta" (Kh 3,20).

Vậy ước gì mỗi một ngày sống của chúng ta được hun đúc bởi cuộc gặp gỡ mới mẻ với Đức Kitô, Ngôi Lời làm người của Chúa Cha: Người ở tại nguồn và ở cuối và "tất cả đều tồn tại trong Người" (Cl 1,17). Hãy thinh lặng để lắng nghe Lời Chúa và để suy ngẫm Lời ấy, hầu nhờ hoạt động hữu hiệu của Chúa Thánh Thần, Lời ấy tiếp tục ở lại, sống và nói với chúng ta mọi ngày đời chúng ta. Như thế, Giáo Hội được đổi mới và tươi trẻ lại nhờ Lời Chúa vẫn tồn tại muôn đời (x. 1 Pr 1,25; Is 40,8). Như thế, cả chúng ta nữa, chúng ta cũng có thể đi vào trong cuộc đối thoại hôn ước vĩ đại được dùng để kết thúc Kinh Thánh: "Thần Khí và Tân Nương nói: 'Xin Ngài ngự đến!' [...] Đấng làm chứng về những điều đó phán rằng: 'Phải, chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến' – Amen! Lạy Chúa Giêsu, xin ngự đến!" (Kh 2,17.20).

***Ban hành tại Rôma, cạnh Đền thờ thánh Phêrô, ngày 30 tháng 9 năm 2010, tưởng nhớ thánh Giêrônimô, năm thứ sáu Triều Đại của tôi.***

BÊNÊĐITÔ XVI, Giáo hoàng

Nguồn: kinhthanhvn.org